

NHÀ XUẤT BẢN KHOA HỌC XÃ HỘI

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI – 1991

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN TÂN PHÚ

Chỉ đạo nội dung:

BAN CHẤP HÀNH HUYỆN ĐẢNG BỘ TÂN PHÚ (TỈNH ĐỒNG NAI)

TRẦN QUANG TOẠI (chủ biên)

HỒ SƠN ĐÀI - TRẦN TOẢN - NGUYỄN QUANG HỮU

LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Cùng với việc xuất bản các công trình nghiên cứu, biên soạn, dịch thuật của các cán bộ chuyên ngành ở Trung ương, Nhà xuất bản khoa học xã hội, trong nhiều năm qua còn xuất bản một số đầu sách gắn với các địa phương. Tác giả của những công trình đó có khi là người sở tại, có khi là sự tham gia chung của các nhà nghiên cứu, biên soạn Trung ương và địa phương.

Những cuốn sách như Khảo sát văn hóa Liễu Đôi (Hà Nam Ninh), Khảo sát văn hóa truyền thống Đông Sơn (Thanh Hóa), Nam Đàn, quê hương Chủ tịch Hồ Chí Minh (Nghệ Tĩnh), Văn học dân gian Thái Bình, Địa Chí Long An, Địa Chí Bến Tre... lần lượt ra mắt bạn đọc, đánh dấu kết quả tốt đẹp của sự hợp tác liên kết trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học và xuất bản.

Cuốn lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú (Đồng Nai) lần này cũng được xây dựng trên phương hướng đã được khẳng định của Nhà Xuất bản. Xin trân trọng giới thiệu cùng đông đảo bạn đọc.

NHÀ XUẤT BẢN

LỜI GIỚI THIỆU

Tân Phú - một huyện thuộc tỉnh Đồng Nai, là vùng nối giữa vùng Nam Tây Nguyên và miền Đông Nam bộ.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nơi đây là căn cứ địa của cách mạng, là một bộ phận của Chiến khu Đ kiên cường và anh dũng.

Với những khu rừng bạt ngàn, trong suốt 30 năm chiến tranh khốc liệt, rừng núi của Tân Phú đã trở thành "mái nhà" của kháng chiến "Rừng che bộ đội, rừng vây quân thù" (Tố Hữu).

Nhân dân Tân Phú, đặc biệt đồng bào các dân tộc Châu Ro, Stiêng, Châu Ma từ ngày có Đảng gieo mầm cách mạng đã một lòng một dạ đi theo Đảng đến cùng. Họ đã từng cất máu ăn thề: "Không ăn cơm hai nôi, không ở hai lòng, mãi mãi là con cháu của cụ Hồ". Ngay từ năm 1941 đồng bào dân tộc ở đây đã tận tình giúp đỡ các chiến sĩ cộng sản vượt ngục Tà Lài trở về Sài Gòn khôi phục phong trào cách mạng lãnh đạo nhân dân nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền trong cách mạng tháng 8-1945. Cùng với đồng bào các dân tộc thiểu số, công nhân cao su ở Tân Phú cũng là một lực lượng chí cốt của cách mạng. Trong hai cuộc kháng chiến, các đồn điền Túc Trung, Cây Gáo, là một trong những "chiếc nôi" của phong trào cách mạng ở địa phương.

Cũng như nhiều nơi khác ở miền Đông Nam bộ, mảnh đất Tân Phú đã từng in đậm những chiến công. Chiến thắng La Ngà trên lộ 20 (03-1948) đã đi vào lịch sử kháng chiến như một bản hùng ca bất diệt.

Và trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù xâm lược biết bao người con thân yêu của Tân Phú đã anh dũng nằm xuống, lớp trước ngã lớp sau tiếp bước quyết kháng chiến đến cùng. Tiêu biểu là người anh hùng liệt sĩ Điều Cải mà tên tuổi của anh gắn liền với nhiều chiến công trong những năm tháng đánh Mỹ đầy gian khổ hy sinh.

Truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường và anh dũng của Đảng bộ và nhân dân Tân Phú là một tài sản vô cùng quý giá được hun đúc nên bằng xương máu, mồ hôi, nước mắt của hàng ngàn, hàng vạn đồng chí đã từng sống và chiến đấu trên mảnh đất này.

Ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng vẻ vang, rút ra những bài học kinh nghiệm trong kháng chiến là việc làm vô cùng cần thiết để bồi dưỡng giáo dục

truyền thống yêu nước, tinh thần ý chí cách mạng cho cán bộ đảng viên và nhân dân hiện nay cũng như các thế hệ mai sau.

Thực hiện sự chỉ đạo của Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai về việc viết lịch sử địa phương với sự giúp đỡ của bộ phận nghiên cứu lịch sử Đảng thuộc ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai, Phòng lịch sử quân sự Quân khu 7 và hàng trăm cán bộ đảng viên, chiến sĩ, đồng bào trong cũng như ngoài huyện cung cấp tư liệu, Ban chấp hành huyện ủy Tân Phú đã tập trung chỉ đạo tiến hành sưu tầm và biên soạn tập sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú”, bước đầu đã hoàn thành.

Để đáp ứng nguyện vọng của đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện, thiết thực chào mừng Đại hội lần thứ bảy của Huyện đảng bộ, Ban chấp hành huyện ủy quyết định cho xuất bản tập sách “Lịch sử Đảng bộ huyện Tân Phú”.

Việc sưu tầm và biên soạn lịch sử địa phương là một công tác khoa học có nhiều khó khăn và phức tạp nhất là vấn đề sưu tầm và xử lý tư liệu. Mặt khác năng lực và trình độ của cán bộ nghiên cứu cũng còn có những hạn chế nhất định. Do đó quyển sách chắc chắn sẽ còn nhiều thiếu sót, hạn chế... Chúng tôi mong được sự góp ý cụ thể của đồng chí, đồng bào và đông đảo bạn đọc để hoàn chỉnh, bổ sung, sửa chữa cho lần in sau.

Nhân dịp này thay mặt ban chấp hành huyện ủy Tân Phú, chúng tôi xin chân thành cảm ơn các đơn vị, các cơ quan, các đồng chí, đồng bào đã giúp đỡ chúng tôi trong quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn và xuất bản quyển sách quý này.

Xin trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc.

Tân Phú, ngày 19 tháng 05 năm 1991
TM. BAN CHẤP HÀNH HUYỆN ỦY TÂN PHÚ

Bí thư

VŨ HỮU TINH

TÂN PHÚ ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI

Từ ngã ba Dầu Giây theo Quốc lộ 20 đi Lâm Đồng, đến cây số 86 ta bước vào địa phận huyện Tân Phú. Đó là một huyện có địa hình bán cao nguyên, cách thành phố Biên Hòa 85km, cách TP.Hồ Chí Minh 115km về phía đông, Tân Phú nằm trải dài hai bên Quốc lộ 20, diện tích 202.511ha (202,511 km²). Phía bắc, Tân Phú giáp huyện Đa Hoai tỉnh Lâm Đồng ; phía nam giáp xã Gia Tân huyện Thống Nhất; phía đông - đông bắc giáp huyện Xuân Lộc (tỉnh Đồng Nai) và huyện Đức Ninh (tỉnh Thuận Hải); phía tây - tây bắc giáp thị xã Vĩnh An (tỉnh Đồng Nai) và huyện Đồng Phú (tỉnh Sông Bé).

So với các huyện, thị xã, thành phố của tỉnh Đồng Nai, Tân Phú là một huyện trẻ. Địa lý hành chính của huyện có nhiều thay đổi theo biến thiên của lịch sử.

Sau khi thực dân Pháp đánh chiếm Biên Hòa (tháng 12 năm 1861), chúng tổ chức lại bộ máy hành chính để phục vụ cho công cuộc khai thác tài nguyên thiên nhiên ở thuộc địa. Đến năm 1878, địa bàn huyện Tân Phú ngày nay là tổng Bình Tuy thuộc huyện Xuân Lộc tỉnh Biên Hòa¹. Ngày 1-11-1899, Pháp cắt phía bắc huyện Tân Phú (nay là địa bàn ba xã Phú Bình, Phú Lâm, Phú Thanh) nhập cùng phía nam tỉnh Lâm Đồng thành lập Sở tham biện Đồng Nai Thượng; đến năm 1920 đổi thành tỉnh Đồng Nai Thượng. Phần đất còn lại ở phía nam huyện Tân Phú thuộc về huyện Xuân Lộc .

Năm 1957, để chia cắt địa bàn, đánh phá vào các căn cứ kháng chiến, chính quyền Ngô Đình Diệm tổ chức thêm quận Định Quán.² Đến năm 1967, để đối phó với sự phát triển của phong trào cách mạng, ngăn chặn đánh phá các cửa khẩu hậu cần phía nam Chiến khu Đ và trên tuyến Quốc lộ 20, địch thành lập thêm quận Kiệm Tân và chi khu Kiệm Tân (bao gồm cả xã Phú Túc ngày nay).

¹ Xuân Lộc gồm bốn tổng: An Viễn, Phước Thành, Bình Tuy, Tập Phước, Tổng Bình Tuy gồm 7 làng: Cao Cang (Sarai), Định Quán (Boxu), Gia Cang (Bành Sát), Lý Lịch, Thuận Tùng (Bù Đốp), Túc Trung (Brou), Vĩnh An (Chiral) (Theo Lương Văn Lựu - Biên Hòa Sử lược).

² Quận Định Quán gồm hai tổng Bình Tuy và Tà Lài với 21 làng. Đến năm 1960, quận Định Quán có 3 xã: Định Quán, Đồng Hiệp, Phương Thọ.

Đối với cách mạng trong kháng chiến chống Pháp và thời kỳ đầu chống Mỹ, Tân Phú là địa bàn thuộc huyện Xuân Lộc³. Năm 1964, để mở rộng hành lang, căn cứ, tạo địa bàn đứng chân hoạt động cho lực lượng tỉnh và đoàn hậu cần Miền 84 (năm 1966 trở thành đoàn 814), Ban cán sự tỉnh Long Khánh thành lập các H - tiền thân của huyện Định Quán sau này.⁴

Sau hiệp định Paris (27-1-1973), tháng 10-1973, Trung ương Cục miền Nam thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú mở ra một địa bàn chiến lược nối liền với Chiến khu Đ (khu A), nam Tây Nguyên và Khu 6. Tỉnh căn cứ Tân Phú bấy giờ gồm có các huyện: bắc Tân Uyên (Chiến khu Đ), huyện Phú Giáo và huyện Độc Lập (gồm cả 3 xã của huyện Bù Đăng phía nam lộ 14). Đến tháng 11 năm 1974 chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô 1974-1975 tạo bàn đạp cho các binh đoàn chủ lực tiến công phá vỡ các tuyến phòng thủ của địch ở phía đông Sài Gòn, Trung ương Cục điều chỉnh lại địa bàn tỉnh Tân Phú, chỉ còn lại hai huyện là Định Quán và Độc Lập.

Sau khi đất nước thống nhất, tháng 1-1976 tỉnh Tân Phú trở thành huyện Tân Phú thuộc tỉnh Đồng Nai. Đến năm 1988, tỉnh giải thể Liên hiệp xí nghiệp 600, thành lập thêm 4 xã mới. Hiện nay huyện Tân Phú gồm có 16 xã, 1 thị trấn⁵.

Tân Phú là địa bàn chuyển tiếp giữa cao nguyên Trung bộ và đồng bằng Nam bộ, có độ cao trung bình từ 150 đến 200 mét so mặt biển, nằm trong khu vực gió mùa: mỗi năm chia làm hai mùa: mùa nắng từ tháng 10 đến tháng 4, mùa mưa nối tiếp từ tháng 5 đến tháng 10; nhiệt độ trung bình $25,4^{\circ} C^6$; giờ nắng bình quân trong năm 2.155 giờ; lượng mưa bình quân 3.148mm, gió hướng nam - tây bắc tốc độ 12m/giây. Tân Phú là địa bàn chuyển tiếp, nằm trong vùng hoạt động của một

³ Trong kháng chiến chống Pháp, năm 1951, tỉnh Thủ Biên thành lập huyện căn cứ Đồng Nai, trong đó bao gồm các xã Vĩnh An, Bù Cháp, Lí Lịch.

⁴ Tháng 5-1971, có sự thay đổi về tổ chức chiến trường, huyện Định Quán sát nhập cùng huyện Xuân Lộc thuộc phân khu Bà Rịa.

⁵ Tháng 4-1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai cắt xã Phú Lý giao về cho thị xã Vĩnh An. Huyện Tân Phú gồm các xã: Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Bình, Phú Lộc, Phú Lý, Phú Hoa, Phú Ngọc, Phú Cường, Phú Điền, Phú Túc, Suối Nho, Phú Hòa, thị trấn Định Quán, 4 xã mới lập là: Phú An, Núi Tượng, Nam Cát Tiên, Đak-Lua.

⁶ . Nhiệt độ bình quân đo được ở Tà Lài: mùa khô (tháng 4) là $27,3^{\circ} C$, tháng nhiệt độ thấp (tháng 1) là $23,9^{\circ} C$.

hệ thống núi lửa⁷ đã ngưng hoạt động cách đây hàng triệu năm nên đất khá đa dạng, có thể chia làm ba nhóm chính:

+ Đất phù sa mới: Được bồi tụ bởi hai con sông Đồng Nai và La Ngà (nay không còn bồi tụ nữa do tác dụng của thiên nhiên và con người), chiếm diện tích khoảng 13% diện tích tự nhiên của huyện. Đất phân bố trên hai địa bàn: dọc sông Đồng Nai, La Ngà và các suối như Phú Lập (Tà Lài), Vĩnh Phú, Bàu Sao, Phú Lâm; địa hình trũng thấp phù sa sông bị ngập nước như Nam Cát Tiên, Phú Lâm, Phú Điền, Phú Bình, Phú Hoa, đất có màu nâu xám, nâu nhạt, tối xộp, giàu đạm, phân giải hữu cơ khá mạnh. Đây là nhóm đất trẻ còn nhiều khả năng dinh dưỡng (chỉ nghèo lân) phù hợp với cây lúa nước và có nhiều khả năng tăng vụ.

+ Đất ba dan: Chiếm hơn 60% đất tự nhiên của huyện. Đây là loại đất do phun xuất thạch của núi lửa tạo nên vào kỷ đệ tứ, chứa nhiều thành phần có màu đỏ, chủ yếu là oxít sắt (F₂O), oxít nhôm (ALO). Do đó sự khác nhau về tinh khoáng (đồng nguội ở thời gian khác nhau), địa hình khác nhau..., đất ba dan có màu khác nhau như nâu tím, màu đỏ, nâu vàng. Nhóm đất ba dan phân bố ở lâm trường Tân Phú, Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Lộc, Phú Hoa, Định Quán, Phú Ngọc, Phú Túc, Phú Cường, Phú Lập, Phú Hòa. Đây là loại đất tốt, thích hợp với việc phát triển và quy hoạch vùng chuyên canh các loại cây công nghiệp dài ngày, ngắn ngày, như cao su, cà phê, mía, hồ tiêu, thuốc lá, đậu nành...

+ Đất đen: Là nhóm đất đặc biệt ở vùng nhiệt đới do ảnh hưởng của đá mẹ ba dan, có địa hình thấp, phân bố ở Phú Hoa, Phú Hòa, Lâm trường La Ngà, rừng Nam Cát Tiên. Đây là loại đất nhiều tiềm năng về dinh dưỡng, giàu mùn, rất nhiều lân, thích hợp với các loại cây họ đậu, cây lấy hạt, quả. Đất có khả năng quy hoạch thành vùng chuyên canh cho năng suất cao các loại cây công nghiệp ngắn ngày như đậu nành, hồ tiêu, thuốc lá,,,

Tân Phú có diện tích rừng khá lớn (115.038 hecta), nhưng do hậu quả chiến tranh và khai thác thiếu quy hoạch (từ sau năm 1975), hiện nay diện tích rừng còn lại 112.736 hecta⁸, chạy dọc theo sông Đồng Nai, sông La Ngà giáp đến huyện Đa

⁷ Như núi Cúi, núi Võ Đông, đồi Kiệm Tân, núi Sóc Lu, đồi Ngọc, đồi Lạc Sơn, núi Gia Nhang...

⁸ Trong đó rừng giàu khoảng 12.500 hecta, rừng hỗn giao khoảng 28.189 hecta, rừng lồ ô thuần loài thân to từ 7 đến 10cm là 16.374 hecta.

Hoai (tỉnh Lâm Đồng) ra Đồng Phú (tỉnh Sông Bé). Đất rừng chủ yếu là pheralit nâu đỏ, vàng xám phát triển trên đá ba dan, đất phù sa cổ.

Rừng Nam Cát Tiên nằm ở phía bắc huyện Tân Phú giáp cao nguyên tỉnh Lâm Đồng ở phía thượng nguồn các suối lớn như Samách, Satapok, Dagnh (đổ ra sông Đồng Nai). Đây là một khu rừng nguyên sinh nhiệt đới thường ẩm, có tác dụng rất lớn trong việc bảo vệ môi trường sinh thái. Tháng 7-1978, Hội đồng bộ trưởng đã ra quyết định công nhận Nam Cát Tiên là khu rừng cấm quốc gia. Như vậy Nam Cát Tiên là một trong 17 khu rừng cấm trong hệ sinh thái rừng của cả nước⁹.

Rừng Nam Cát Tiên là một tài sản vô giá của quốc gia. Theo số liệu điều tra năm 1977 của Bộ Lâm nghiệp, rừng Nam Cát Tiên có 186 loại thực vật gỗ và cây thuốc, gỗ quý có gỗ đỏ, gỗ mật, cẩm lai, trắc, cẩm xe... trong rừng còn có khu bằng lũng thuần chủng rộng hàng trăm hecta với hai loại bằng lũng trắng, bằng lũng cườm, có cây to từ 5 đến 10 người ôm không khép gốc. Về động vật, rừng Nam Cát Tiên rất phong phú với 29 bộ, 78 họ, 204 loài khác nhau. Những loại thú lớn quý hiếm có voi, hổ, báo, gấu, bò rừng, tê ngừ, heo rừng, nai, nhiều loại chim quý như công, trĩ bạc và hàng chục loài bò sát khác.

Rừng Nam Cát Tiên nằm trên nhiều dạng địa hình (bậc thềm sông, đồi thấp, ngập lầy...) do đó tạo lên nhiều cảnh quan đặc sắc như thác trời, rừng bằng lũng thuần chủng, những bầu sấu, bầu thái dương, sân chim...

Tân Phú còn có đá chồng ở Định Quán có tuổi từ 110 đến 134 triệu năm nằm dọc hai bên Quốc lộ 20. Đá chồng Tân Phú có quy mô tạo dáng hơn hẳn so với núi Tô Thị, hòn Trống Mái, hòn Vọng Phu...

Trên địa bàn huyện có hai con sông lớn chảy qua. Sông Đồng Nai bắt nguồn từ cao nguyên Lâm Viên (Di Linh, tỉnh Lâm Đồng), đoạn chảy qua Tân Phú dài 58 km, lưu lượng bình quân 484 mét khối/giây. Sông La Ngà bắt nguồn từ núi Chứa Chan (huyện Xuân Lộc) đổ vào sông Đồng Nai; đoạn chảy qua huyện dài 65km, lưu lượng bình quân 144 mét khối/giây. Ngoài ra huyện còn nhiều suối lớn, nhỏ như suối Son, suối Rạc, Tam Bung, Samach, Đa Tôn... Những sông nơi này tạo

⁹ Nam Cát Tiên hiện nay là một trong 287 khu bảo tồn sinh quyển trên thế giới. Theo số liệu điều tra của Bộ Lâm nghiệp, diện tích rừng Nam Cát Tiên 38.600 hecta, diện tích cần bảo vệ 36.000 hecta.

nên nguồn nước lớn phục vụ cho đời sống và tưới tiêu trong nông nghiệp, trong đó suối Đa Tôn đã được cải tạo thành hồ chứa nước và đã đưa vào phục vụ sản xuất¹⁰.

Về khoáng sản, Tân Phú có đất sét ở các xã Phú Túc, Phú Cường, Phú Lập, Phú Điền trữ lượng khá lớn, có đủ khả năng xây dựng nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng¹¹. Tân Phú còn có đá vôi kết tủa ở xã Phú Lâm (cây số 136) cách Quốc lộ 20 khoảng 6km về hướng đông bắc, trữ lượng 500 ngàn tấn, hàm lượng vôi khá cao (chiếm 49%), có thể khai thác làm vôi bón trong nông nghiệp và sản xuất xi măng trong công nghiệp. Than bùn ở xã Phú Bình với trữ lượng 500 ngàn tấn đang được khai thác làm chất đốt.

Qua công tác khảo cổ ở một số khu vực thuộc huyện Tân Phú (ấp Thanh Bình, Bến Nôm xã Phú Cường, chùa Quang Hiền, xã Phú Ngọc), các nhà khảo cổ và nhân dân địa phương đã phát hiện vật bằng đá, gồm như lưỡi cuốc đá, những lưỡi rìu đá, bàn mài đá, những mảnh gốm cổ, vòng đeo tay...¹² Những hiện vật này mang đầy đủ đặc điểm những di vật thuộc văn hóa tiền sử Đồng Nai. Điều này chứng tỏ rằng cách đây từ 4.000 năm đến 2.000 năm, Tân Phú đã là địa bàn cư trú, hoạt động của người xưa, chủ nhân đã sáng tạo nên nền văn hóa cổ Đồng Nai. Điểm cần ghi nhận là những di chỉ thuộc thời tiền sử tìm thấy tại Tân Phú không có quy mô lớn như ở Xuân Lộc hoặc ở hạ nguồn sông Đồng Nai. Những di chỉ này thuộc dạng cư trú ngắn hạn với tầng văn hóa tích tụ ít. Phải chăng đặc điểm này có liên quan đến môi trường sinh thái cổ: Thời tiền sử, Tân Phú chưa hội đủ điều kiện cần thiết cho cuộc sống dài ngày của con người.

¹⁰). Hồ Đa Tôn có sức chứa 18 triệu mét khối, có khả năng tưới tiêu cho 1.500 hecta đất.

¹¹ Đất sét Phú Túc phân bố trên 400 hecta với độ dày 2km khá ổn định. Thành phần chủ yếu đất sét trắng xám có lẫn những vệt sét đỏ pha lẫn ít cát mịn, trữ lượng 13.500.000 mét khối

¹² Khu vực ấp I Cây Gáo II tìm thấy một lưỡi cuốc đá. - Khu vực đồi III (ranh 2 ấp Thanh Giang I và Thanh Bình) tìm thấy một số mảnh gốm cổ và bàn mài đá. - Khu vực chùa Quang Hiền (xã Phú Ngọc) tìm thấy hai lưỡi rìu tứ giác và vài mảnh gốm, 2 phác vật vòng làm bằng đá tím màu đen (trong đó có một chiếc còn nguyên). Vòng còn nguyên có đường kính trung bình 10cm, đường kính lỗ vòng 3,9 cm có nhiều vết đục; phạm vi các vết đục lỗ có đường kính rộng 5 cm. Hai mặt phác vật được mài láng sơ sài có hình vòng tròn, các rìa còn nhiều vết gè đẽo. Chiều dày phác vật khoảng 1,3 cm.

Tại Đồng Bơ (Phú Lý), một kiến trúc bằng gạch mỗi chiều hơn 4 mét đã được phát hiện (gạch xây cỡ 32 cm x 7,5 cm x 16 cm). Vách hồ của kiến trúc được xây bằng 6 lớp gạch, **độc** sâu 0,8 mét, gần trung tâm hồ được lát bằng đá thạch anh. Khi đào kiến trúc này, người ta tìm thấy một cánh tay cầm con ốc được tạo bằng đá, một cổ bình bằng gốm, một trụ đá mài nhẵn và hai tấm đá¹³.

Đồng Bơ là di tích kiến trúc đầu tiên tìm thấy ở Đồng Nai, có khả năng nằm trong hệ thống các di tích kiến trúc gạch được xây dựng vào nửa năm sau thiên niên kỷ I sau Công nguyên, có quan hệ đến nền văn hóa Óc Eo ở Nam bộ và văn hóa Champa ở Trung bộ.

Vào tháng 5-1987, những nhà khảo cổ lại phát hiện gần trụ sở Ủy ban nhân dân xã Phú Lý cách 7 km hướng tây bắc di tích “Miếu Con Chồn”, một kiến trúc có niên đại tương đương di tích kiến trúc gạch ở Đồng Bơ, “Miếu Con Chồn” là nơi thiêng liêng của người dân tộc Châu Ro.

Từ những phát hiện khảo cổ trên ta thấy Tân Phú là địa bàn có người sinh sống từ lâu đời và là địa bàn cư trú của người dân bản địa là Châu Ro.

Dân số huyện Tân Phú khoảng 204.554 người, mật độ dân số phân bố không đều khoảng 110 người/km²¹⁴, đa số sống tập trung bên Quốc lộ 20. Trên địa bàn huyện có 13 dân tộc sinh sống, trong đó người dân tộc Kinh chiếm đa số¹⁵. Đại bộ phận nhân dân là nông dân trồng lúa nước, canh tác các loại cây hoa màu, cây công

¹³ Di tích Đồng Bơ cách sông Đồng Nai 9 km, 16 vĩ độ bắc, 107⁰,6 kinh độ đông. Khu đất được đào cao hơn xung quanh một mét hình gần vuông. Phía bắc bên góc của gò đất là kiến trúc xây gạch.

Đầu năm 1985, một nông dân đã cất nhà trên gò này và lấy gạch lót sân phơi.

- Hai tấm đá 1 tấm hình vuông 60 cm x 60 cm, một mặt mài nhẵn, một mặt còn nhiều vết đục tạo thành mặt phẳng dài khoảng 12 cm.

- Tấm thứ hai kích thước 1,5 m x 0,34 cm, dày 9 cm đục và mài nhẵn cả hai mặt.

¹⁴ Năm 1979, dân số Tân Phú 152.380 người, mật độ 61 người/km² năm 1984, dân số Tân Phú 185.420 người, mật độ 71 người /km²,

¹⁵ Người Hoa, Nùng 24.203, Choro 2.630, Mạ.475, Stiêng 352, Chăm1, Khmer 203, Tày 9.125, K'ho 13, Sa Ray 18, Mường 1.432, Thổ 250.

nghiệp như mía, đậu các loại, thuốc lá, cà phê, bắp..., ngoài ra còn một số bộ phận là công nhân ở nông trường cao su Túc Trưng. Về tín ngưỡng, huyện có 3 tôn giáo lớn với hàng chục nhà nguyện, nhà thờ, chùa, tịnh xá, tịnh thất: Thiên Chúa giáo chiếm 51% dân số, Phật giáo chiếm 40%, và Tin lành. Số còn lại mang tín ngưỡng truyền thống dân tộc, thờ cúng ông bà, tổ tiên, trọng vọng những người tiết nghĩa. Trước cách mạng tháng 8-1945, trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Tân Phú còn là vùng rừng rậm, hoang vu, rừng rai giáp Quốc lộ 20. Dân cư chủ yếu là dân tộc Châu Ro, Mạ, Stiêng¹⁶, sống theo lối du canh, du cư, săn bắn, hái lượm, trồng tía, cuộc sống vất vả không ổn định. Từ thế kỷ 20, nhiều đồng bào dân tộc làm thuê cho các tay chủ be từ Sài Gòn về khai thác cây rừng, hoặc làm công nhân khai thác rừng cho Công ty lâm nghiệp kỹ nghệ Biên Hòa (BIF), hoặc phu làm đường cho Pháp.

Ảnh: Đồng bào Châu Mạ (Tân Phú) (Ảnh chụp năm 1925)(t18)

Năm 1908, thực dân Pháp thành lập Công ty cao su Đồng Nai (Les Caouchoues du Donai - gọi tắt là (LCD) gồm có 3 đồn điền cao su từ 1907). Công nhân hầu hết là dân mộ (contra) từ miền Trung, miền Bắc vào. Cuộc sống của họ vô cùng vất vả, cực nhọc, bởi bị thực dân tư bản bóc lột nặng nề.

Từ năm 1954, dân số của huyện không ngừng tăng lên theo cơ học. Hàng ngàn đồng bào di cư từ miền Bắc vào được chính quyền Sài Gòn định cư dọc theo Quốc lộ 20 (tập trung ở 3 xã Phú Lâm, Phú Thanh, Phú Bình). Người dân tộc Hoa Nùng từ Móng Cái, Quảng Ninh vào từ năm 1954, 1955 sống chủ yếu ở vùng Trảng Bom, Bàu Hàm (Thống Nhất). Do yêu cầu của cuộc sống, họ phát triển về hướng Định Quán, lao động cần cù, khai hoang, phá rừng để canh tác nông nghiệp, sống quần cư tại Phú Hoa, Phú Lộc.

Sau Đồng Khởi 1960, do bị địch đàn áp, khủng bố, nhiều đồng bào từ miền Tây Nam bộ, miền Trung đã bỏ vào sống ở Định Quán, có người trở thành công

¹⁶ Dân tộc Châu Ro, Mạ, Stiêng đều dùng ngữ hệ Mon Khmer, nhưng không chịu ảnh hưởng của Ấn Độ.

Tên tự gọi của dân tộc Châu Ro là Chaurau Jro, trong đó Chrau có nghĩa là người hay nhóm người, Jro là danh từ chỉ cộng đồng của họ tộc danh là Chrau. Jro còn gắn liền với tên gọi một giống lúa nếp cổ truyền mà đồng bào thích gieo trồng là n'hpal chrau-Jro (nếp cái hay nếp mẹ). Các dân tộc này mang tính ngưỡng đa thần và có văn hóa mang đặc trưng riêng. Hiện nay được chính quyền và các đoàn thể giúp đỡ, hầu hết các dân tộc trong huyện đều đã định cư, định canh, nhiều hủ tục đã bị loại bỏ. Nhiều đồng bào dân tộc đã trở thành tín đồ Thiên Chúa giáo, Tin lành

nhân cao su, nhưng đa số sống với nghề nông, làm rẫy bãi. Trong thành phần cấu tạo dân cư của huyện còn phải kể đến đồng bào Khmer từ Cam-pu-chia về từ năm 1970; đồng bào từ các vùng căn cứ, giải phóng ở Bà Rịa - Long Khánh bị địch xúc tát đưa về Định Quán để cách ly với cách mạng.

Từ sau ngày miền Nam được hoàn toàn giải phóng, huyện Tân Phú hình thành. Theo lời kêu gọi của Đảng và nhà nước đi xây dựng vùng kinh tế mới, đông đảo đồng bào từ miền Bắc, miền Trung, thành phố Hồ Chí Minh, Biên Hòa... và các tỉnh bạn đã về đây lập nghiệp làm cho dân số của huyện tăng nhanh.

Với những thành phần cấu tạo dân cư phức tạp và rộng, Tân Phú là hình ảnh một nước Việt Nam thu nhỏ với nhiều dân tộc, nhiều tỉnh thành khắp miền đất nước về chung tay góp sức xây dựng địa phương.

Trong những năm trước 30-4-75, chính sách định cư đồng bào từ miền Bắc vào, chính sách cho tư sản, sĩ quan quân đội, viên chức ngụy quyền khai thác rừng, khẩn hoang ở Định Quán đã có tác động nhiều mặt về đời sống kinh tế, văn hóa, xã hội ở địa phương. Tầng lớp trung nông, phú nông xuất hiện, sản xuất nông nghiệp trên địa bàn huyện phát triển mang tính chất sản xuất hàng hóa. Việc tăng dân số đột ngột nhiều đợt, nhiều người làm cho công tác xây dựng cơ sở cách mạng ở huyện gặp nhiều khó khăn. Người lại, nhiều quân chúng tốt là cơ sở cách mạng, có cảm tình với cách mạng từ các nơi đổ về địa phương cũng bổ sung thêm lực lượng của huyện.

Tân Phú là địa bàn rừng núi, tiếp giáp với Tây nguyên, cực nam Trung bộ gắn liền với căn cứ Chiến khu Đ (khu A trong chống Mỹ), lại có đường 20 nối liền Sài Gòn - Biên Hòa lên Tây Nguyên nên có vị trí chiến lược quan trọng. Trong kháng chiến chống Mỹ, lực lượng địch ngoài chủ lực ngụy, bảo an... còn có quân viễn chinh Mỹ thường xuyên càn quét hành quân tìm diệt lực lượng cách mạng. Chúng tổ chức trên địa bàn này hai quận, hai chi khu quân sự Định Quán, Kiêm Tân và một yếu khu Túc Trưng để kèm kẹp đánh phá phong trào cách mạng, giữ đường giao thông chiến lược (Quốc lộ 20), đánh phá vào căn cứ Chiến khu Đ, phá kho tàng, cửa khẩu hậu cần, hành lang vận chuyển chiến lược của ta từ Chiến khu Đ về hướng đông nam ra biển Đông.

Trước cách mạng tháng Tám 1945, thực dân tư bản Pháp không chỉ quan tâm đến việc khai thác rừng và cao su ở Tân Phú. Sau Nam kỳ khởi nghĩa (23-11-1940), thực dân Pháp đã xây dựng khu rừng núi Tà Lài thành một nhà tù lớn (căng Tà Lài) để giam cầm những đảng viên cộng sản, người yêu nước.

Tháng 3-1941, đồng bào dân tộc Châu Ro ở Tà Lài đã giúp đỡ, tạo điều kiện phương tiện giúp đỡ các đồng chí Trần Văn Giàu, Tô Ký... vượt ngục Tà Lài trở về Sài Gòn hoạt động xây dựng cơ sở, khôi phục cách mạng chuẩn bị cho cách mạng tháng Tám thành công.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, công nhân cao su Túc Trung, đồng bào dân tộc ở Võ Đông, Lý Lịch, Bù Cháp đều bất hợp tác với giặc. Đồng bào tham gia phong trào “phá hoại để kháng chiến”, thoát ly tham gia bộ đội, du kích, về vùng căn cứ xây dựng làng xã chiến đấu, tiếp tế ủng hộ nuôi quân. Đặc biệt, trong đồng bào dân tộc Châu Ro ở Võ Đông, Lý Lịch, đồng bào Stiêng, Bù Cháp đã xây dựng được Đảng Cộng Sản Việt Nam để lãnh đạo đồng bào kháng chiến¹⁷.

Nhiều đồng bào dân tộc Châu Ro, Stiêng đã trở thành chiến sĩ trinh sát dũng cảm của tiểu đoàn vận tải chiến lược 320 (của Phân liên khu miền Đông). Công nhân cao su đồn điền Túc Trung, đồng bào dân tộc ở Võ Đông, Lý Lịch... đã góp nhiều lương thực, tạo điều kiện để Chi bộ 10 Biên Hòa chuyển quân bí mật từ Chiến khu Đ về Quốc lộ 20 làm nên chiến thắng La Ngà vang dội (ngày 1-3-1948).

“Chiến khu Đ còn, Sài Gòn mất”. Đó là nỗi ám ảnh lo sợ của nguy quyền Sài Gòn. Chính vì thế, ngay thời kỳ đầu chống Mỹ, địch đã tổ chức nhiều chiến dịch, nhiều cuộc hành quân càn quét vào Mã Đà, vùng đồng bào dân tộc Bù Cháp, Lý Lịch để truy tìm lực lượng cách mạng, phá sản xuất của ta.

Cũng ngay thời kỳ đầu kháng chiến chống Mỹ, ”Mã Đà sơn cước anh hùng tự” đã trở thành một trung tâm căn cứ ở miền Đông Nam bộ, nơi hình thành lực lượng vũ trang đầu tiên của Miền. Đồng bào dân tộc Bù Cháp, Lý Lịch, Tà Lài trong suốt 30 năm chiến tranh giải phóng luôn luôn bám rừng, bám cách mạng, đối no cùng cán bộ, chiến sĩ, vừa chiến đấu, vừa phục vụ chiến đấu¹⁸.

¹⁷ Chi bộ Võ Đông thành lập năm 1947.

Chi bộ Lý Lịch thành lập năm 1949

Chi bộ Bù Cháp thành lập năm 1951

¹⁸ Trong 30 năm kháng chiến, trong đồng bào Châu Ro có 40 đảng viên, 44 liệt sĩ. Có 3 đồng chí là phân khu ủy viên, tỉnh ủy viên, hai phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chánh huyện, hai đại úy quân đội, hai liệt sĩ, trong đó một anh hùng lực lượng vũ trang. Trong đồng bào Stiêng có 16 đảng viên, 2 huyện ủy viên, 4 liệt sĩ, 2 dũng sĩ diệt Mỹ, 1 dũng sĩ diệt máy bay. Năm 1976, hai xã Lý Lịch, Bù Cháp được Quốc hội tặng thưởng Huân chương giải phóng hạng II.

Chiến tranh càng ác liệt, địa bàn Tân Phú càng có vị trí quan trọng hơn. Từ năm 1965, Tân Phú là nơi đứng chân hoạt động thường xuyên liên tục của đoàn hậu cần Miền 84 (từ năm 1966 là đoàn 814); là hành lang vận chuyển chiến lược từ Chiến khu Đ về Bà Rịa - Long Khánh; nơi tạo nên những trận chiến thắng giao thông lớn của quân giải phóng trên Quốc lộ 20.

Trong chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, Mã Đà, Vĩnh An... là nơi đứng chân chỉ đạo của Khu ủy miền Đông Nam bộ, nơi cung cấp hậu cần, địa bàn tập kết, chuyển quân của chủ lực từ Chiến khu Đ vượt sông Đồng Nai phát triển tiến công về phía sông Sài Gòn. Về cuối cuộc chiến tranh, Tân Phú là trận địa tiêu diệt gọn chiến đoàn 52 sư 18 nguy góp phần to lớn trong thắng lợi của Chiến dịch Xuân Lộc (từ 9-4 đến 21-4-1975). Đây cũng là huyện đầu tiên của tỉnh Đồng Nai được giải phóng hoàn toàn.

Phong trào cách mạng huyện Tân Phú do đặc điểm riêng, tuy phát triển chậm hơn so với các địa phương khác trong tỉnh, nhưng đều và liên tục. Những địa danh La Ngà, ấp Cây Xăng, Thái Hòa (Phú Túc), xã 110, 160, 125, Tam Bung, Thuận Tùng, Cao Cang, Gia Canh, Tà Lài, Bù Cháp, Lý Lịch... đã đi vào lịch sử cách mạng Đồng Nai. Tân Phú là nơi sản sinh ra đội du kích dân tộc Châu Ro xã Phú Túc làm kẻ địch khiếp sợ; là quê hương của đồng chí Điều Xiển đại biểu Quốc hội nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa khóa đầu tiên của tỉnh Biên Hòa (cũ), quê hương đồng chí Điều Cái - anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam.

Chương một

CHÍN NĂM KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP

I. Những năm đầu kháng chiến (1945 - 1947).

Cuộc sống mới bắt đầu từ cuộc cách mạng tháng Tám vĩ đại lan tỏa khắp các xóm, ấp, buôn sóc. Từ những phố chợ rải rác dọc Quốc lộ 20 đến từng làng công nhân cao su, đến những sóc đồng bào Thượng ẩn trong thung sâu, tất thảy đều bừng khởi một bầu không khí mới: Độc lập và tự do. Ủy ban nhân dân cách mạng xã, Ủy ban công nhân đồn điền, các tổ chức Mặt trận đoàn thể vừa được thành lập hội hả bắt tay vào xây dựng xã hội mới. Tổ chức thanh niên tiên phong biến thành tổ chức vũ trang cách mạng. Các đội viên tự vệ chiến đấu ngày đêm ra sức luyện tập quân sự, tuần tra canh gác, giữ gìn thành quả cách mạng vừa giành được.

Những ngày cuối tháng tám, đầu tháng chín năm 1945 trôi đi nhanh chóng. Nguy cơ một cuộc chiến tranh mới đang kéo đến gần. Và, tiếng súng gây hấn mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp nổ ra ở Sài Gòn cùng với lời kêu gọi của Ủy ban kháng chiến Nam bộ như một cơn gió mạnh thổi lan về Tân Phú.

Sau khi chiếm thị xã Biên Hòa, ngày 30-10-1945, quân Pháp kéo lên chiếm đóng ngã ba Dầu Giây và từ đây chúng tiếp tục chiếm đánh thị xã Xuân Lộc. Tiếng súng kháng chiến của quân và dân Biên Hòa, Xuân Lộc ngày một dội về gấp gáp.

Thị trấn Xuân Lộc rơi vào tay quân xâm lược. Một số cán bộ đảng, chính quyền, mặt trận Xuân Lộc rút về Thọ Vực, sông La Ngà xây dựng căn cứ. Các đồng chí Ngô Ngọc Liên, Lê Văn Vận, Lê Tiến... cùng nhiều cán bộ khác tỏa về các ấp tuyên truyền, gây dựng lực lượng vũ trang, đồng chí Ba Xăng, Bảy Hùng, Bảy Hà len lỏi sâu vào các sóc Lý Lịch, Bù Cháp để vận động đồng bào dân tộc Châu Ro, Stiêng đứng lên kháng Pháp.

Thực hiện lời kêu gọi kháng chiến của Hồ Chủ tịch và Ủy ban kháng chiến Nam bộ, nông dân, công nhân, đồng bào dân tộc thiểu số ở các làng xã Bình Hòa, Tứ Hiệp, Hưng Lộc, đồn điền cao su Túc Trung, Bù Cháp, Lý Lịch náo nức chuẩn bị kháng chiến.

Tại xã Bình Hòa, Ủy ban nhân dân cách mạng đổi thành Ủy ban kháng chiến xã do Nguyễn Văn Thùy làm Chủ tịch. Ủy ban chỉ thị cho các xóm ấp xây dựng

lực lượng tự vệ chiến đấu, tự trang bị vũ khí sẵn sàng đánh địch, đồng thời chuẩn bị tân cơ tiêu thổ kháng chiến.

Áp Túc Trung chỉ gồm chưa tới dăm chục nóc nhà (bám dọc lộ 20, sống chủ yếu bằng nghề rẫy và buôn bán cho khách bộ hành và người làm be) nhưng không khí náo nhiệt lạ thường. Ủy ban kháng chiến áp được thành lập do Ba Trung làm Chủ tịch, Nguyễn Ngọc Kiên làm Phó chủ tịch, Nguyễn Thị Xưa phụ trách phụ nữ kiêm Chủ tịch Mặt trận Việt Minh. Trên cơ sở tổ chức thanh niên Tiền phong, áp đã nhanh chóng xây dựng được một tổ chức vũ trang tự vệ khoảng 1 trung đội do Ba Trung và Nguyễn Ngọc Kiên chỉ huy. Hầu hết thanh niên trong áp và đồn điền cao su Túc Trung đều tham gia đội tự vệ như Giang Văn Đây, Lê Văn Cơ, Nguyễn Văn Kỳ, Nguyễn Văn Ngọc, Nguyễn Văn Phương, Nguyễn Văn Cả, Tư Vợ, Ba Vạn, Ba Thái, Năm Chính, Xoong, Toàn, Xoa, Hữu, Cai Ty, Cai Kinh...

Một chiều cuối năm, dưới bầu trời âm u của những cơn mưa muông, tại nhà ông Toàn, đội tự vệ đã giết một trâu, một bò và một con dê để làm lễ tế cờ. Toàn đội được trang bị 2 khẩu súng trường Nhật, còn lại là tầm vông, giáo mác, cung nỏ... Dưới sự chỉ huy của Ba Trung, mọi người đứng nghiêm trang đưa nắm tay tuyên thệ dưới lá cờ Tổ quốc quyết tâm đi theo Đảng, theo Bác Hồ đánh đuổi giặc Pháp. Đó là một buổi lễ lịch sử được ghi khắc mãi mãi trong tâm can đồng bào Túc Trung nói chung và các chiến sĩ tự vệ nói riêng trong suốt cuộc kháng chiến gian khổ sau đó. Sau lễ tế cờ, các đội viên tự vệ lưng bắt 5 tên Việt gian có nợ máu trong vùng. Lễ hành quyết 5 tên Việt gian này được tổ chức ngay trong đêm tại trảng bằng lãng. Bà con đốt đuốc kéo đến xem rất đông. Bọn tay sai của địch lo sợ co ẩn trong đồn điền và các xóm áp, không dám ngo ngoe. Ở Võ Đông, Ủy ban kháng chiến cũng được nhanh chóng thành lập do Điều Điền làm chủ tịch, Điều Nhung làm Phó chủ tịch, Điều Thị Thiên phụ trách phụ nữ, Điều Hùng phụ trách thanh niên. Đồng bào dân tộc Châu Ro thành lập được một đội vũ trang gồm 30 người do Điều Xuân, Điều Trung và Điều Nhân phụ trách. Các đội viên hầu hết là trai làng khỏe mạnh, giỏi lợi rừng bắn nỏ như Điều Đệ, Điều Chà, Điều Nghệ, Điều Hùng, Điều Bào... Vũ khí, chủ yếu là giáo mác và nỏ có tên tầm độc.

Ở Bù Cháp, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến là Prai, Điều Khuynh làm Phó chủ tịch. K'Tiên, K'Lu, K'Nang, K'Rét, K'Liêng, K'Coong, K'Luốt, K'Loa, K'Tang... là những đội viên cốt cán trong hai đội tự vệ mang tên Đaklắc và Kakba.

Chỉ trong một thời gian ngắn, đến đầu năm 1946 trên khắp địa bàn Tân Phú, các tổ chức chính quyền, mặt trận và đoàn thể cứu quốc áp xã được xây dựng. Quần chúng được chuẩn bị một bước quan trọng về quyết tâm kháng chiến. Đội ngũ tự vệ chiến đấu ra đời, mặc dù còn non yếu nhưng cũng nhanh chóng trở thành một lực lượng vũ trang đáng kể. Vừa làm nhiệm vụ tuần tra canh gác giữ gìn an

ninh trật tự và trấn áp bọn phản động, các đội viên vừa khẩn trương luyện tập quân sự, tự tìm và trang bị vũ khí, chuẩn bị mọi mặt cho cuộc chiến đấu sắp tới.

Sau khi hoàn tất việc chiếm đóng Sài Gòn và các khu vực phụ cận như Biên Hòa, Thủ Dầu Một... thực dân Pháp chuyển sang mở rộng chiến tranh ra toàn Nam bộ, Campuchia và miền Trung Nam bộ, chuẩn bị kế hoạch chiếm toàn Đông Dương. Quốc lộ 20 con đường chiến lược nối liền Sài Gòn với Đà Lạt trở thành một trong những điểm tiến công quan trọng của chúng.

Sáng ngày 24-1-1946 (tức ngày ông Táo về trời Tết Bính Tuất) quân Pháp bắt đầu tiến đánh những vị trí nằm trên đường 20. Một trung đoàn xe thiết giáp vừa đi vừa hung hăng bắn pháo sang hai bên làm nhiệm vụ mở thông đường lên Đà Lạt.

Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban kháng chiến địa phương, nhân dân, tự vệ các xã, đồn điền hăng hái chặn đường tiến quân của giặc Pháp. Một số tự vệ của xã Bình Hòa do Nguyễn Văn Thùy chỉ huy phục kích chặn địch tại ngã ba Bình Lộc. Các đội viên tự trang bị mìn, chai xăng, bùi nhùi để đánh xe thiết giáp. Nhưng trước sức tiến công ào ạt của địch, tổ buộc phải rút lui. Tự vệ và nhân dân ở Võ Đông tích cực đắp mìn cản đường, hạ cây ở suối Gia Tân, lăn cây be ra đường ở cưa tròn để ngăn chặn địch. Lực lượng tự vệ Túc Trung dùng ét xăng, bẫy đá, tên nả lợi dụng rừng rậm hai bên đường liên tục phục đánh quấy nhiễu địch. Từ ngã ba Dầu Giây lên đến sông La Ngà, cây rừng bị chặt đổ ngổ ngang trên mặt đường. Khí thế đánh giặc của ta rất hăng hái. Nhiều tên địch ngồi trên xe trúng tên độc bị chết. Nhưng do quá trình chênh lệch về so sánh lực lượng, trang bị vũ khí và thiếu kinh nghiệm chiến đấu, anh em tự vệ buộc phải rút vào rừng bảo toàn lực lượng. Cuộc chiến đấu ngăn chặn trung đoàn thiết giáp của địch ngày 24-1 là bản anh hùng ca nói lên tinh thần dám đánh và quyết đánh địch lớn hơn mình gấp bội của nhân dân Tân Phú trong buổi đầu kháng chiến.

Hai tuần sau cuộc hành quân mở thông đường, giặc Pháp đưa lực lượng trở lại chiếm đóng những vị trí quan yếu như ngã ba Dầu Giây, Cây Gáo, Túc Trung, cầu La Ngà. Riêng đồn Túc Trung chúng đóng một tiểu đoàn lính Âu Phi có trang bị hai khẩu pháo 105 ly làm nhiệm vụ bảo vệ đồn điền cao su và đường giao thông. Từ các đồn, quân địch tỏa ra lùng sục bắt bớ, bắn giết nhân dân quanh vùng, hỗ trợ đắc lực cho việc lập lại bộ máy cai trị ở các xã ấp. Những tên tay sai cũ nay thừa cơ góc đầu dậy cầu kết với địch ra sức tác oai tác quái áp bức nhân dân.

Dựa vào tiểu đoàn thiết giáp do chính con trai mình là đại úy Cô-cô chỉ huy, tên chủ đồn điền Túc Trung Sa-nhê trở lại đồn điền. Vốn thông thạo vùng Túc

Trung từ trước, Cô-cô cùng với em trai của hắn là trung úy Đê-đê tập hợp công nhân và nhân dân trong vùng lại để khùng bố. Chúng cho tên Việt gian người Thượng trùm bao bố đi vòng quanh nhận mặt Việt minh. Nguyễn Ngọc Kiên cùng 4 cán bộ, chiến sĩ khác bị chúng bắt trói vào xích xe tăng. Cô-cô sai lính chặt đầu một người, 4 người còn lại chúng chặt lá cao su đốt cháy.

Trước tình hình đó, nhân dân và lực lượng tự vệ xã vừa khôn khéo đánh địch vừa củng cố xây dựng lực lượng chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến chắc chắn sẽ diễn ra lâu dài sau đó. Ngay trong buổi chiều ngày Cô-cô trở lại đồn điền, đồng bào ấp Túc Trung đã thực hiện tiêu thổ triệt để. Anh em tự vệ chặt mủ cao su đốt cháy nhà tên chủ và phó chủ sở đồn điền, nhà Lý Bông. Bà con tự tay đốt cháy nhà cửa, hàng quán của mình rồi rút về trảng bằng lăng, Bàu Đôn, Đòng Chóp lập rẫy sinh sống. Số đông anh em tự vệ bỏ vào rừng tìm gia nhập lực lượng vũ trang. Nhiều chị em phụ nữ cũng thoát ly đi kháng chiến như Nguyễn Thị Xưa, Huỳnh Thị Lục. Cả tầng lớp cai đội cũng bỏ đồn điền đi kháng chiến như cai Tạo, cai Ty. Số cán bộ, chiến sĩ tự vệ ở lại cùng cô bác bám trụ xây dựng cơ sở, vừa theo dõi nắm địch, vừa làm chỗ dựa cho lực lượng của trên về hoạt động. Thế giặc đang mạnh. Sự lãnh đạo từ trên xuống gặp nhiều khó khăn do Huyện ủy, Ủy ban kháng chiến huyện Xuân Lộc đang trong giai đoạn xây dựng củng cố. Cán bộ chiến sĩ nòng cốt phần hy sinh, phần thoát ly, tản mát khắp nơi. Anh em tự vệ buộc phải rút vào rừng bảo giữ lực lượng. Phong trào cách mạng ở các xã đứng trước khó khăn cần những nỗ lực lớn cả về chủ quan và khách quan để vượt qua.

Hiệp định sơ bộ 6-3 có ảnh hưởng quan trọng đến tình hình chung trên chiến trường Nam bộ. Tranh thủ thời cơ hòa hoãn, ta củng cố lại lực lượng, đẩy mạnh cuộc kháng chiến đi lên trên tất cả mọi mặt. Các đồng chí Lê Văn Huân, Lê Ngọc Liệu, Ngô Tiến, Tôn Quang Hảo, Nguyễn Văn Tạo về Rừng Lá xây dựng lại tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận, công an. Tỉnh ủy cử các đồng chí Lê Thái, Tư Lai, Lê Văn Vận về bổ sung cho huyện Xuân Lộc. Các đồng chí cán bộ huyện tỏa về xã ấp, đồn điền xây dựng lực lượng, xây dựng cơ sở, trực tiếp chỉ đạo phong trào địa phương. Quận quân sự 9 được thành lập phối hợp với chính quyền địa phương lo việc kháng chiến như giúp đỡ phát triển nhân dân du kích thu thuế, quyên góp, tiếp tế nuôi quân. Giữa năm 1946, Chi đội 10 thành lập đã đánh dấu một bước phát triển quan trọng về chất của lực lượng Vệ quốc đoàn Biên Hòa.

Trung đội 4 và Trung đội 6 thuộc đại đội B¹⁹ về đứng chân hoạt động thường xuyên trên khắp địa bàn huyện Xuân Lộc. Tất cả những sự kiện nêu trên đã góp phần tạo chuyển một tình hình mới của cuộc kháng chiến, trực tiếp góp phần thúc đẩy phong trào ở Tân Phú đi lên.

Khắp các xã Hòa Bình, Tứ Hiệp, Hưng Lộc, đồn điền phong trào từng bước phát triển. Bộ đội, cán bộ về đứng chân hoạt động thường xuyên. Hàng loạt gia đình được xây dựng thành cơ sở cách mạng, trở thành nơi nuôi dưỡng, che chở, làm liên lạc cho các cơ quan kháng chiến và đơn vị bộ đội.

Nổi bật nhất là phong trào vận động quyên góp tiền, gạo, thuốc men ủng hộ kháng chiến. Các đồng chí cán bộ quân quân sự như Đức, Trung, Xoong, cán bộ huyện như Sáu Tạo, Nguyễn Tri Tân, Trí, Lan (tự Tư Cao), Huỳnh Thị Lục, rồi cán bộ quân lương của bộ đội Đinh Quang Ân, Phạm Văn Lục thường xuyên về Túc Trung và các xã khác liên hệ lấy lương thực, thực phẩm. Nhà các chị Nguyễn Thị Xưa, Nguyễn Thị Sáu, Nguyễn Thị Ngỏ, Hai Tới, Ba Hậu ở Túc Trung, Nguyễn Văn Ngộ, Điều Xiên, Lịch ở Lý Lịch, K'Lu, K'Ba ở Bù Cháp, Điều Thị Thiên, Điều Hươn ở Võ Đồng... trở thành điểm tập trung lương thực thực phẩm để lực lượng trên về lấy.

Tại Đình Quán, ta vận động được 2 người làm công trong quán cơm bà Nhung là Thắng và Sĩ là cơ sở tiếp tế cho ta. Đây là một quán cơm lớn phục vụ khách bộ hành, người đi săn, người làm be, bọn Tây ở bót cầu La Ngà và buôn bán trao đổi muối gạo với đồng bào Châu Mạ quanh vùng. Quán cơm trở thành nơi theo dõi nắm tình hình địch và điểm tiếp tế cho đơn vị bộ đội hoạt động ở khu vực Đình Quán. Nhiều cán bộ chiến sĩ của ta như Chín Sang, Tư Thiệt, Hưng... thường xuyên đến đây liên hệ. Nhiều khi anh em bộ đội kéo ra quán cơm giữa buổi chiều.

Tại đồn điền cao su Túc Trung, công nhân tháo máy móc lấy thùng đựng mũ, dao, chén nhôm gửi vào căn cứ xây dựng binh công xưởng. Các anh chị Hòa, Bốn, Lùng lấy mũ cao su gửi vào căn cứ để bộ đội đóng giày, làm xác cốt, dây nịt, chiết lấy dầu mỡ cho bộ đội làm nhiên liệu thấp sáng. Chị Hiếu thư ký sở lợi dụng sơ hở của chủ Tây, hàng tháng rút trong kho ra 6 bao gạo, 50 lít nước mắm, 100 hộp sữa, 100 đôi giày cao su, 50 mét vải cho cơ sở của ta ở ấp Chợ dùng xe bò chở vào căn cứ.

¹⁹ Đại đội B do Lê Văn Ngọc làm đại đội trưởng, Đinh Quang Ân làm đại đội phó, Phạm Văn Khoa làm chính trị viên. Biên chế đại đội tương đương một tiểu đoàn ngày nay.

Bọn địch kiểm soát gắt gao. Nhiều gia đình cơ sở bị chúng phát hiện đánh đập bắn giết rất dã man. Trong đồn Túc Trung, địch tổ chức hẳn một ban chuyên làm nhiệm vụ theo dõi đánh phá các cơ sở ta. Ban này có ký Tuyết và cai Nhơn đặc biệt nguy hiểm. Chúng chỉ điểm, bắt bớ và giết người không ghê tay. Bà cai Khôi chuyên 2kg gạo cho bộ đội bị Tuyết phát hiện bắn chết tại chỗ. Nguyễn Văn Quý thư ký sở bị chúng chặt đầu đem về nhà quăng lên bàn thờ vì phát hiện là cơ sở cách mạng của ta. Mặc dù vậy, phong trào đóng góp tiền của cho kháng chiến vẫn không ngừng được giữ vững. Trong những năm 1946 - 1947, Túc Trung là một trong những điểm quan trọng về cung cấp hậu cần cho các cơ quan và bộ đội huyện.

Cũng từ giữa năm 1946 trở đi, hoạt động của ta trở nên sôi nổi khắp các ấp xã. Thanh niên tiếp tục bỏ vào căn cứ gia nhập lực lượng vũ trang. Hai Giới, Đào Như Nam, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Văn Trọng, Đỗ Văn Thái (Phước Lai), cai Ty, Điền Xiển, Điều Trung, Thạch Văn Khỏe... trở thành những chiến sĩ vệ quốc đoàn lập nhiều thành tích trong đại đội B thuộc Chi đội 10. Nhiều lính nguy quay súng trở về với hàng ngũ kháng chiến. Các anh Thế, Chế, Lược là lính Pạt-ti-dăng trong đồn Túc Trung đã mang 3 súng trường ra tham gia đội du kích liên thôn.

Được sự giúp đỡ của bộ đội trung đội 4, trung đội 6, các đội du kích ấp, xã trưởng thành rõ rệt. Du kích Bù Cháp, Lý Lịch, Võ Đông nhiều lần độc lập tác chiến thu kết quả tốt. Tiểu đội Đaklắc Bù Cháp chặn đánh một cuộc càn của địch từ Tà Lại xuống diệt một tên Pháp, 1 lính nguy thu 2 súng. Trong một trận chống càn kéo dài từ 7 giờ sáng đến 11 giờ trưa một ngày cuối năm 1946, du kích Châu Ro ở Võ Đông đã đẩy lùi được cuộc càn của một trung đội địch từ đồn Túc Trung kéo xuống do tên quan hai Pháp chỉ huy, diệt 1 tên, làm bị thương hai tên khác.

Cuối mùa mưa năm 1946, lần đầu tiên ta tổ chức đánh đồn Túc Trung. Một tiểu đội vũ trang của Ban công tác liên thôn do Xoong, Tùng chỉ huy bí mật bao vây xung quanh đồn. Bên trong, các anh Giới, Sào, Đây vốn được cài vào làm lính bảo vệ đồn điền từ trước đã vận động toàn bộ anh em Pạt-ti-dăng trong đồn như Du, Cơ, Ngọc, Phong phối hợp làm nội ứng. 11 giờ đêm, lực lượng bên ngoài nổ súng, tên xếp Tây Sa-lu chạy vào đồn kêu lính dậy chống trả bị ta bắn văng mắt khẩu súng lục, thoát chết, hoảng sợ lui trốn. Toàn bộ anh em Pạt-ti-dăng trong đồn đem theo tất cả 11 khẩu súng trường theo ta về căn cứ Ban công tác liên thôn ở Bình Lộc.

Bước sang năm 1947, cuộc kháng chiến đã lan rộng ra toàn quốc. Quân Pháp đành phải dàn lực lượng đối phó với ta trên các chiến trường. Phong trào kháng chiến của tỉnh Biên Hòa đang trên đà phát triển thuận lợi. Tại Xuân Lộc, tháng 3-1947, hội nghị dân quân chính hợp quyết nghị tiếp tục xây dựng lực lượng, đặc biệt

chú trọng trong các đồn điền cao su và đồng bào dân tộc thiểu số, bầu đồng chí Nguyễn Văn Tạo và Trương Văn Lịch làm Chủ tịch và Phó chủ tịch Ủy ban kháng chiến huyện. Kế đó, Huyện ủy Xuân Lộc thành lập do đồng chí Ngô Tiến làm bí thư các đồng chí Hoàng Đình Thương, Hoàng Minh Đức làm Phó bí thư. Tổ chức đảng được xây dựng có hệ thống từ huyện tới các xã và đơn vị vũ trang.

Nhiều cán bộ Đảng, chính quyền, cán bộ công đoàn cao su và thiểu số vận (Nghiep đoàn cao su Biên Hòa và Phòng quốc dân thiểu số Khu 7 vừa được thành lập) đi về các xã vùng dọc đường 20 để xây dựng phát triển phong trào. Một số cốt cán ở địa phương được kết nạp vào hàng ngũ của đảng. Xã Bình Hòa thành lập một chi bộ Đảng. Công tác công vận và thiểu số vận được chú trọng thực hiện một cách có hệ thống. Công nhân đồn điền Túc Trưng được tổ chức chặt chẽ trong các cuộc đấu tranh chống đánh đập cúp phạt, đòi chủ sở trả lương cho công nhân trong những ngày nghỉ bệnh, ngày lễ và trong các buổi đi phá hoại vườn cây như vặt vỏ cây, đập bể chén đựng mủ.

Du kích xã đã được trang bị thêm vũ khí đạn dược. Ngoài một số súng trường, lựu đạn thu được của địch, du kích Bình Hòa, Tứ Hiệp lấy bom đạn lép của địch sản xuất được lựu đạn gài. Nhiều trận đánh nhỏ lẻ chống càn quét, phục kích tiêu hao địch do du kích đảm nhiệm thu được kết quả tốt.

Tháng 10-1947, trung đội 6 và trung đội 4 phối hợp với du kích tại chỗ tổ chức đánh bót cầu La Ngà. Bót này do 1 trung đội lính ngự đóng giữ, có sĩ quan Pháp chỉ huy, làm nhiệm vụ giữ cầu, cơ động bảo vệ đường giao thông và khống chế hoạt động của ta khu vực dọc quốc lộ. Đồng chí Hai Giỏi dùng thuyền của dân địa phương đưa đồng chí Sáu Ngọc và Tư Lạc theo sông La Ngà lên quan sát cầu. Hội phụ nữ Túc Trưng (do Nguyễn Thị Xưa làm Trưởng ban, Nguyễn Thị Ngô Phó ban, Nguyễn Thị Sáu thư ký, Hai Tới kiểm soát, Ba Hậu liên lạc) dùng xe bò chở hai bao gạo lên phục vụ bộ đội đánh bót. Quân ta dưới sự chỉ huy của đồng chí Tư Lạc, bất ngờ tập kích vào bót, diệt và bắt sống toàn bộ trung đội địch. Sau khi thu toàn bộ vũ khí và đồ dùng quân sự, ta tổ chức phá cầu. Bộc phá phá cầu lép. Hàng trăm dân công ở Bình Lộc, Võ Định, Võ Quang và đồn điền Túc Trưng được huy động mang củi ra đốt cầu. Anh em lấy búa đập bể xi măng, sau đó dùng cưa cưa các thanh sắt. Cầu đúc không bị sập nhưng khụy xuống, giao thông Sài Gòn - Đà Lạt bị tắc nghẽn một thời gian.

Cuối năm 1947, ta lại tổ chức đánh bót cầu La Ngà lần thứ hai. Lần này, bọn địch trong bót chỉ có một tiểu đội Pạt-ti-dăng do tên Tây đen chỉ huy. Trung đội 6 bí mật tiếp cận dùng ét xăng và ném lựu đạn ném vô bót giết chết toàn bộ lính ngự. Tên Tây đen thoát chết nhảy xuống sông trốn về Định Quán.

Thắng lợi của hai trận đánh bót cầu La Ngà cuối năm 1947 đã ghi khắc một dấu son sáng chói trong truyền thống đánh giặc của quân và dân Tân Phú trong những năm đầu kháng chiến. Nó là những trận diễn tập quan trọng cho những trận thắng vang dội vào đầu năm tiếp sau.

II. Chiến thắng La Ngà (1-3-1948).

Sau thất bại ở chiến trường Việt Bắc thu đông 1947, đầu năm 1948, thực dân Pháp đã phải buộc chuyển hướng chiến lược chiến tranh từ đánh nhanh giải quyết nhanh sang đánh kéo dài, quay trở lại bình định vùng đã chiếm đóng ở Nam bộ, nhằm biến Nam bộ thành nơi dự trữ chiến lược cho cuộc chiến tranh xâm lược của chúng ở Việt Nam và Đông Dương. Bảo vệ các đường giao thông và hoạt động giao thông, trong đó có Quốc lộ 20 trở thành chính sách lớn của địch. Trước tình hình đó, Khu ủy và Bộ chỉ huy Khu 7 chủ trương tấn công vào hậu phương quân địch, cắt đứt những giao thông của chúng nhằm đánh mạnh vào chiến lược xây dựng dự trữ của chúng ở Nam bộ. Thực hiện chủ trương trên, Bộ chỉ huy Chi đội 10 quyết định đánh một trận giao thông lớn trên Quốc lộ 20, đoạn từ La Ngà đến Định Quán.

Từ tháng 11 năm 1947, cán bộ du kích địa phương được lệnh cùng với các chiến sĩ trinh sát Xuân Lộc và Chi đội 10 lên đường đi La Ngà. Đội trinh sát đã luôn rừng cắt đường đến vùng ngã ba sông Đồng Nai - La Ngà. Từ đây, đội bí mật tìm vị trí quan sát hoạt động của địch trên đường 20 và các bót Định Quán, bót cầu La Ngà, đồng thời dựa vào các cơ sở trong đồn điền cao su và đồng bào dân tộc thiểu số trong vùng gom dân để tìm hiểu quy luật hoạt động của địch.

Đầu năm 1948, quận Xuân Lộc được phân công chuẩn bị lương thực cho bộ đội. Cán bộ huyện phối hợp với cán bộ cơ sở xã Bình Hòa, Bình Lộc, đồn điền Túc Trung đi vận động bà con đóng góp gạo, thực phẩm. Nhân dân ở phân tán khắp nơi, bộ phận sống trong vùng gom dân và công nhân đồn điền bị địch kiểm soát rất gắt gao. Mang một lon gạo ra rẫy đều bị chúng xét hỏi, đánh đập, tù đày. Dù vậy, nhân dân các xã ấp từ đồn điền cao su, vùng địch gom dân đến các buôn sóc dân tộc thiểu số nơi hẻo lánh đều vét từng lon gạo, nhúm muối góp gửi bộ đội. Đồng bào Châu Mạ xung quanh khu vực Định Quán, đồng bào Stiêng, Châu Ro ở Võ Đông, Bù Cháp, Lý Lịch đã ăn củ, dành từng lon bắp cho cán bộ. Công nhân ở đồn điền Túc Trung mỗi lần đi làm đều mang theo gạo trong người ra dấu ngoài lô cho cơ sở đến lấy. Hội phụ nữ Bình Hòa mua khăn mùi xoa cho bộ đội vắt cơm, làm sả ớt, thức ăn khô để anh Tạo về lấy chuẩn bị cho trận đánh.

Đến giữa tháng 2, ta đã huy động đủ số gạo cho 1.000 người ăn trong hơn nửa tháng. Ngoài ra, du kích Võ Đồng cùng với bộ đội trung đội 4 còn xây dựng một kho dự trữ tại suối Nôm có gần một tấn lúa.

Kế hoạch chuẩn bị cho trận đánh đã hoàn tất. Hạ tuần tháng 2, mật báo viên của ta từ Sài Gòn báo về: sẽ có một đoàn xe quân sự chở một số cán bộ cao cấp của địch từ Sài Gòn lên Đà Lạt dự hội nghị quân chính vào đầu tháng 3. Ngay đêm 25 rạng sáng 26-2, toàn bộ lực lượng Chi đội 10 và Liên quân 17 rời chiến khu Đ, hành quân về La Ngà. Các đơn vị vũ trang thuộc đại đội B và công an du kích Xuân Lộc cũng hành quân chiếm lĩnh trận địa.

Trận địa phục kích trải dài trên quãng La Ngà - Định Quán từ cây số 104 đến cây số 113. Đây là đoạn đường rải nhựa bằng phẳng nhưng uốn lượn quanh co khúc khuỷu, có nhiều đoạn dốc kéo dài. Hai bên đường là rừng già, có chỗ một bên là vực sâu, một bên là vách ta luy có độ dốc cao, quân ta bố trí thành 3 mặt trận A, B, C. Mặt trận C phục kích đoạn phía cầu La Ngà làm nhiệm vụ khóa đuôi, đánh đoạn cuối đoàn xe và chặn viện; đại đội A dưới sự chỉ huy của đại đội trưởng Nguyễn Văn Quang phụ trách mặt trận này. Mặt trận B bố trí ở giữa đội hình phục kích do Liên quân 17 phụ trách dưới sự chỉ huy của đồng chí Hoàng Minh Chánh.

Lực lượng vũ trang địa phương được tham gia đánh địch ở mặt trận A. Đại đội B do đội trưởng Lê Văn Ngọc và đội phó Đinh Quang Ân chỉ huy phối hợp với dân quân du kích địa phương làm nhiệm vụ chặn đầu đoàn xe của địch và cùng toàn mặt trận dùng hỏa lực tiêu diệt chúng.

Trên Quốc lộ 1 đoạn từ Hồ Nai đến ngã ba Dầu Giây, trung đội 5 thuộc đại đội B cùng quân dân du kích quận Châu Thành bí mật ẩn nấp hai bên đường sẵn sàng đón cây chặn đường, bắn tỉa làm giảm tốc độ hành quân của địch, điều chỉnh tiến trình đi của chúng sao cho đoàn xe khi đến trận địa phục kích vào khoảng 3 giờ chiều, là thời điểm trời nhiều sương mù, không quân Pháp không thể hoạt động và quân tiếp viện từ Sài Gòn không dám lên vì sợ trời tối.

Ngày 1-3-1948, đúng như kế hoạch dự định của ta, từ sáng sớm, đoàn xe địch khoảng 70 chiếc bắt đầu khởi hành từ Sài Gòn. Đến đoạn đường từ Hồ Nai trở đi, chúng phải thường xuyên dừng lại dọn đường và bắn thị uy chống sự quấy phá lẻ tẻ của du kích địa phương. Du kích Võ Đồng, Túc Trung tổ chức thành từng nhóm nhỏ chốt dọc đường từ Dầu Giây lên La Ngà. Anh em lăn cây be ra đường và phục kích bắn tỉa máy phát súng rồi rút vào rừng.

Đến 15 giờ 20 phút, chiếc thiết giáp dẫn đầu đoàn xe mới vào tới trận địa phục kích của ta ở mặt trận C. 12 phút sau nó tiến đến dốc Định Quán, điểm cuối cùng

của trận địa phục kích. Ba trái địa lôi và viên đạn chống tăng từ khẩu Piat của đồng chí Bùi Cát Vũ gần như nổ cùng một lúc tạo nên một cột lửa khói bao trùm mục tiêu. Chiếc thiết giáp bị đẩy hất lên nằm chắn ngang đường rồi bốc cháy. Tên chỉ huy đoàn xe cùng bộ phận thông tin chết tại chỗ. Hai chiếc xe chở lính hộ tống đi sau đâm sầm vào xác chiếc xe trước, bắt lửa cháy luôn. Quân ta dùng hỏa lực tiêu diệt đám lính sống sót và ào ào xung phong ra mặt đường.

Ảnh : Phục kích – Trận La Ngà ngày 1-3-1948(t40)

Số xe địch đi sau lọt vào hầm trận địa và tiếp tục tiến lên, không hay biết về bộ phận đi đầu đã bị tiêu diệt. Khắp cả hai mặt trận B và C, quân ta tập trung hỏa lực vào những xe quân sự, chiến đấu quyết liệt với địch và sau đó nhanh chóng làm chủ trận địa.

16 giờ, trận đánh kết thúc, 59 xe địch bị tiêu hủy hoàn toàn, 150 tên lính lê dương đi hộ tống, 25 sĩ quan Pháp, trong đó có đại tá Đờ-xê-ri-nhê (De Seringé) chỉ huy lữ đoàn lê dương thứ 13 và đại tá Pa-ruýt (Parust) phó tham mưu trưởng thứ nhất quân viễn chinh Pháp ở Nam Đông Dương bị thiệt mạng, trung úy Dép-fây (Joefrey) bị bắt sống.

Cùng với bộ đội Chi đội 10 và Liên quân 17, lực lượng vũ trang địa phương tham gia trận đánh rút về căn cứ an toàn. Toàn bộ số hành khách và tù hàng binh được bộ đội ta phục vụ cơm nước chu đáo và đưa ra lộ 20 để về Sài Gòn vào sáng hôm sau.

Cay cú phục thù, quân Pháp điên cuồng mở cuộc phản kích vào Chiến khu Đ và các khu vực chúng phán đoán còn lực lượng của ta đang ẩn nấp. Sáng ngày 5-3, đồng thời với việc bao vây tấn công Chiến khu Đ, rào chặn sông Đồng Nai - Sông Bé và truy kích đường rút quân của ta, chúng dùng máy bay chở quân đổ xuống Bù Cháp. Bọn này điên cuồng lùng sục khắp các khu vực từ Bù Cháp xuống Lý Lịch, Hàng Dài. Không tìm được lực lượng vũ trang, chúng ra sức bắn phá thiêu đốt nhà cửa của đồng bào trong các buôn sóc Bù Cháp, Lý Lịch. Du kích Bù Cháp, Lý Lịch đã gài bẫy đá và bắn tỉa bằng ná tên tẩm độc diệt 3 tên làm bị thương một tên quan một Pháp.

Chiến thắng La Ngà gây một tiếng vang lớn trong cả nước, và hơn thế vượt khỏi biên giới nước ta, làm chấn động cả dư luận nước Pháp. Đây là một thắng lợi quân sự lớn nhất từ đầu cuộc kháng chiến đến lúc bấy giờ của lực lượng vũ trang Biên Hòa nói riêng, lực lượng vũ trang miền Đông Nam bộ nói chung.

Các đơn vị tham gia trận đánh được vinh dự nhận Huân chương Quân công hạng hai do Bác Hồ trao tặng.

Ảnh : Đồng chí Nguyễn Văn Lung nguyên Chi đội phó Chi đội 10 Biên Hòa cùng các đồng chí lãnh đạo Quân khu 7 thăm lại đoạn đường quốc lộ 20 - nơi diễn ra trận phục kích La Ngà 1-3-1948 (Ảnh chụp năm 1983)(t42)

Thắng lợi của trận La Ngà là niềm tự hào to lớn của quân và dân địa phương Tân Phú, ở đó họ đã góp mồ hôi, xương máu và công sức cho trận đánh giành được kết quả; Ở đó, cụm danh từ chiến thắng La Ngà còn hàm chứa một ý nghĩa chiến thắng đã diễn ra trên mảnh đất quê hương họ.

Thắng lợi của trận La Ngà đã tạo lên một luồng sinh khí mới, cổ vũ phong trào kháng chiến ở địa phương trong chặng đường còn đầy rẫy những khó khăn sau đó.

III. Giữ vững và chuyển thể phong trào (1949 - 1954).

Từ nửa cuối năm 1948 trở đi, cuộc kháng chiến của quân và dân ta trên chiến trường toàn tỉnh gặp nhiều khó khăn. Thực dân Pháp ngày một đẩy mạnh chính sách bình định, ráo riết thực hiện chiến thuật bao vây mọi mặt, đánh mạnh vào lực lượng du kích, chiến lược du kích chiến tranh và nền kinh tế kháng chiến của ta.

Sau trận La Ngà 3-1948, tại các xã ấp và đồn điền cao su dọc Quốc lộ 20, địch tiến hành củng cố thêm một bước hệ thống kim kẹp, tăng cường khủng bố đàn áp và bóc lột nông dân, công nhân: Chúng tăng cường lực lượng thêm cho các đồn bót có sẵn và đóng thêm nhiều tháp canh mới trên dọc quốc lộ, làng ấp, đồn điền. Riêng bót Định Quán, số lính nguy lên tới một đại đội, không kể số sĩ quan chỉ huy người Pháp thường xuyên có từ 2 - 3 tên. Tại Túc Trưng, ngoài lính thường trực ở đồn, chúng xây dựng thêm một đại đội lính BIF người Châu Ro do 2 sĩ quan Pháp chỉ huy. Ngày ngày, số lính BIF này rải dọc từ đường Dầu Giây lên Định Quán làm nhiệm vụ bảo vệ đường giao thông phục vụ hoạt động khai thác gỗ.

Có thêm lực lượng, quân địch từ các đồn bót tổ chức đi ruồng bố liên miên. Tên Va-rê sĩ quan tình báo Pháp trực tiếp chỉ huy nhiều cuộc hành quân càn quét dài ngày vào các căn cứ của ta ở Bình Lộc, Võ Đắc, Định Quán, Bù Cháp, Lý Lịch. Ngay trong tháng 3-1948, bọn địch ở đồn Túc Trưng liên tục càn quét trong 12 ngày đêm liên từ Cây Gáo, Ruộng Nôm, Cây Xoài, Túc Trưng lên Định Quán. Đi đến đâu, chúng thẳng tay đốt phá, bắn giết đến đó, nhiều cán bộ cơ sở của ta lần lượt rơi vào tay địch, như các chị Xưa, Ngõ, Hai Tới, vợ chồng anh Nguyễn Văn

Diệp - Điều Ly. Chúng đưa các chị hết nhà tù này sang nhà tù khác. Mặc dù bị đánh đập tra khảo rất dã man, các chị vẫn một mực trung thành với Đảng, kiên quyết không khai báo, đầu hàng. Tại đồn điền cao su Túc Trung, chúng bắt công nhân chặt cây rào làng. Đầu làng cuối làng đều có tháp canh địch. 5 giờ sáng mới mở cửa cho công nhân ra lô, tối đóng lại. Ai ra ngoài đường đứng đều bị khép tội là ra ngóng Việt Minh. Công nhân Bảy Tuynh vẽ sơ đồ địch gửi cho Việt Minh bị chúng phát hiện và bắn chết ngay tại sân điền.

Tình hình địch ruồng **ráy** khủng bố diễn ra liên tục kéo dài sang năm 1949. Phong trào kháng chiến gặp nhiều khó khăn. Căn cứ của ta ở Võ Đông và Lý Lịch phải chuyển đi chuyển lại nhiều lần. Tổ chức chính quyền, đoàn thể kháng chiến xã Bình Hòa bị phân tán, không liên lạc được với nhau.

Mùa thu năm 1948, đại hội đại biểu Xứ Đảng bộ Nam bộ họp đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh mọi mặt của cuộc kháng chiến, xây dựng và bảo vệ nền kinh tế dự trữ của ta, đưa cuộc kháng chiến đi vào nề nếp và chủ động hơn. Tại huyện Xuân Lộc, tổ chức các cơ quan lãnh đạo chỉ đạo kháng chiến và đơn vị vũ trang có nhiều thay đổi. Đồng chí Hoàng Minh Đức là Bí thư Huyện ủy, đồng chí Trí làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, đồng chí Võ Văn Đức, sau là Phạm Văn Lạc làm Huyện đội trưởng huyện đội bộ dân quân (thành lập cuối năm 1947). Đại đội B phát triển thành tiểu đoàn Quốc Tuấn trong đội hình trung đoàn 310. Đại đội 6 được vinh dự mang tên đại đội La Nha (gọi theo cách phát âm của người Pháp về địa danh La Ngà) hoạt động chủ yếu trên địa bàn huyện, khu vực dọc lộ 20. Đầu năm 1949, các xã Bình Hòa, Tứ Hiệp, Bảo Chánh cũ sát nhập lại thành lập xã Bảo Minh do Nguyễn Văn Thùy làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính. Hàng trăm gia đình công nhân cao su và đồng bào sống trong vùng địch gom dân, sống rải rác trong rừng tập trung về lập xã Cộng Hòa ở Chiến khu Đ. Tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể cứu quốc các xã được củng cố lại một bước.

Ảnh : Phác thảo tượng đài chiến thắng La Ngà(t45)

Thực hiện sự lãnh đạo của Huyện ủy, công tác phát triển đảng viên được đẩy mạnh trong lực lượng vũ trang và các xã ấp. Cán bộ đảng viên ở huyện trực tiếp về giác ngộ, bồi dưỡng và kết nạp cho những cốt cán tại cơ sở. Ngay trong năm 1948, K'Lư, K'Tiên, Điều Khuynh ở Bù Cháp, Nguyễn Văn Ngộ, Điều Lịch ở Lý Lịch và hàng loạt cán bộ ưu tú ở các ấp Võ Đông, Đồng Xoài, Túc Trung được đứng vào hàng ngũ của Đảng. Riêng ở Bù Cháp, Lý Lịch đã thành lập được chi bộ riêng. Đó là những cán bộ cơ sở, những du kích trung kiên, một lòng một dạ đi theo Đảng và có những cống hiến xuất sắc trong nhiệm vụ làm nòng cốt, đầu tàu gương mẫu ở phong trào địa phương. Phong trào từng bước được phục hồi và phát triển trở lại.

Nỗ lực lớn của ta lúc bấy giờ là đấu tranh phá hoại kinh tế địch, lấy của địch bồi dưỡng cho ta, xây dựng nền kinh tế kháng chiến.

Du kích các xã phối hợp với bộ đội đại đội La Ngà thường xuyên tổ chức các cuộc tập kích đánh bót, phục kích các toán địch nhỏ lẻ cướp lấy đồ dùng quân sự, lương thực thực phẩm. Tháng 3-1949, ta hóa trang thành lính Pháp tập kích đồn Tân Lập, thu 20 súng và nhiều lựu đạn. Sau đó 6 tháng, đại đội La Nha cùng du kích địa phương phục kích đánh địch ở dốc Ma Thiên Lãnh, đốt cháy 3 xe quân sự, thu gần 30 súng, trong đó có một khẩu PIAT, 2 khẩu FM đầu bạc, cùng nhiều đồ dùng quân sự, tiền bạc, gạo vải, lạp xưởng, thịt hộp, cả thuốc cấp tăng và các loại hàng xa xỉ phẩm khác. Cùng thời gian này du kích Bù Cháp tập kích bót Tà Lài diệt 2 lính ngự, thu 3 khẩu súng trường.

Phong trào công nhân ở đồn điền Túc Trung cũng có những bước chuyển biến mới. Thực hiện sự chỉ đạo uốn nắn của huyện ủy, công nhân không phá cây cao su như trước nữa mà chuyển sang phá hoại làm giảm mức thu lợi của tư bản Pháp như phá máy móc, đốt mủ, đổ mủ xuống đất, đập chén, bẻ kiềng. Nhiều hình thức đấu tranh với chủ sở diễn ra phong phú và có hiệu quả. 6 tháng liền sau trận La Ngà, hoạt động sản xuất của đồn điền bị ngưng trệ hoàn toàn.

Ta còn bắt các chủ sở, cai thầu đóng thuế ủng hộ kháng chiến. Chủ be, cai tổng Sang ở Định Quán vốn rất giàu có nhờ bóc lột sức lao động của hàng trăm hộ gia đình làm be quanh vùng, có thể lực lớn được thực dân Pháp trang bị súng ống. Đại đội La Nha có sự giúp đỡ của du kích địa phương đã đột nhập vào nhà, thu 6 súng (1 cạc bin, 1 mứt Nhật, 4 mứt Pháp), bắt cả hai vợ chồng vào rừng tuyên truyền giác ngộ rồi thả về. Từ đó, cai Sang thường xuyên nộp thuế cho ta, lúc bằng tiền mặt, lúc bằng thuốc men, gạo, vải. Vừa đấu tranh kinh tế với địch, ta vừa tích cực tăng gia sản xuất. Đồng chí Võ Văn Đầu về tận các ấp, buôn sóc vận động nhân dân mở thêm ruộng rẫy, mở trại sản xuất, chăn nuôi nhằm tăng thêm thu nhập gia đình và có dư lương thực thực phẩm đóng góp cho bộ đội, các cơ quan kháng chiến huyện, tỉnh. Phong trào tăng gia sản xuất lan triển khắp nơi. Chị Huỳnh Thị Lộc về vận động xin được 8 con trâu của ông Hai Sên (Túc Trung) đưa về trại sản xuất cho bộ đội huyện. Bộ đội và du kích ở Võ Đông xây dựng kho lương thực ở Ruộng Nôm có khi chứa hàng chục tấn thóc, hàng tạ muối và sản phẩm hoa màu khác. Các xã Tứ Hiệp, Cộng Hòa nằm trên bãi đất ruộng mênh mông phía hữu ngạn sông Đồng Nai thuộc Chiến khu Đ, căn cứ địa của tỉnh và Khu 7. Nhân dân vừa xây dựng khu chiến đấu chống càn và bảo vệ căn cứ, vừa tích cực tăng gia sản xuất, góp phần xây dựng nền kinh tế vùng độc lập. Dọc đôi bờ sông Đồng Nai, từ Cây Gáo, Vĩnh An lên đến Tà Lài, ruộng rẫy trồng cây lương thực, cây hoa màu của bộ đội, cơ quan và nhân dân dần trải xanh ngút ngát.

Quân địch ra sức phá hoại sản xuất của ta. Chúng cho lính đi càn, chà xéo vào khu vực ruộng rẫy, nhổ từng gốc mì, chặt từng gốc cây bắp. Máy bay địch thả ết xăng đốt cháy các khu vực sản xuất, bắn giết trâu bò, heo, gà. Bộ đội và du kích phải chia thành từng bộ phận đảm nhiệm các vùng chiến đấu, canh gác bảo vệ nhân dân làm mùa và thu hoạch mùa. Nhân dân chặt cây làm hàng rào, cắm chông, gài lựu đạn không cho địch tự do đi vào khu vực sản xuất. Vừa đẩy mạnh sản xuất, đồng bào còn nhắc nhở nhau thực hiện tốt chính sách tiết kiệm, mua công phiếu kháng chiến, tiêu bạc Cự Hồ, lập hũ gạo nuôi quân.

Trong hai năm 1949 - 1950, trong điều kiện bị địch ráo riết đánh phá và bao vây kinh tế ngặt nghèo, nhân dân và lực lượng vũ trang Tân Phú vẫn vững tin ở sự lãnh đạo của Đảng, củng cố xây dựng các tổ chức kháng chiến đấu tranh chống càn quét khủng bố và bao vây kinh tế, xây dựng nền kinh tế kháng chiến tại địa phương, góp phần giữ vững thế giằng co chung trên chiến trường toàn tỉnh.

Năm 1951, năm thứ sáu của cuộc kháng chiến trong bối cảnh có nhiều chuyển biến quan trọng trên chiến trường tỉnh và toàn Nam bộ. Thực dân Pháp đẩy mạnh thực hiện chủ trương 3 điểm phối hợp tiến công bằng cả kinh tế, chính trị, quân sự, nhằm đánh vào lực lượng du kích và chiến lược du kích của ta, cướp vét nhân tài vật lực ‘lấy chiến tranh nuôi chiến tranh’ ‘dùng người Việt hại người Việt’, kiểm soát chặt sự giao lưu giữa các vùng của ta. Với ta, chiến trường Nam bộ được chia làm hai Phân liên khu. Tỉnh Biên Hòa và tỉnh Thủ Dầu Một số khu vực chiến trường, tổ chức lực lượng được bố trí lại cho phù hợp với tình hình mới. Địa bàn huyện Tân Phú ngày nay bao gồm một số xã dọc Quốc lộ 20 thuộc vùng tạm chiếm huyện Xuân Lộc và một số xã đồng bào dân tộc thiểu số bên hữu ngạn sông Đồng Nai, Chiến khu Đ. Đồng chí Lê Sắc Nghi được cử làm Bí thư Ban cán sự huyện Xuân Lộc. Đại đội La Nha cùng lực lượng công an và cán bộ tổ chức đảng, công đoàn, hợp nhất lại thành đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc do đồng chí Khoát làm đội trưởng, Khai, Bạch làm đội phó, Nguyễn Hy Vọng làm chính trị viên.

Đội vũ trang tuyên truyền chia thành từng tổ công tác đi xuống các ấp xây dựng cơ sở, trừng trị những tên tay sai gian ác, địch ngụy vận vào cùng du kích tại chỗ chống càn. Đội đã phối hợp với du kích các ấp dọc Quốc lộ 20 đánh địch càn quét lấn chiếm và chủ động tiến công tiêu hao địch. Cuối năm 1951, ta tiến công đồn Túc Trưng diệt gần 30 tên. Tên đại úy chỉ huy đồn Ba-rô không dám hống hách chủ quan như trước nữa.

Cũng từ năm 1951, Chiến khu Đ được xây dựng thành căn cứ của Nam bộ. Đồng bào Bù Cháp - Lý Lịch giờ đây đảm nhiệm nhiệm vụ nặng nề hơn về xây

dựng và bảo vệ căn cứ. Ngay từ đầu năm, quân Pháp đã liên tục tổ chức các cuộc càn quét quy mô lớn vào chiến khu. Trong một trận chống càn ở Ma-la-gui đầu năm 1952, du kích Bù Cháp cùng bộ đội tiểu đoàn 303 tiêu diệt 2 xe tăng địch.

Tháng 5-1952, Bộ tư lệnh Phân liên khu miền Đông thành lập tiểu đoàn vận tải 320 làm nhiệm vụ chuyên tiếp hàng hóa chi viện của Trung ương và Khu 5 về Chiến khu Đ, giữ vững đường dây liên lạc giữa Nam bộ với trung ương. Nhiều chiến sĩ du kích Châu Ro như Điều Hôm, Điều Dài, Điều Tênh làm trinh sát, dẫn mở đường cho tiểu đoàn. Hàng trăm đồng bào ở Võ Đông, Định Quán, Bù Cháp, Lý Lịch đã tham gia đoàn vận tải trong các chuyến tải hàng từ La Di, La Gòn, Hàm Tân, Xuyên Mộc, vượt qua Quốc lộ 1, Quốc lộ 20, sông Đồng Nai về Chiến khu Đ. Đường đi dài từ 200 - 300 km xuyên qua rừng thẳm, sông sâu, đồng bào dân tộc thiếu số quen lội rừng và gửi hàng trên lưng nên đã vận tải rất xuất sắc. Nhiều chiến sĩ trinh sát, nhiều thanh niên ở Võ Đông, Định Quán, Bù Cháp, Lý Lịch đã anh dũng ngã xuống trên các đoạn đường vận tải vì bị phục kích, bị mìn gài hoặc pháo cầm canh của địch, vì bệnh tật và đói rét. Đồng bào các dân tộc, công nhân cao su ở các vùng có đoàn vận tải đi qua các che chở, tiếp tế, giữ bí mật bảo vệ đoàn đi lại an toàn. Đóng góp thầm lặng của họ đã tạo điều kiện cho tiểu đoàn 320 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ “tiếp máu” cho chiến trường Nam bộ trong những năm cuối cùng của cuộc chiến tranh.

Tháng 10-1952, một trận bão lụt chưa từng có ập đến miền Đông Nam bộ. Trận bão lụt gây nên những hậu quả hết sức nặng nề. Tại Bù Cháp, nửa đêm, nước sông Đồng Nai dâng lên đột ngột cuốn trôi toàn bộ nhà cửa, tài sản, trâu bò, hoa màu. 27 người không chạy kịp bị cuốn phăng trong dòng nước xoáy. Trên Quốc lộ 20, cây rừng đổ ngổn ngang trên mặt đường. Cống ba miệng ở Dầu Giây bị nước cuốn mất. Nước dâng ngập cầu La Ngà đến hàng chục mét. Giao thông của địch bị tắc nghẽn.

Nhân dân các xã một mặt sửa chữa, dựng lại nhà cửa ổn định nơi ở, mặt khác tích cực tìm đào củ mì còn sót lại, hái rau rừng, măng tre ăn thay cơm. Công nhân đồn điền Túc Trung góp gạo gửi nuôi bộ đội và giúp đỡ các gia đình bị nạn, gặp khó khăn. Đồng bào Bù Cháp, Lý Lịch đi đào củ mài củ chụp nuôi bộ đội trong chiến khu. Huyện chỉ thị xuống các xã áp khẩn trương trồng các loại cây lương thực ngắn ngày, cây hoa màu để chống đói và cảnh giác đánh địch càn quét nhân lúc ta gặp khó khăn. Sau ba tháng tích cực sản xuất và chiến đấu chống càn bảo vệ sản xuất, đến cuối năm 1952, đầu năm 1953, nạn đói đã được đẩy lùi.

Bước sang năm 1953, thắng lợi của ta liên tiếp trên chiến trường Bắc bộ, Thượng Lào, Trung và Nam bộ đã dẫn đến những thay đổi quan trọng về so sánh lực lượng giữa ta và địch. Ngày 6-3-1953, hội nghị ban chấp hành Đảng bộ tỉnh Thủ Biên đề ra nhiệm vụ đẩy mạnh du kích chiến tranh, đẩy mạnh công tác địch ngụy vận và mở rộng vùng giải phóng. Các tổ công tác và vũ trang tuyên truyền đến từng xóm ấp, làng công nhân, buôn sóc dân tộc thiểu số cùng với cán bộ địa phương tuyên truyền kháng chiến, xây dựng cơ sở, diệt tề trừ gian, vận động binh lính ngụy bỏ ngũ quay trở về với kháng chiến.

Do phải bị động rút quân ứng phó với các chiến trường khác, lực lượng của địch co lại. Chiến khu Đ ngày càng được mở rộng, phía đông tới Tà Lài. Bộ đội ta đi lại dễ dàng trên các tuyến đường giao thông vận tải của ta.

Trên đường 20, du kích bung ra phá rối chặn trận đánh địch đi lại cả trong ban ngày, Bọn địch hoảng sợ con tùm lại trong các đồn bót. Nhiều tên viết thư cam kết xin nằm im hoặc bỏ về nhà làm ăn. Hàng loạt tháp canh bị bỏ không. Hệ thống tay sai kìm kẹp ở các ấp, xã, đồn điền tự động tan rã.

Hòa nhịp với tiếng súng của cả nước, ta thu được thắng lợi trên hầu khắp chiến trường Biên Hòa, Bà Rịa. Phong trào du kích chiến tranh dâng triển mạnh mẽ chưa từng thấy. Ngày 20-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết.

Vừa phá bỏ xiềng xích của chế độ thực dân phong kiến như nhân dân mọi miền đất Nam bộ, nhân dân Tân Phú đã phải đương đầu với một cuộc chiến tranh mà kẻ thù mạnh hơn mình gấp bội lần.

Trong suốt chặng hành trình 9 năm ròng rã, hàng trăm con người thân yêu của Tân Phú đã ngã xuống mãi mãi. Cũng ở đó, trí tuệ, máu và mồ hôi, thắng lợi và vấp vấp, hạnh phúc và nỗi đau khổ, tất cả thấm tinh kết trong mỗi người dân Tân Phú những bài học lịch sử và bản lĩnh tranh đấu để họ vững bước vào thời kỳ kế tiếp.

Chương hai

XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG MỌI MẶT TRONG CUỘC ĐẤU TRANH MỚI (1954 - 1960)

I - Giữ thế

Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp đã đưa cách mạng nước ta bước sang một thời kỳ mới. Miền Bắc hoàn toàn giải phóng và bước vào xây dựng chủ nghĩa xã hội. Miền Nam còn bị đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai thống trị, tiếp tục cuộc cách mạng dân chủ nhân dân.

Chiến tranh đã kết thúc, nhưng tình hình còn hết sức phức tạp. Các đơn vị vũ trang của huyện, tỉnh và khu sẽ tập kết chuyển quân ra miền Bắc. Cán bộ đảng viên ở lại phải chuyển hình thức đấu tranh. Bè lũ tay sai ôm chân quan thầy mới - đế quốc Mỹ - tiếp tục thống trị áp bức bóc lột nhân dân. Quy định của hiệp định Giơ-ne-vơ về hiệp thương tổng tuyển cử thống nhất đất nước sau đó hai năm chỉ là một khả năng nêu nghiêm chỉnh thi hành. Cán bộ, nhân dân vừa rất đổi vui mừng trước thành quả cách mạng vừa giành được, lại vừa không khỏi trăn trở, lo âu.

Hiệp định vừa được ký kết, Tỉnh ủy Thủ Biên họp hội nghị bất thường nhận định tình hình, bàn biện pháp tổ chức thực hiện nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Trên cơ sở nhận thức chủ trương của Đảng chuyển từ đấu tranh vũ trang sang đấu tranh chính trị, đấu tranh chính trị là một mặt của bạo lực cách mạng và đề phòng khả năng địch không nghiêm chỉnh thi hành hiệp định, hội nghị đã quyết nghị sắp xếp lại lực lượng, chuyển quân tập kết, bố trí lực lượng ở lại tiếp tục đấu tranh gồm cán bộ Đảng, quân sự, công an, bộ đội địa phương và dân quân du kích.

Nằm trong khu vực chuyển quân tập kết 80 ngày trong thời gian ngắn, khắp các xã dọc Quốc lộ 20 và hữu ngạn sông Đồng Nai, toàn bộ cán bộ quân dân chính đảng thuộc diện tập kết đã về Hàm Tân, Xuyên Mộc. Nhân dân và cán bộ ở lại lưu luyến tiễn đưa đồng chí, đồng đội và người thân của mình, giờ hai ngón tay hẹn ngày gặp lại khi nước nhà thống nhất.

Đồng thời với việc tiễn con em lên đường tập kết, Huyện ủy Xuân Lộc lãnh đạo việc triển khai công việc của người ở lại, trong các xóm ấp đồn điền, công việc thu dọn chiến trường, củng cố lại bộ mặt quê hương được khẩn trương triển khai. Cán bộ xã đội ở Bù Cháp, Lý Lịch, Võ Đông, Định Quán cùng các tổ công tác võ

trang tuyên truyền, bộ đội Tỉnh ủy đào hầm chôn cất vũ khí. Số súng đạn và tài liệu để lại được cất giấu chu đáo. Đồng bào dân tộc thiểu số ở tản mát ở khắp nơi nay được vận động về sống tập trung ở các phum sóc Bù Cháp, Lý Lịch, ở Gia Canh (Định Quán), Đức Thắng (Túc Trung). Để phù hợp với tình hình mới, Tỉnh ủy chỉ thị các tổ chức Đảng nhanh chóng rút vào hoạt động bí mật. Hàng loạt tổ chức cách mạng biến tướng như hội văn nghệ, hội đình chùa, hội đá banh, nhóm chống cướp... ra đời thay thế cho các đoàn thể quần chúng trước đây đã không thể tồn tại công khai được nữa. Ở các xóm ấp, làng công nhân, ta chọn lựa những người tin cậy đưa vào tổ chức làm nòng cốt trong đấu tranh chính trị. Các đồng chí trong Ban cán sự huyện với danh nghĩa cán bộ hồi cư đã về từng cơ sở móc nối với cán bộ đảng viên được bố trí ở lại phổ biến chủ trương của Đảng: trong thời kỳ hòa bình, tranh thủ thực hiện tự do dân chủ và cải thiện dân sinh, tiến tới thực hiện thống nhất, hoàn thành độc lập dân chủ trong cả nước. Phương châm hoạt động là bám chặt địa phương, hòa trong quần chúng, đảm bảo nguyên tắc hoạt động bí mật dưới các hình thức kết hợp giữa bí mật và công khai, nửa công khai. Đến cuối năm 1954, việc bố trí lực lượng, tổ chức học tập quán triệt nhiệm vụ mới được hoàn tất ở các xã và đồn điền.

Trong khi ta nghiêm chỉnh thi hành các điều khoản của hiệp định và tổ chức sắp xếp lại lực lượng thì đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai với dã tâm hòng chia cắt lâu dài nước ta, biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới của chúng đã tiến hành từng bước phá hoại hiệp định. Chúng hất cẳng Pháp, đưa Ngô Đình Diệm từ Mỹ về làm tổng thống, lập chế độ cộng hòa, đưa phái đoàn cố vấn viện trợ quân sự Mỹ và tay sai sang miền Nam. Từ tháng 9 trở đi, đế quốc Mỹ bắt tay tổ chức và huấn luyện quân sự nguy, xây dựng bộ máy kềm kẹp tới các xóm ấp, đánh phá phong trào cách mạng, tiêu diệt cán bộ kháng chiến, làm tan rã cơ sở quần chúng cách mạng của ta.

Về mặt hành chính, dọc Quốc lộ 20, chúng thành lập 3 xã: Hòa Bình, Định Quán, Phương Lâm. Đồn điền Túc Trung vẫn do công ty cao su Đồng Nai (LCD) quản lý. Cùng với việc đem tên Trần Văn Sên về làm quận trưởng Xuân Lộc, Mỹ nguy xây dựng một tổng đoàn dân vệ. Tổng đoàn này chia thành các tiểu đội về đóng ở từng xã, đồn điền cao su và xóm ấp biệt lập. Trên dọc quốc lộ và những điểm quan yếu về mặt quân sự như Túc Trung, Định Quán, Tà Lài, chúng xây dựng các đồn bót với số lính được trang bị mạnh.

Cùng thời gian này, Mỹ Diệm cưỡng bức đưa hàng vạn đồng bào theo đạo thiên chúa từ miền Bắc đi di cư vào ở dọc Quốc lộ 20. Số đồng bào thiên chúa giáo di cư này định cư ở Gia Kiệm, Túc Trung, La Ngà, Phương Lâm và vào làm công nhân cao su tại đồn điền Túc Trung, định cư ở Trà Cỏ, Chi Khê, Mai Trung.

Chúng còn đưa 1.000 hộ gia đình người Hoa Nùng, thân nhân của sĩ quan binh đoàn 5 của Vòng A Sáng từ miền Bắc vào định cư ở cây số 115, âm mưu của địch là nhằm tạo ra một hàng rào cơ sở của chúng làm nhiệm vụ bảo vệ đường 20, ngăn chặn cửa ngõ Chiến khu Đ từ phía đông, đông nam và làm bàn đạp đánh vào chiến khu của ta.

Đến cuối năm 1954, hệ thống chính quyền, lực lượng quân chủ lực và dân vệ địa phương đã được địch xây dựng triển khai trên địa bàn các xã Bình Hòa, Định Quán, Phương Lâm.

Tháng 1-1955, thực hiện nhiệm vụ của Xứ ủy, tỉnh Biên Hòa tách khỏi Thủ Biên, Ban cán sự đảng Xuân Lộc được thành lập gồm 2 đồng chí Ngô Tiến và Nguyễn Minh Chiến. Ban cán sự đã về các xã móc nối với các đảng viên cũ thành lập chi bộ địa phương. Xã Bình Hòa thành lập 1 chi bộ gồm 3 đồng chí do Tư Thùy làm Bí thư. Phía hữu ngạn sông Đồng Nai, 2 xã Bù Cháp, Lý Lịch thành lập chi bộ gồm 3 đồng chí do Ba Thiên làm Bí thư. Đồn điền Túc Trung, các xã Định Quán, Phương Lâm đều chưa có đảng viên, lực lượng, cơ sở chính trị còn mỏng và yếu.

Đến giữa năm 1955, Huyện ủy Xuân Lộc thành lập. Đồng chí Tư Thùy được chỉ định Ủy viên thường vụ huyện phụ trách các xã Bình Lộc, Hưng Lộc, Bình Hòa, Định Quán, Phương Lâm. Xuân Lộc, Định Quán chia làm 4H (khu vực), H1 do Năm Cư phụ trách, H2 do Ba Vịnh phụ trách, H3 do Ba Bộ phụ trách, H4 do Ba Thái phụ trách. Các đồng chí Nại Sơn, Tư Huy (phụ trách phong trào đồn điền), Ba Khang (phụ trách vận động cách mạng trong đồn bào Thiên chúa giáo di cư) cùng với Tư Thùy và các xã dọc Quốc lộ 20 và đồn điền Túc Trung trực tiếp vận động cách mạng xây dựng phong trào. Mỗi đảng viên đều được giao nhiệm vụ nắm một số quần chúng trung kiên. Các quần chúng này xây dựng cho mình những quần chúng tích cực, cảm tình, thực hiện sự lãnh đạo, chỉ đạo và báo cáo theo nguyên tắc đơn tuyến. Ta còn bố trí những người chưa bị lộ, đáng tin cậy ra tham gia các tổ chức ban, tề, dân vệ nhằm tạo điều kiện theo dõi tình hình địch, làm công tác tuyên truyền binh vận từ bên trong.

Đi đôi với việc củng cố tổ chức Đảng, xây dựng cơ sở chính trị trong quần chúng, huyện còn lập căn cứ ở Trại Be (Võ Đông) dưới hình thức một cơ sở làm cây, đốn tre về Sài Gòn bán. Từ đây hệ thống các đườn dây liên lạc bí mật và hợp pháp về các xã được hình thành. Một số cơ sở như Võ Thị Rinh, Phạm Văn Cơ làm liên lạc giữa cơ quan huyện và chi bộ Túc Trung, chuyển đạt chỉ thị mệnh lệnh của huyện về xã Bình Hòa và đồn điền cao su. Hệ thống tổ chức đảng và cơ sở chính trị, đến cuối năm 1954 đã được thiết lập tương đối vững chắc từ huyện xuống các xã, ấp. Sang đầu năm 1956, Bình Hòa có thêm chi bộ Võ Đông gồm 3 đồng chí do

Bảy Thìn làm Bí thư. Ở những cơ sở chưa có đảng viên đều đã có hệ thống các cơ sở trung kiên, nòng cốt như Má Ú Lon, Tiên (Bù Cháp), Ba Tỏi, Hai Nghĩnh (Lý Lịch), Chín Cự, Mười Trí, Mười Chũ (Túc Trung)...

Cũng từ năm 1955 trở đi, phong trào đấu tranh chính trị hợp pháp bắt đầu nhen nhóm và dần dần lan triển khắp đồn điền và các xã. Tại đồn điền Túc Trung, công nhân đấu tranh với tên chủ sở Giordani đòi tăng lương, giảm phần cây cạo xuống 25% và các quyền dân sinh dân chủ khác. Ngày 5-3-1955 anh em công nhân đã cùng công nhân các sở Dầu Giây, Xuân Lộc đưa kiến nghị phản đối chủ sở giảm lương của 73 công nhân từ 24đ xuống 20đ. Cuộc đấu tranh kéo dài hơn một tuần lễ. Bọn chủ sở buộc phải chấp nhận yêu sách của công nhân. Trung tuần tháng 11-1955, công nhân Túc Trung tham gia các cuộc đấu tranh của công nhân cao su các tỉnh miền Đông đòi nâng lương cấp gạo tốt, sửa nhà ở, ngày làm tám giờ, không đánh đập cúp phạt công nhân. Ở các xã Túc Trung, Định Quán, phong trào đấu tranh đòi địch thi hành hiệp định diễn ra sôi động. Nhất là những cuộc đấu tranh đòi chính quyền không trả thù những người kháng chiến cũ, đòi bỏ lệ trình diện hàng ngày, đòi địch phải thực hiện hiệp thương hai miền chuẩn bị tổng tuyển cử thống nhất đất nước. Trong trò hề “Trung cầu dân ý” do Diệm tổ chức ngày 25-10-1955, đồng bào tẩy chay, không đi bỏ phiếu. Địch phải huy động dân vệ, công an đến từng nhà lừa bắt nhân dân đến hòm phiếu. Nhiều người đã bí mật xé phiếu hoặc gạch tên xóa tờ phiếu in ảnh Diệm.

Ở các ấp xã đồng bào Thiên chúa giáo di cư, đồng chí Ba Khang đi sâu tìm hiểu đời sống của bà con, tuyên truyền vạch trần âm mưu của Mỹ - Diệm, giải thích đường lối kháng chiến và chủ trương xây dựng mặt trận đoàn kết của Đảng khơi gợi lòng yêu nước, tinh thần dân tộc của giáo dân. Nhiều tín đồ nhận rõ âm mưu thực chất của Diệm đã có những hành động thiết thực ủng hộ cách mạng. Tại Túc Trung, La Ngà, Phương Lâm, ta đều xây dựng một số gia đình cơ sở. Một số thầy tu yêu nước, có cảm tình với cách mạng như linh mục Thái... đã có nhiều hoạt động ủng hộ kháng chiến.

Ở các phum sóc dân tộc thiểu số, đồng bào được cán bộ giải thích, làm rõ âm mưu thủ đoạn dùng vải, muối, tiền bạc để lừa mị dân chúng của Mỹ Diệm và kêu gọi đồng bào cảnh giác chống địch gom dân bắt lính.

Hai năm đầu chống Mỹ - Diệm, trước nhiệm vụ mới mẻ và nặng nề, trong điều kiện kẻ thù chưa đủ mạnh ở nông thôn, đồn điền cao su và vùng giải phóng của ta, các chi bộ Đảng và nhân dân Tân Phú đã nhanh chóng nắm bắt tình hình bố trí lại lực lượng giữ gìn thế và lực cách mạng, từng bước phát triển cuộc đấu tranh chính trị trong khuôn khổ quy định của hiệp định Giơ-ne-vơ đồng thời tạo ra những tiền đề cho cuộc đấu tranh mới.

II - Chuẩn bị lực lượng mọi mặt - Chiến khu Đ.

Sau khi củng cố xong hệ thống kèm kẹp từ trung ương xuống tận cơ sở huyện, xã và thanh toán lực lượng giáo phái, Ngô Đình Diệm trắng trợn tuyên bố không thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ, từng bước thực hiện ở miền Nam chế độ độc tài phát xít cực kỳ tàn bạo. Vừa ra sức tuyên truyền xuyên tạc bôi nhọ uy tín cách mạng, chúng vừa thi hành những biện pháp quân sự như truy lùng trả thù đảng viên cộng sản và những người kháng chiến cũ, ban hành quốc sách “Tố cộng, diệt cộng” càn quét vào vùng căn cứ cũ, khủng bố bắt nhân dân tố giác đảng viên, ly khai, đầu hàng, đầu thú.

Khắp các xã Phương Lâm, Định Quán, Bình Hòa, đồn điền cao su, chúng tung lính mật vụ áo đen, cài bọ chỉ điểm rình rập chỉ trở bắn giết vô tội vạ, chúng còn tập hợp nhân dân bắt thanh lọc tố giác nhằm tát nước bắt cá, cách ly cán bộ đảng viên với quần chúng, làm nhục ý chí cách mạng đảng viên, tiến hành phân loại đánh bật trở ra những cơ sở của ta gài vào trước đó.

Cuối năm 1956, địch tiến công Trại Be, căn cứ của huyện, bắt các đồng chí Bảy Thìn, Năm Bình Minh, Chín Quận, các cơ quan huyện tản mát mỗi người một nơi. Hầu hết các cán bộ đảng viên, cơ sở nòng cốt của ta đều bị địch bắt. Nhiều đồng chí bị giết chết tại chỗ hoặc đưa đi đày ở Côn Đảo. Bên cạnh số đông trung kiên, kiên quyết giữ vững khí tiết của người cộng sản, một số ít đã phản bội đầu hàng. Một số thanh niên là tín đồ đạo thiên chúa và đồng bào dân tộc thiểu số bị cưỡng bức hoạt động cho chúng, từng bước biến chất trở thành kẻ thù của cách mạng, có tên trở nên ác ôn khét tiếng, có nợ máu với nhân dân. Bầu không khí ngột ngạt bao trùm khắp các xã.

Tháng 4-1957, Diệm thành lập tỉnh Long Khánh, gồm vùng đất Định Quán, Xuân Lộc cũ, đưa tên Nguyễn Văn Ngra sau đó là Nguyễn Cúc về làm Tỉnh trưởng. Chúng củng cố lại các tổ chức đảng phái phản động ở địa phương như: “Đảng Cần lao”, “Phong trào cách mạng quốc gia”, ”Nghịệp đoàn công nhân”... tất cả nhằm tạo ra một hệ thống kèm kẹp nghiêm ngặt đè buộc lên đời sống của nhân dân.

Chi bộ Đảng và nhân dân xã Bình Hòa đã nâng cao tinh thần bất khuất kiên cường và khôn khéo đấu tranh với địch bảo vệ Đảng, bảo vệ phong trào cách mạng âm ỉ cháy trong thời kỳ khó khăn thử thách. Đồng bào đã sáng tạo ra nhiều hình thức đấu tranh hợp pháp, sắc bén chống chính sách “tố cộng” của địch, đối phó với hành động “giết làm hơn thả làm” của chúng trong chiến dịch Trương Tấn Bửu, với chính sách gom dân, lập “khu dinh điền”, “khu trừ mật” và “cải cách điền địa”.

Sự phát triển của phong trào cách mạng đang đặt ra những yêu cầu cấp thiết về sự lãnh đạo của Đảng một cách kịp thời và phù hợp với tình hình. Đầu năm 1957, Tỉnh ủy Biên Hòa nhận được chỉ thị của Xứ ủy trong đó nêu rõ: Do nhu cầu của cách mạng miền Nam, trong chừng mực nào đó cần có lực lượng tự vệ và vũ trang tuyên truyền để hỗ trợ cho đấu tranh chính trị và tiến tới sau này dùng lực lượng vũ trang đó để làm cách mạng để đánh đổ Mỹ - Diệm... Tích cực xây dựng lực lượng vũ trang tuyên truyền, lập các đội vũ trang bí mật, xây dựng căn cứ rừng núi, tranh thủ vận động, cải tạo, tập hợp các lực lượng giáo phái bị Mỹ - Diệm đánh tan đứng vào hàng ngũ nhân dân lợi dụng danh nghĩa giáo phái ly khai để diệt ác ôn.

Chỉ thị của Xứ ủy đầu năm 1957 có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, mở ra một hướng phát triển mới cho cách mạng miền Nam nhằm đưa phong trào từng bước thoát ra khỏi tình trạng hiện thời, đáp ứng nguyện vọng tha thiết được đánh địch của quần chúng nhân dân.

Theo chỉ thị của Xứ ủy, khu vực các xã Bù Cháp, Lý Lịch vùng Chiến khu Đ cũ trong chiến tranh chống Pháp giữ một vị trí đặc biệt quan trọng trong nhiệm vụ đảm nhiệm chức năng căn cứ địa, xây dựng lực lượng vũ trang, xây dựng hậu phương trực tiếp cho cuộc chiến đấu sắp tới.

Quá trình xây dựng lực lượng vũ trang, trên một phần đất Chiến khu Đ, trong đó có sự đóng góp không nhỏ của đồng bào Bù Cháp, Lý Lịch là kết cục của một quá trình nhận thức và vận động cách mạng lâu dài, ngay từ khi Mỹ - Diệm công khai xé bỏ hiệp định tiến hành cuộc chiến tranh một bên trên toàn miền Nam.

Từ sau hiệp định Giơ-ne-vơ, một bộ phận anh em kháng chiến cũ do đồng chí Chín Quý - một cán bộ quân sự am hiểu địa bàn rừng núi Chiến khu Đ - chỉ huy đã dựa vào đồng bào các phum sóc Bù Cháp, Lý Lịch, Bàu Phụng... để tồn tại tổ chức sản xuất chờ chỉ thị mới của trên. Đến cuối năm 1955, vùng Mã Đà, Bàu Phụng đón nhận 200 quân Bình Xuyên do trung tá Võ Văn Môn, Tham mưu trưởng lực lượng Bình Xuyên chỉ huy, đến lập căn cứ dưới sự hướng dẫn của Ban binh vận Xứ. Cũng trong thời gian này, đồng chí Lê Thanh và đồng chí Lâm Quốc Đăng vận động một số thanh niên yêu nước vào Chiến khu Đ sản xuất xây dựng căn cứ, chuẩn bị cho việc xây dựng lực lượng vũ trang sau này. Tháng 12-1956, Chiến khu Đ lại đón nhận thêm 30 chiến sĩ cách mạng gồm có các đồng chí Bảy Tâm, Ba Thuần... mang theo một số súng đạn từ nhà lao Tam Hiệp (Biên Hòa) phá trại giam trở về. Đầu năm 1957 một số cán bộ đảng viên ở Biên Hòa bị địch khủng bố đã vào Chiến khu Đ sát nhập với lực lượng của đồng chí Chín Quý.

Vậy là, sang đầu năm 1957, khi Xứ ủy có chủ trương xây dựng lực lượng vũ trang, tại địa bàn Bù Cháp - Lý Lịch nói riêng và Chiến khu Đ nói chung đã có nhiều tổ chức vũ trang đứng chân hoạt động. Từ đây, hàng loạt đơn vị vũ trang cách mạng của miền Đông được hình thành. Sau khi đại đội 60 ra đời vào tháng 1-1959 các đơn vị khác như đại đội 50, đại đội 70, đại đội 250 nối nhau thành lập tại Chiến khu Đ.

Đại đội 50²⁰ trực thuộc Ban quân sự miền Đông, lấy Bù Cháp – Lý Lịch làm địa bàn đứng chân hoạt động giữ đất, giữ dân, tạo địa bàn đứng chân lâu dài cho lực lượng vũ trang và cơ quan lãnh đạo miền Đông trong những năm đầu gây dựng lực lượng, đại đội đã dựa hẳn vào đồng bào dân tộc Châu Ro, Stiêng, cùng ăn, ở với đồng bào, vận động đồng bào góp sức xây dựng căn cứ, tham gia kháng chiến.

Khó khăn lớn nhất lúc bấy giờ là công tác cung cấp hậu cần. Chi bộ Bù Cháp, Lý Lịch đã vận động đồng bào mở rộng sản xuất, phát rẫy trồng mì khắp các triền rừng. Trong một thời gian ngắn, riêng đồng bào Bù Cháp đã trồng được 30 mẫu mì ủng hộ bộ đội. Được đồng bào giúp đỡ và hướng dẫn cách trồng lúa rẫy, bộ đội C50 đã khai hoang tía được nhiều rẫy lúa có năng suất cao. Riêng trung đội 1 tía được 7 ha lúa, vụ mùa đầu tiên thu được 20 tấn lúa và 2 tấn bắp.

Ảnh: Du kích Stiêng tuần tra bảo vệ căn cứ thời kỳ kháng chiến chống Mỹ(t63)

Tháng 10-1958, Đảng ủy, Ban quân sự miền Đông và một trung đội bảo vệ (C9) từ căn cứ phía tây của Chiến khu Đ về đóng ở suối Sà Mách nằm giữa Bù Cháp và Lý Lịch. C50 và C9 sát nhập lại thành đại đội 59 (C59), làm nhiệm vụ bảo vệ cơ quan Đảng ủy, Ban quân sự miền Đông và xây dựng căn cứ địa.

Phát hiện được căn cứ của ta, từ cuối năm 1958, địch cho sư đoàn 5 ngày liên tục tổ chức các cuộc càn quét vào Sà Mách. Bù Cháp, Lý Lịch. Chúng ra sức đốt phá lán trại căn cứ của ta, phá kho lúa, sa cá của bộ đội, bắn giết trâu bò của đồng bào Châu Ro, Stiêng, ủi phá rừng nhằm ngăn chặn chia cắt ta từ Vĩnh An qua Bù Cháp tới Tà Lài.

Đồng bào Bù Cháp, Lý Lịch vẫn một lòng thủy chung với cách mạng, tích cực cùng bộ đội xây dựng và bảo vệ căn cứ. Do bị địch càn quét liên miên, một bộ

²⁰ C50: đại đội trưởng: Ba Viên, đại đội phó: Hồng Sơn chính trị viên kiêm bí thư chi bộ: Bẩy Tâm. Đại đội có 2 trung đội với khoảng 40 súng. Trung đội 1 do Út Lâm làm trung đội trưởng. Trung đội 2 do Sáu Tươi làm trung đội trưởng

phận đồng bào Bù Cháp chuyên lên phía bắc, khu vực Bù Na, Bù Tôn lập rẫy sinh sống. Cơ quan lãnh đạo cùng C59 phải liên tục chuyển dịch căn cứ, công tác sản xuất tự túc gặp nhiều khó khăn, tình trạng thiếu gạo, thiếu muối diễn ra từng ngày một. Bộ phận đồng bào ở lại đã chỉ cách cho bộ đội C59 đào củ chụp ở đồi Bằng Lãng ăn thay cơm. Đồng bào tổ chức đi tìm đào củ chụp ủng hộ bộ đội, người 30 kg, người 20 kg. Sang đầu năm 1959 hơn 100 đồng bào ở Bù Cháp, Lý Lịch cùng bộ đội C59 lên Bù Tôn thu hoạch lúa. Đây là số lúa do đồng bào Bù Cháp tránh càn nên sản xuất từ năm 1958. Việc góp củ chụp, củ mì, giạ lúa cho bộ đội trong lúc mình đang thiếu ăn là hình ảnh cao quý nặng tình cá nước, tình quân dân, biểu thị tấm lòng yêu thương và thủy chung rất mực của đồng bào Bù Cháp, Lý Lịch. Số củ chụp, củ mì và hàng tấn thóc thu hoạch ở Bù Tôn đã góp phần giải quyết được nạn đói của cơ quan lãnh đạo miền Đông và bộ đội C59 trong những tháng cuối năm 1958, đầu năm 1959.

Càng về cuối thập kỷ 50, chính quyền Diệm càng lộ mặt phát xít hóa. Trong năm 1959, chúng tiến hành hàng loạt biện pháp: tháng 3 đặt miền Nam trong tình trạng chiến tranh, tháng 4 mở chiến dịch “đồng tâm diệt cộng”, tháng 5 công bố luật 10-59. Máu của cán bộ chiến sĩ cách mạng, của mỗi người dân yêu nước loang khắp các xóm ấp đồn điền dưới bàn tay khủng bố của Mỹ Diệm.

Không còn con đường nào khác là phải dùng bạo lực cách mạng để chống lại bạo lực phản cách mạng. Đầu năm 1960 Tỉnh ủy Biên Hòa họp hội nghị mở rộng triển khai thực hiện nghị quyết 15 (tháng 1-1959) của Ban chấp hành trung ương Đảng và nghị quyết của Xứ ủy. Tinh thần của nghị quyết đã thổi một luồng sinh khí mới vào phong trào cách mạng trên toàn tỉnh, đưa cuộc chiến tranh chống Mỹ Diệm chuyển sang một thời kỳ mới - thời kỳ đấu tranh chính trị kết hợp với đấu tranh vũ trang.

Khắp các xã Bình Hòa, Định Quán, Phương Lâm, đồn điền cao su, phong trào đấu tranh cách mạng đang bắt đầu có những chuyển động mới. Ở Túc Trưng, tháng 2-1960, đang đêm, lực lượng ở trên về phối hợp với các cơ sở nòng cốt đốt phá thông tin, rải truyền đơn, gõ thùng thiếc, đi lại rầm rập uy hiếp tinh thần địch. Bọn lính trong đồn nằm im không dám ló ra đối phó. Ở Tam Bung (nhân dân hầu hết là Việt kiều ở Campuchia trở về trong những năm 1957, 1958), nhiều cơ sở cách mạng của ta như Long, Kim, Hung, Rập, Hai Lai dưới sự chỉ đạo của đồng chí Ba Hương vận động nhân dân nổi dậy đấu tranh với địch. Anh em công khai đi rải truyền đơn tuyên truyền uy hiếp địch ngày cả ban ngày.

Trong phong trào Đồng khởi diễn ra toàn miền vào mùa xuân năm 1960, hoạt động nổi dậy phá kèm của nhân dân các xã Bình Hòa, đồn điền Túc Trung, Định Quán còn yếu, hiệu quả thấp. Nó mới chỉ là dấu hiệu có ý nghĩa đánh dấu sự kết thúc một thời kỳ đen tối của cách mạng và mở đầu thời kỳ cách mạng chuyển sang thế tiến công.

1954 - 1960 là giai đoạn lịch sử đặc biệt đánh dấu một chặng đường đấu tranh đầy hy sinh gian khổ của nhân dân Tân Phú. Phong trào cách mạng chịu những tổn thất nặng nề. Nhiều xã trong một thời gian dài trở thành vùng trắng. Tuy vậy, đây cũng là giai đoạn lịch sử đánh dấu những nỗ lực to lớn của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân Tân Phú trong chặng đường giữ gìn thế và lực cách mạng, xây dựng lực lượng mọi mặt góp phần vào cuộc đấu tranh chung trên địa bàn tỉnh, đặc biệt góp phần vào quá trình gây dựng và bảo vệ các cơ quan lãnh đạo và lực lượng vũ trang trong buổi đầu kháng chiến chống đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chương ba

MỞ VÙNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG, PHÁT TRIỂN PHONG TRÀO CÁCH MẠNG Ở ĐỊNH QUÁN (1960 - 1965)

I - Mở vùng, xây dựng cách mạng.

Tháng 1-1959 Ban chấp hành Trung ương Đảng lao động Việt Nam ra nghị quyết 15. Nghị quyết 15 vừa ra đời thì phong trào Đồng khởi, vũ trang nổi dậy dâng lên sôi nổi khắp miền Nam. Ở các tỉnh miền Đông Nam bộ, nhất là khu vực ven Chiến khu Đ, nhiều xã nhân dân đã nổi dậy diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ.

Trong lúc này ở vùng Xuân Lộc - Định Quán do hậu quả của những tổn thất nặng nề trong những năm 1956 - 1957, thực lực cách mạng trong huyện hầu như vẫn chưa được gầy dựng trở lại. Các xã ấp ở khu vực Định Quán chỉ có Bù Cháp, Lý Lịch, Tà Lài là khu căn cứ cách mạng còn có đảng viên cơ sở đảng hoạt động. Riêng các xã khác đều là “vùng trắng”. Một số cán bộ, đảng viên lánh được, nhưng bị đứt liên lạc với cấp trên, không móc nối nhen nhóm được phong trào. Quần chúng nhân dân, nhất là những gia đình cách mạng khao khát chờ đợi. Từng giờ, từng ngày họ mong ngóng cán bộ giải phóng trở về hoạt động, phá thế kềm kẹp khắc nghiệt của kẻ thù.

Trước tình hình đó, để nối thông hành lang liên lạc giữa Chiến khu Đ về Bà Rịa - Vũng Tàu, đồng thời móc nối xây dựng cơ sở, “Khai hoang vùng trắng” Xuân Lộc - Định Quán, khu ủy miền Đông (T1) cử các đồng chí: Lê Văn Thâm (Chín Sanh), Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh), Hai Dân và một đội công tác 6 cán bộ chiến sĩ lên đứng chân hoạt động ở vùng ven Quốc lộ 20. Từ đây, đội công tác từng bước mở đường phát triển về phía nam lộ, xây dựng các lổm căn cứ, các trạm giao liên ở khu vực Gia Huynh, Trảng Táo, Võ Đắc, Bảo Chánh... Trong những ngày đầu gian khổ này, cán bộ chiến sĩ sống chủ yếu nhờ vào đồng bào dân tộc Châu Ro, Stiêng. Họ nhường cho bộ đội từng bát ngô, hạt muối. Họ làm liên lạc, thông báo tin, giúp anh em mở đường, băng rừng, xây dựng căn cứ đứng chân, từng bước mở địa bàn hoạt động.

Cuối năm 1960, Ban cán sự huyện Xuân Lộc (bao gồm cả Định Quán) được Khu ủy chỉ định thành lập²¹. Đồng chí Lê Văn Thâm (Chín Sanh) Trưởng ban, hai đồng chí Chín Nhẫn và Ba Thái Phó ban cán sự. Đội vũ trang tuyên truyền của ban cán sự cũng được tổ chức xây dựng gần một tiểu đội do đồng chí Chín Nhẫn trực tiếp chỉ huy.

Đầu năm 1961, hai đội vũ trang bắc và nam lộ 20 đã bắt được liên lạc với nhau và hợp nhất thành đơn vị vũ trang tuyên truyền huyện Xuân Lộc - Định Quán.

Đội đã phân tán lực lượng bung ra hoạt động xây dựng cơ sở Gia Huynh, Trảng Táo, Thọ Vực, Cao Cang và một số lổm đồng bào dân tộc ven Quốc lộ 20.

Ngày 30-7-1960 lực lượng vũ trang miền Đông tiến công đại đội 10 bảo an nguy tại Lý Lịch, diệt 6 tên, làm bị thương 6 tên khác, tịch thu được một số súng đạn, gây được tiếng vang khắp vùng, tác động mạnh phong trào cách mạng ở Định Quán. Bộ đội huyện cũng bắt đầu tổ chức phục kích, tổ chức đánh địch ở một số nơi, nổi bật là các trận tiến công vào bọn lính canh phòng các trại be Trần Lệ Xuân ở các khu rừng dọc theo lộ 3, khu Rừng Lá, khu dinh điền Võ Đắc - thu được vũ khí, thực phẩm và tiền bạc... để phát triển lực lượng.

Trong lúc này Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu cũng cử một đội công tác do các đồng chí Lê Minh, Sáu Mùi, Ba Lộc chỉ huy từ đường 16 (Tân Uyên) tiến ra đứng chân ở nam lộ 20. Đội trực thuộc sự lãnh đạo của Ban kinh tài Khu ủy miền Đông. Đội có nhiệm vụ xây dựng cơ sở, mở các cửa khẩu hậu cần trên lộ 20, thu thuế lâm thổ sản, đồng thời kết hợp với đội vũ trang tuyên truyền Xuân Lộc - Định Quán khai thông hành lang chiến lược từ Chiến khu Đ qua Long Khánh về Bà Rịa, Vũng Tàu.

Nhận rõ tầm quan trọng của địa bàn chiến lược Xuân Lộc - Định Quán, cuối năm 1961, Khu ủy miền Đông cử đồng chí Phạm Lạc (Tur Lạc), nguyên đại đội trưởng đại đội La Nha, đã từng lăn lộn chiến đấu ở địa bàn này trong chín năm kháng chiến chống Pháp, trở về hoạt động lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương huyện.

Đầu năm 1962 Ban cán sự tỉnh Long Khánh²² được thành lập gồm các đồng chí Phạm Lạc, Võ Tấn Vịnh và Hai Dân. Đồng chí Tur Lạc được cử làm Bí thư Ban cán sự kiêm Trưởng ban quân sự tỉnh. Lực lượng vũ trang tỉnh được tập hợp và

²¹ Cuối năm 1959 tách khỏi tỉnh Biên Hòa và sát nhập về tỉnh Bà Rịa.

²² Tỉnh Long Khánh được ngụy quyền thành lập năm 1957 bao gồm 2 quận là Xuân Lộc và Định Quán

biên chế thành trung đội vũ trang tuyên truyền do đồng chí Võ Tấn Vĩnh phó bí thư ban cán sự trực tiếp chỉ huy.

Ban cán sự chủ trương: Tập trung lực lượng, tiến hành công tác vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm ở các xã vùng ven thị xã Long Khánh để làm “đòn xeo” phát triển phong trào cách mạng trong toàn tỉnh.

Sau các đợt hoạt động thắng lợi Bảo Vinh, Bình Lộc, Bảo Chánh... lực lượng cách mạng bung dần ra các khu vực Gia Kiêm, Túc Trung, Gia Canh, Định Quán...

Ở Túc Trung sau các đợt khủng bố mạnh của địch nhất là trong thời kỳ năm 1956 - 1959, chi bộ Đảng ở xã hoàn toàn bị tan rã. Số cán bộ cốt cán bị bắt tù đày và điều lắng đi các nơi khác. Số cơ sở chưa bị lộ thì hoàn toàn đứt liên lạc nằm im chờ đợi. Đầu năm 1960, đồng chí Ba Khang (Ba di cư) được khu ủy phân công về Gia Kiêm, Túc Trung hoạt động, thăm dò tình hình, tìm cách móc nối lại cơ sở, nhưng đồng chí cũng chỉ bám được vào các xóm nhỏ đồng bào dân tộc Châu Ro ở Tam Bung, Đồng Xoài, Đức Thắng, hình thành được vài lổm chính trị, tạo địa bàn đứng chân cho đội vũ trang huyện hoạt động sau này.

Vùng Bến Nôm, Cây Gáo phong trào cách mạng có khá hơn các địa bàn khác trong huyện. Từ năm 1962 đội công tác của xã đã được hình thành gồm 5 đồng chí do đồng chí Sáu Giáo phụ trách. Mạng lưới cơ sở, các tổ du kích mật bước đầu cũng được tổ chức xây dựng ở đồn điền cao su Cây Gáo.

Trong lúc này ở các xã thuộc huyện Độc Lập (vùng Chiến khu Đ), phong trào vũ trang nổi dậy, diệt ác phá kềm phát triển khá mạnh mẽ. Đồng bào dân tộc ở các xã: Lý Lịch, Phước Sang, Bàu Phụng, Bù Cháp 1, Bù Cháp 2 dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là các đồng chí cán bộ người Kinh như Ba Dục, Bảy Phú, Hai Hồng... đã tiến hành xây dựng các làng xã chiến đấu. Bà con sát cánh với nhau tham gia sản xuất ủng hộ kháng chiến, góp công góp sức nuôi cán bộ cách mạng trong những ngày đầu xây dựng lực lượng, xây dựng căn cứ địa kháng chiến.

Đến giữa năm 1962, phong trào cách mạng các xã dọc theo lộ 20 mới bắt đầu có những bước chuyển biến. Những hoạt động vũ trang tuyên truyền, diệt ác phá kềm của bộ đội tỉnh Long Khánh và Quân khu miền Đông bước đầu đã khơi dậy khí thế cách mạng quanh vùng Xuân Lộc - Định Quán.

Trong lúc phong trào cách mạng đang được nhen nhóm gây dựng lại ở Định Quán thì cũng là lúc Mỹ Ngụy bước vào thực hiện chiến lược “Chiến tranh đặc biệt”. Chúng sử dụng nhiều biện pháp chiến lược thâm hiểm, trong đó chương trình

bình định gom dân lập ấp chiến lược được chúng nâng lên thành “quốc sách” với mưu đồ bình định miền Nam trong vòng 18 tháng.

Định Quán là một trong những quận “trọng điểm” bình định của địch. Các kế hoạch bố phòng, tăng quân, mở rộng đồn bót của Bộ tư lệnh vùng 3 chiết thuật ngay đều đặt ưu tiên số 1 trong địa bàn này để bảo vệ Quốc lộ 20, con đường huyết mạch từ Sài Gòn lên Đà Lạt, chạy xuyên suốt trên một cung đường dài hàng chục cây số qua Định Quán. Đường 20 đồng thời cũng là tuyến hành lang án ngữ Chiến khu Đ - căn cứ địa cách mạng của miền Đông Nam bộ.

Ngay từ những năm 1960 - 1961 Mỹ Diệm đã tiến hành ủi phá rừng, khai hoang vào sâu hai phía nam và bắc lộ 20 để dễ dàng chuyển quân đánh phá Chiến khu Đ.

Để tăng cường khả năng chốt chặn và đánh phá cách mạng, địch tập trung quân mở rộng và xây dựng thêm hàng chục đồn bót lớn nhỏ ở Tà Lài, Cây Gáo, Túc Trung, La Ngà, Định Quán, Cây số 125, Phương Lâm, Đa Hoai quân số thường xuyên chốt đóng là một đại đội lính bảo an. Ở chi khu Định Quán, địch dựa vào địa thế thiên nhiên với những dãy đá chông để xây dựng những công sự kiên cố. Chúng từng bước mở rộng, xây dựng Định Quán thành một trong những chi khu quân sự, một tiền đồn mạnh ở các tỉnh miền Đông.

Tháng 3-1962 Mỹ Diệm mở chiến dịch “Mặt trời mọc” đánh vào phong trào cách mạng các tỉnh miền Đông Nam bộ.

Trên địa bàn quận Định Quán, địch tung lực lượng chủ lực kết hợp với bọn bảo an dân vệ liên tiếp mở hàng chục cuộc hành quân càn quét với quy mô từ cấp đại đội tới cấp trung đoàn để khủng bố, bắt bớ nhân dân, gom dân, khoanh dân vào các ấp chiến lược.

Ở Tà Lài địch càn quét gom đồng bào dân tộc về xây dựng ấp chiến lược Lợi Tân, triệt phá các cơ sở kinh tế vùng căn cứ, rải quân chốt chặn khống chế cửa ngõ phía đông Chiến khu Đ.

Độc khu vực Bền Nôm - Cây Gáo địch xây dựng một hệ thống ấp chiến lược liên hoàn kiên cố: Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát 1, Phú Cát 2... chạy dài từ sở cao su Cây Gáo đến Dốc Mơ, Gia Kiệm.

Phía nam Quốc lộ 20 địch gom đồng bào dân tộc ở Tam Bung, Đồng Xoài, Thanh Tùng, Gia Canh, Cao Cang... ra ven lộ, tập trung ở các khu vực Túc Trung, La Ngà, Định Quán.

Đến đầu năm 1963 Mỹ Diệm đã cưỡng ép đồng bào ta xây dựng được tất cả 31 ấp chiến lược trên địa bàn Định Quán.

Với hệ thống đồn bót, ấp chiến lược và các tụ điểm đồng bào di cư trên trục lộ 20, địch đã hình thành được một phòng tuyến án ngữ phía đông nam Chiến khu Đ chạy dài từ phía ngã ba Dầu Giây cho đến Đèo Chuối (Lâm Đồng).

Giữa năm 1962 Ban cán sự tỉnh Long Khánh họp và chủ trương đẩy mạnh công tác võ trang tuyên truyền kết hợp vận động quần chúng đấu tranh chống phá kế hoạch lập ấp chiến lược của địch. Đồng thời bung lực lượng xây dựng các xã thuộc khu vực quận Định Quán, trọng điểm là vùng Túc Trung và thị trấn Định Quán.

Tháng 10-1962 đội vũ trang tỉnh do đồng chí Tư Lạc trực tiếp chỉ huy tiến hành điều tra đồn dân vệ ở xã Túc Trung. Nắm được quy luật hoạt động của địch, đồng chí đã táo bạo mượn một chiếc xe be của dân chở bộ đội hóa trang lính bảo an nguy đi càn về. Khi ngang qua cổng đồn, bất ngờ bộ đội ta nhảy xuống tấn công bọn lính dân vệ đồn trú ở đây, diệt và bắt sống toàn bộ một tiểu đội, thu vũ khí, đồ dùng quân sự và rút về Thọ Vực an toàn.

Qua các hoạt động vũ trang làm đồn xeo này, thực lực cách mạng lớn lên khá nhanh, hàng chục thanh niên nông thôn ở các xã, thanh niên công nhân ở các đồn điền cao su hăng hái thoát ly tham gia kháng chiến. Số vũ khí tịch thu được của địch trong các trận đánh, tạm đủ để trang bị cho bộ đội và các tiểu tổ du kích một số xã trong tỉnh.

Đầu năm 1963 lực lượng vũ trang của tỉnh Long Khánh đã phát triển được một đại đội (hơn 100 đồng chí). Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu rút một số cán bộ từ các tỉnh đưa về tăng cường cho Long Khánh. Trên cơ sở này Ban cán sự tỉnh chủ trương chia Xuân Lộc - Định Quán thành 4 khu vực gọi là các H (tương đương cấp huyện). Địa bàn Định Quán chủ yếu nằm trong khu vực H2. Mỗi H ngoài số cán bộ chủ chốt còn có khoảng một trung đội vũ trang. Lực lượng này làm nòng cốt để xây dựng mạng lưới cơ sở và du kích các xã.

Khu vực Bến Nôm, Cây Gáo bên cạnh lực lượng du kích địa phương còn có đội vũ trang hậu cần của Quân khu đứng chân hoạt động, mở cửa khẩu hậu cần. Đội đã tổ chức được hàng chục cơ sở tiếp tế, mua bán trao đổi hàng hóa ở Bàu Vòi, Thanh Giang, Phú Cát và cả trong đồn điền cao su Cây Gáo. Chi bộ Đảng đồn điền

đã vận động được chủ Tây sở đóng góp tiền, nộp thuế cho cách mạng, dùng xe mủ chở gạo tiếp tế cho bộ đội, chở hàng hóa cho hậu cần miền Đông.

Đầu năm 1963 Ban cán sự tỉnh Long Khánh đưa một số cán bộ về Túc Trung hoạt động. Các đồng chí Hai Bình, Ba Thắng, Năm Kim... bám về lập căn cứ ở Tam Bung để từ đây móc nối xây dựng cơ sở bên trong các ấp ven lộ. Qua năm 1964 ban cán sự H1 tăng cường các đồng chí Ba Hương, Hai Lai, Dũng thành lập chi bộ xã Túc Trung do đồng chí Ba Hương làm bí thư. Mạng lưới cơ sở nòng cốt bên trong các ấp từng bước được xây dựng, tạo được thế và lực để tiến hành công tác diệt ác phá kềm, đưa phong trào cách mạng ở xã ngày một lớn mạnh.

Cũng trong thời gian này các đồng chí Sáu Vịnh, Ma Lăng, Út Hồng, Sáu Biên, Ba Ngàn... thuộc bộ phận H2 chuyên căn cứ về khu vực Bàu Nước Sôi (Định Quán) để tạo bàn đạp hoạt động. Trong những ngày đầu gian khổ, chỗ dựa của các đồng chí vẫn là các gia đình dân tộc ở Gia Canh, Cao Cang, Thuận Tùng. Bà con bảo vệ, nuôi giấu, liên lạc dẫn đường cho bộ đội. Một thời gian sau, với sự tăng cường lực lượng của trên, các đồng chí đã vận động rút thêm một số tân binh, xây dựng trung đội vũ trang (H2 ngày càng lớn mạnh, làm nòng cốt cho phong trào cách mạng ở địa phương.)

II - Phát triển phong trào cách mạng

Từ năm 1963 khi cơ bản hoàn thành hệ thống ấp chiến lược, địch bắt đầu tập trung thực hiện khai hoang các trục đường chiến lược, xây dựng các trụ điện và đường dây tải điện của hệ thống thủy điện Đa Nhim. Để thực hiện kế hoạch ưu tiên số 1 này, địch tăng cường lực lượng, sử dụng 10 đại đội bảo an để bảo vệ đường dây. Chúng tổ chức các đơn vị phục kích đánh sâu vào các khu căn cứ cách mạng, tổ chức các lực lượng công binh chiến đấu, thiết lập các hàng rào mìn dày đặc quanh các trụ điện, các đồn bót, các cầu cống trên trục lộ 20.

Kế hoạch cụ thể của địch là: ở khu vực có dân cư thì sử dụng hệ thống an ninh ấp chiến lược, lực lượng dân vệ, thanh niên chiến đấu để “bảo vệ”. Trong các khu hẻo lánh thì thiết lập các căn cứ hành quân cơ động để làm nơi xuất phát cho các toán biệt kích, thường xuyên tổ chức các cuộc hành quân biệt kích, mua chuộc không chế một số đồng bào dân tộc làm mật báo viên, chỉ điểm cho chúng. Ngoài ra địch còn ưu tiên sử dụng các loại máy bay trinh sát, máy bay chiến đấu cho khu vực này.

Cuối năm 1963, ngoài các đồn bót đã xây dựng trước đây, địch tiếp tục đưa tiểu đoàn 62 lính bảo an tiểu khu Long Khánh về đóng căn cứ tại La Ngà, chốt hai

đại đội biệt kích (A13 và A18) ở cây số 107, hai đại đội (A19, A20) ở chi khu Định Quán.

Với hệ thống đồn bót dày đặc và lực lượng quân sự đông đảo, địch thường xuyên rải quân chốt chặn trên khắp các tuyến giao thông chiến lược, đồng thời hỗ trợ cho bọn tề nguỵ các xã kèm kẹp chặt đồng bào trong các ấp chiến lược ven Quốc lộ 20.

Song song với việc mở nhiều cuộc hành quân biệt kích vào sâu trong rừng, địch trú trọng xây dựng mạng lưới tình báo, mật báo ở khu vực này. Chúng sử dụng những tên tay sai phản động trong số đồng bào di cư Thiên chúa giáo, đồng bào dân tộc Hoa Nùng, Mường, Châu Ro... làm chỉ điểm để theo dõi hoạt động của các lực lượng cách mạng. Mưu đồ của địch là biến các ấp chiến lược ở Túc Trưng, La Ngà, Phương Lâm... thành các “pháo đài” quân sự, những điểm chốt chặn xung yếu để đảm bảo an toàn cho tuyến giao thông huyết mạch Sài Gòn - Đà Lạt.

Mặt khác để đánh vào cơ sở kinh tế kháng chiến, ngăn chặn việc tiếp tế của đồng bào cách mạng, địch cấm nhân dân không được vào rừng để phát rẫy. Chúng quy định giờ giấc, kiểm soát ngặt nghèo việc đi lại sản xuất của đồng bào. Riêng công nhân cao su ở hai đồn điền Túc Trưng và Cây Gáo địch buộc chủ sở phải nuôi một số dân vệ ở đồn điền, cắt bớt khẩu phần gạo của công nhân, kiểm soát chặt chẽ tư trang, thùng đựng mủ và các dụng cụ lao động khác khi ra lô làm việc. Đối với những người khai thác lâm thổ sản, ngoài những chủ be có đút lót tiền bạc cho nguỵ quyền và các tên chỉ huy ở những đồn bót thì được tự do vào rừng lấy gỗ củi, còn lại đa số là người dân nghèo kiếm ăn hàng ngày luôn bị chúng làm khó dễ đủ điều, bắn phá gây thương tích vô tội vạ. Đời sống nhân dân địa phương nhất là số đồng bào dân tộc lâm vào tình cảnh khó khăn, buộc phải bỏ rừng, bỏ rẫy ra sống lầy lắt trong các ấp chiến lược ven đường.

Tháng 2 năm 1964, Ban cán sự tỉnh Long Khánh được tăng cường và kiện toàn tổ chức. Đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) được cử làm Bí thư Ban cán sự, đồng chí Phạm Lạc Phó bí thư kiêm Tỉnh đội trưởng. Các xã Túc Trưng, Bến Nôm được chuyển về H2. Ban cán sự H được bổ sung gồm: nữ đồng chí Mười Hai, Ba Bộ, Ma Lăng, Sáu Vịnh, Hai Bình, Hai Nam. Giữa năm 1964 Ban quân sự H được thành lập do đồng chí Sáu Vịnh làm Chính trị viên. Lực lượng an ninh H (công an) cũng được hình thành do đồng chí Hai Bình phụ trách.

Ban cán sự H chủ trương phát động quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm, phá lỏng, phá rã hệ thống ấp chiến lược của địch, đồng thời vận động, tổ chức nhân dân đấu tranh đòi được ra rừng, ra rẫy sản xuất, đòi được tự do đi lại làm ăn. Thông

qua phong trào cách mạng của quần chúng để đẩy mạnh việc phát triển lực lượng vũ trang, phát triển đảng và mạng lưới cơ sở bên trong các xã ấp.

Ở các xã Bến Nôm, Túc Trung, 110, Định Quán ta đã tổ chức xây dựng được chi bộ Đảng bên ngoài và các tiểu tổ du kích. Phong trào đấu tranh ba mũi quân sự, chính trị, binh vận của các xã bắt đầu bước vào thời kỳ sôi động.

Tại Bù Cháp, Lý Lịch... sau nhiều đợt tiến công của bộ đội chủ lực quân khu vào các đồn bót địch, gây cho chúng nhiều tổn thất, đến năm 1964 chúng buộc phải rút bỏ các đồn bót ở khu vực này. Hệ thống ấp chiến lược dọc theo sông Đồng Nai bị phá banh. Hầu hết các bà con đồng bào dân tộc bị gom về các ấp chiến lược đều tìm cách bỏ trốn về vùng căn cứ hoặc thoát ly tham gia kháng chiến.

Ảnh: Phụ nữ Châu ro Định Quán giã gạo nuôi quân thời kỳ kháng chiến chống Mỹ (t78)

Ở xã Túc Trung phong trào cách mạng phát triển mạnh, ta tổ chức diệt tên Trương Tấn Phát trưởng ấp Cây Xăng, gây dao động bọn tề nguỵ, địa phương. Từ đó hàng đêm cán bộ, du kích liên tục đột áp làm công tác võ trang tuyên truyền, rải truyền đơn, dán thông lệnh cảnh cáo các tên ác ôn, vận động hướng dẫn nhân dân đào phá từng mảng lớn ấp chiến lược ở các ấp Cây Xăng, ấp Đức Thắng.

Công nhân cao su đồn điền Túc Trung dưới sự hướng dẫn tổ chức của những cơ sở bí mật như anh Út Trung, chị Ba Mạnh, chị Chín Nhỏ, anh Ba Sang... liên tục đấu tranh với bọn chủ sở đòi tăng lương, giảm giờ làm, đấu tranh vạch mặt tên xu Thức gian ác.

Tháng 4-1964 tổ công nhân cao su gồm 30 người đồng loạt úp thùng nghỉ việc và cử anh Tư Lai lên gặp chủ Tây yêu cầu giảm giờ làm về buổi chiều vì lô cao của kíp công nhân này ở tận ngoài bìa rừng, xa trung tâm sở. Được sự ủng hộ của công nhân các kíp khác và một số cai xu tiến bộ, chủ đồn điền phải giải quyết yêu sách của công nhân.

Ở xã Bến Nôm và đồn điền cao su Cây Gáo, du kích mật kết hợp với lực lượng an ninh H2 tổ chức diệt một số tên ác ôn làm tay sai đắc lực cho giặc trong đó có tên Đội Chu gian ác.

Giữa năm 1964 Khu ủy và Bộ tư lệnh Quân khu miền Đông quyết định mở một đợt tiến công đánh bại âm mưu bình định, phá ấp chiến lược, mở rộng vùng

giải phóng, tạo ra những quả đấm mạnh diệt địch, hỗ trợ cho các địa phương đẩy mạnh phong trào đấu tranh giành quyền làm chủ, tiến lên giải phóng xã ấp.

Từ ngày 13-5 đến ngày 16-6-1964 bộ đội quân khu đã hỗ trợ cho các địa phương giải phóng hàng loạt xã thuộc Chiến khu Đ (bắc sông Đồng Nai). Sau thắng lợi này Bộ tư lệnh chiến dịch đã đưa tiểu đoàn 800 bộ đội quân khu vượt sông Đồng Nai chuẩn bị chiến trường tiến công địch ở đồn Cây Gáo.

Đồn Cây Gáo nằm trên bờ sông Đồng Nai có nhiệm vụ bảo vệ ấp chiến lược của đồn điền, đồng thời án ngữ tuyến hành lang chiến lược của ta từ Chiến khu Đ về Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh. Đồn được xây dựng từ thời kỳ kháng chiến chống Pháp nay đã được cấu trúc lại bằng hệ thống lô cốt bê tông, hầm ngầm, rào dây thép gai dày đặc xung quanh. Đồn do một đội bảo an và một trung đội dân vệ chốt giữ. Sau khi điều nghiên kỹ càng, đầu tháng 7-1964 bộ đội kết hợp với du kích xã Bến Nôm tổ chức tập kết đồn tiêu diệt hoàn toàn bọn địch ở đây, bắt sống 19 tên, thu 40 súng các loại. Công nhân cao su dưới sự lãnh đạo của chi bộ đảng đã nổi dậy phá banh ấp chiến lược, giải phóng đồn điền.

Sau khi giải phóng, nhân dân phần khởi ở lại sở tiếp tục làm ăn, giữ được thế hợp pháp. Ta vận động chủ sở tiếp tục quản lý đồn điền, tổ chức sản xuất, đóng thuế cho Mặt trận Dân tộc Giải phóng, tạo điều kiện dễ dàng để công nhân quan hệ với cách mạng.

Chi bộ đồn điền, ủy ban tự quản, các tổ chức cách mạng của quần chúng như công đoàn giải phóng, thanh niên, phụ nữ giải phóng, hội mẹ chiến sĩ... được tổ chức. Bà con công nhân hăng hái tham gia sản xuất, đóng góp nhân tài vật lực, phục vụ tiếp tế cho bộ đội giải phóng. Từ đây Cây Gáo trở thành một trong những cửa khẩu hậu cần quan trọng của tỉnh và quân khu.

Phát huy thắng lợi, một bộ phận của lực lượng tiểu đoàn 800 quân khu phối hợp với bộ đội địa phương tỉnh Long Khánh tiếp tục tiến công địch ở một số xã trên trục lộ 20. Giữa tháng 7-1964 lực lượng ta tiến công đánh phá ấp chiến lược Đồng Hiệp - Túc Trung. Trận đánh diễn ra hết sức quyết liệt, bộ đội mở nhiều đợt tiến công vào ấp nhưng địch dựa vào nhà dân làm công sự chống trả nên ta không dứt điểm được. Để tránh thiệt hại cho đồng bào, ta bí mật cho trinh sát vào liên hệ với cơ sở mật bên trong ấp nắm tình hình rồi đưa bộ đội bí mật luồn sâu bám trụ bên trong và bất ngờ đánh bọc hậu chúng. Kết quả ta diệt gọn một trung đội dân vệ, bắt sống bọn tề nguỵ ngoan cố, đồng thời phá rã ấp chiến lược. Cuối năm 1964 một đơn vị hậu cần quân khu miền Đông tổ chức tiến công đồn Tà Lài diệt bọn địch ở đồn này, thu 10 súng các loại, đồng thời hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy phá

rã áp chiến lược Lợi Tân. Từ đó trở đi địch rút bỏ khu vực này không dám đưa quân tái chiếm. Ta hoàn toàn quét sạch địch ở hướng đông nam Chiến khu Đ.

Cùng thời gian này với sự hỗ trợ của bộ đội chủ lực quân khu, lực lượng vũ trang tỉnh Long Khánh, huyện Định Quán (H2), du kích và nhân dân các xã đã đồng loạt nổi dậy diệt ác, phá kềm, phá banh các ấp chiến lược Thanh Giang, Thanh Bình, Phú Cát, Bàu Vòi... hình thành một vùng giải phóng rộng lớn từ bờ bắc sông Đồng Nai cho đến Cây Gáo, Túc Trung, Bàu Hàm (tiếp giáp với lộ I và lộ 20), mở ra tuyến hành lang thông suốt từ Chiến khu Đ về Biên Hòa, Bà Rịa, Long Khánh.

Trên tuyến Quốc lộ 20, các đơn vị hậu cầu quân khu, hậu cần Miền (đoàn 84) mở hàng chục cửa khẩu lớn nhỏ để thu mua hàng hóa lương thực. Bằng nhiều phương tiện khác nhau như xe be, xe tải, xe bò, xe đạp thồ, gánh bộ... đồng bào đã mưu trí vượt qua mọi sự kiểm soát của địch đưa vào căn cứ hàng chục tấn hàng phần lớn là lương thực, thực phẩm, vải vóc, thuốc men... phục vụ cho các đơn vị bộ đội chủ lực tham gia chiến đấu trong chiến dịch Bình Giã. Hàng chục nam nữ thanh niên ở Xuân Lộc - Định Quán, phần lớn là con em đồng bào dân tộc Châu Ro, Châu Mạ, Stiêng hăng hái gia nhập các đoàn dân công vận tải vũ khí đạn dược, tải thương... Nhiều anh chị em đã trở thành chiến sĩ trinh sát, giao liên dũng cảm, đưa đón cán bộ, các đơn vị bộ đội vượt đèo bót giặc, qua lại lộ 20 đảm bảo bí mật an toàn. Khi chiến dịch Bình Giã bắt đầu (2-12-1964) thì cũng là lúc các đơn vị hậu cần, bộ đội huyện Định Quán, du kích các xã bước vào đợt hoạt động, bao vây đồn bót địch, ngăn chặn giao thông trên trục lộ 20. Các đội vũ trang H1, H2 kết hợp với du kích các xã Túc Trung, La Ngà, 110, Định Quán... tổ chức hàng chục đợt cuộc đột áp đánh bọn dân vệ, diệt ác ôn, phá ấp chiến lược. Tại các điểm như ở Vĩnh An, cây số 107, cây số 110... Có lúc lực lượng ta bám ra mặt lộ ngay giữa ban ngày để tuyên truyền vận động cách mạng, phổ biến chủ trương đường lối của Mặt trận Dân tộc Giải phóng cho nhân dân qua lại trên đường.

Mặc dù liên tiếp bị thất bại thảm hại, binh lính ngụy ở Long Khánh tinh thần rệu rã, sa sút nghiêm trọng, nhưng bọn đầu sỏ ác ôn theo lệnh quan thầy của chúng vẫn ngoan cố tổ chức nhiều cuộc hành quân càn quét nhằm giải tỏa lộ 20. Các đơn vị thám báo, biệt kích nhất là đại đội biệt kích của tiểu khu Long Khánh do tên đại úy Ngô chỉ huy thường xuyên liêu lĩnh mở nhiều trận đột kích vào các khu căn cứ, khu hậu cần của ta ở khu vực Định Quán, gây cho ta một số thiệt hại về người và của cải vật chất. Đầu năm 1965 địch tập trung lực lượng cấp trung đoàn bao gồm các đơn vị thuộc sư đoàn 10, lính bảo an, dân vệ của tiểu khu Long Khánh, chi khu Long Khánh mở cuộc hành quân càn quét dài ngày các vùng ven Quốc lộ 20 từ Gia

Kiệm cho đến Đa Hoai. Bộ đội huyện và du kích các xã tuy lực lượng ít ỏi nhưng đã dũng cảm tổ chức phục kích, tập kích diệt một số sinh lực địch.

Đầu tháng 5-1965 chiến dịch Đồng Xoài (lộ 14 - Sông Bé) nổ ra. Trên hướng phối hợp từ ngày 7-5 đến 14-5-1965 trung đoàn 4 (Q4), bộ đội địa phương Định Quán và du kích các xã liên tiếp tổ chức phục kích, đột nhập, tập kích các đơn vị, các đồn bót của địch giành nhiều thắng lợi lớn ở khu vực Ba Sa, chi khu Định Quán. Ta hoàn toàn làm chủ Quốc lộ 20, cắt đứt đường dây điện cao thế Đa Nhim, buộc địch phải cầu không vận Sài Gòn - Đà Lạt. Bọn đầu sỏ ngụy quyền Sài Gòn và quân đoàn 3 ngụy lệnh cho tiểu khu Long Khánh và bộ chỉ huy sư đoàn 10 ngụy phải giải toả đường 20 bằng bất cứ giá nào. Ngày 15-5-1965 địch đưa lực lượng bộ binh có xe tăng cơ giới mở đường từ Long Khánh lên giải toả lộ 20. Địch lọt vào trận địa phục kích của trung đoàn 4 trên đoạn cây số 107 - 109, một tiểu đoàn biệt động quân và đại đội bảo an bị tiêu diệt, 26 xe quân sự gồm cả xe tăng, xe thiết giáp bị bắn cháy, bị lật nhào nằm ngổn ngang trên đường. Bộ tư lệnh Miền đã tặng Bộ chỉ huy trận đánh Huân chương quân công hạng 3. Trung đoàn 4 và bộ đội địa phương H2 (Định Quán) được Quân khu gửi điện khen.

Những thắng lợi to lớn này đã tác động mạnh đến phong trào cách mạng các địa phương trong quận Định Quán. Phong trào du kích chiến tranh bắt đầu lên, mạnh nhất là ở các xã Bến Nôm, Túc Trung, 110, 116...

Tháng 9-1965 (rằm tháng 8 âm lịch) bộ đội huyện kết hợp với du kích địa phương tiến công đại đội 623 bảo an đóng tại Túc Trung. Trước đó anh Lê Văn Hạnh, một cơ sở thanh niên người dân tộc Châu Ro đã nhận nhiệm vụ trinh sát, nhiều lần mang gùi giả vờ vào đồn trao đổi hàng hóa với bọn lính để nắm tình hình. Thiếu úy **Bình** là cơ sở nội tuyến của ta trong đồn đã móc rập ngày giờ nổ súng và đã bí mật tháo cơ bả các khẩu súng đại liên, trung liên ở các công sự. Đúng 11 giờ 15 phút đêm 11-9-1965 lực lượng ta chia thành 3 mũi tiến công vào đồn. Bọn địch bị bất ngờ tháo chạy tán loạn, ta diệt một tiểu đội, thu 23 súng các loại. Thiếu úy **Tinh** sau đó đã thoát ly tham gia kháng chiến.

Cùng thời gian này tại xã 110 đội võ trang H2 do đồng chí Sáu Vịnh trực tiếp chỉ huy đã tổ chức phục kích diệt được tên Trương Văn Phúc trung úy đồn trưởng ác ôn, thường dẫn lính đi lùng sục bắt bớ khủng bố nhân dân.

Hàng chục tên tề ngụy ác ôn ở các xã khác trong quận cũng lần lượt bị diệt hoặc bị cảnh cáo. Chúng bắt đầu co lại, chỉ dám hoạt động cầm chừng, chiếu lệ. Binh lính địch ở các đồn bót sống trong tâm trạng cầu an bảo mạng, không dám bung ra ngoài càn quét. Một số tên chỉ huy tìm cách liên hệ với cách mạng, quy ước địa bàn đi lại và thông báo cho ta ngày giờ, địa điểm các cuộc hành quân của

chúng. Đặc biệt cơ sở hậu cần của ta đã khéo léo tổ chức móc nối, mua chuộc được các tên đầu sỏ chỉ huy nguy quân và nguy quyền ở tỉnh Long Khánh, quận Định Quán... chuyên chở bán cho ta hàng trăm tấn gạo, thuốc trị bệnh và đồ quân trang quân dụng.

Cuối năm 1965 các xã Bến Nôm, Cây Gáo, Bảo Chánh, Bình Lộc, Trà Tân 1, Trà Tân 2, một số ấp ở phía nam lộ 20 cơ bản đã được giải phóng. Thực lực cách mạng bên trong và bên ngoài các xã ven Quốc lộ 20 đã lớn mạnh.

Ở Túc Trung ngoài số cán bộ chủ chốt, cán bộ phong trào của xã, lực lượng du kích phát triển được hơn một tiểu đội. Mạng lưới cơ sở cốt cán bên trong được tổ chức xây dựng vững mạnh như các ông Năm Ngũ, Mười Chử, ông bà Sáu Bảo, ông bà Ba Ân, bà Tư Ái, bà Sáu Kiêu... và bước đầu hình thành được các tổ hội mẹ chiến sĩ, các chi hội thanh niên, phụ nữ, nông dân trong các ấp.

Ở thị trấn Định Quán chi bộ bên ngoài phát triển được 6 đảng viên do đồng chí Út Thiện phụ trách Bí thư. Đội biệt động thị trấn cũng được thành lập đồng chí Phương được cử làm đội trưởng.

Các chi bộ La Ngà, chi bộ cây số 116 cũng được tổ chức²³. Mỗi xã đều có từ một bán đội đến một tiểu đội du kích.

Mạng lưới cơ sở được xây dựng rộng khắp ở các xã. Tiêu biểu là các ông Năm Liêu, Út Rỏ, chị Út Xinh... ở Định Quán, anh Tư Nuôi, chị Thu Hà... ở cây số 110... Hàng chục thanh niên nam nữ hăng hái thoát ly gia nhập các đơn vị bộ đội tỉnh, bộ đội huyện và du kích xã.

Phong trào đấu tranh ba mũi chính trị, quân sự, binh vận của quần dân trong huyện lên cao. Hệ thống áp chiến lược kiên cố của địch dọc theo lộ 20 cơ bản bị phá rã hoặc phá banh. Các xã Túc Trung, La Ngà, 110, 116... mặc dầu chưa hoàn toàn giải phóng nhưng cơ bản ta làm chủ về ban đêm. Các hoạt động vũ trang tuyên truyền ngày càng phát triển mạnh mẽ.

Vừa đấu tranh vừa phát triển thực lực, phong trào cách mạng ở Định Quán lớn mạnh không ngừng. Các đội quân chính trị, cơ sở quần chúng, lực lượng vũ trang huyện, du kích các xã ngày càng phát triển. Các cửa khẩu hậu cần của tỉnh, quân

²³ Chi bộ La Ngà do đồng chí Sáu Thanh phụ trách Bí thư, tiếp đó là đồng chí Ba Đại. Chi bộ 116 do đồng chí Sáu Hiên Bí thư, tiếp đó là đồng chí Năm Dương.

khu, Miền được mở rộng, phục vụ hiệu quả cho các lực lượng vũ trang, các cơ quan dân chính đảng ở miền Đông Nam bộ.

Định Quán vững vàng trong thế trận chiến tranh nhân dân, sẵn sàng đối đầu trực tiếp với quân viễn chinh Mỹ và bè lũ tay sai.

Chương bốn

ĐÁNH ĐỊCH TÌM DIỆT VÀ BÌNH ĐỊNH. THẮNG LỢI XUÂN HÈ 1968 (1966-1968)

I - Đánh địch tìm diệt và bình định, mở rộng mạng lưới cửa khẩu hậu cần.

Thắng lợi to lớn của các chiến dịch Bình Giã, Đồng Xoài cộng với phong trào cách mạng toàn miền Nam đang dâng cao và những mâu thuẫn trong nội bộ nguy quyền Sài Gòn ngày càng gay gắt đã đẩy chế độ tay sai ở miền Nam đứng trước nguy cơ sụp đổ. Để đối phó với tình hình nguy cấp này, đế quốc Mỹ buộc phải đổi hướng chiến lược chiến tranh, đưa quân viễn chinh Mỹ và chư hầu ồ ạt vào miền Nam Việt Nam.

Ngày 5-5-1965 lữ đoàn dù 173 Mỹ đổ bộ vào Vũng Tàu rồi được chuyển về Biên Hòa để chuẩn bị cho các cuộc hành quân đánh vào các vùng căn cứ Chiến khu Đ, vùng giải phóng ở Bà Rịa - Long Khánh...

Một thời gian sau (tháng 9-1966) trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ với hàng trăm xe tăng, xe thiết giáp về lập căn cứ tại Suối Râm (lộ 2 - Xuân Lộc) làm lực lượng cơ động yểm trợ hành quân ở các tỉnh miền Đông Nam bộ và cực nam Trung bộ. Ở Định Quán, một đại đội lính Mỹ thuộc sư đoàn 199 đóng chốt ở đồi Lăng Xi (sát trung tâm quận lỵ). Từng cụm quân Mỹ đóng căn cứ dã ngoại dọc theo Quốc lộ 20. Chúng thường xuyên phối hợp với quân nguy mở nhiều cuộc hành quân càn quét đánh phá vùng giải phóng, xúc tát đồng bào các xã về sống ở các khu tập trung Đốc Mơ, Suối Rắc, La Ngà, Định Quán, Phương Lâm.

Trước tình hình đế quốc Mỹ mở rộng và tăng cường chiến tranh xâm lược ở miền Nam, ngày 20-7-1965 Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra lời kêu gọi, khẳng định quyết tâm đánh Mỹ của toàn dân ta. Người nói: "... Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng kiên quyết chiến đấu, dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn" .²⁴

²⁴ Hồ Chí Minh tuyển tập. Tập 2 NXB Sự thật, 1981, trang 376.

Trong bối cảnh đó, đầu năm 1966 Khu ủy miền Đông quyết định sát nhập hai tỉnh Bà Rịa và Long Khánh thành tỉnh Bà Rịa - Long Khánh. Đồng chí Lê Đình Nhơn (Chín Lê) được cử làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Phạm Văn Hy (Tu Hy) Phó bí thư Tỉnh ủy.

Huyện Định Quán thành lập trên cơ sở sát nhập H1 và H2. Khu ủy miền Đông và Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh tăng cường hàng chục cán bộ chiến sĩ về cho huyện Định Quán. Đồng chí Ba Bộ sau đó là đồng chí Năm Cư Tỉnh ủy viên được cử làm Bí thư Huyện ủy.

Huyện ủy đã củng cố các tổ chức ban ngành đoàn thể để tăng cường cho việc chỉ đạo xây dựng cơ sở ở các xã; củng cố lực lượng vũ trang để làm nòng cốt đấu tranh. Hội phụ nữ huyện do đồng chí Nguyễn Thị Tâm (Hai Tâm) Ủy viên thường vụ huyện ủy làm hội trưởng. Đồng chí Năm Hòa huyện ủy viên dự khuyết được cử làm Bí thư huyện đoàn thanh niên. Các ban binh vận, ban dân tộc, đội công tác cao su của huyện cũng được thành lập. Mỗi ban ngành của huyện đều có từ 3 đến 5 cán bộ chuyên trách luôn bám sát cơ sở để chỉ đạo phong trào các xã. Trọng điểm chỉ đạo của huyện là các xã Bình Lộc, Túc Trưng và thị trấn Định Quán.

Bộ đội địa phương huyện có một đại đội hơn 100 cán bộ chiến sĩ do các đồng chí Sáu Vịnh, Bảy Thành chỉ huy. Đội trinh sát vũ trang thuộc Ban an ninh huyện cũng được tổ chức gồm 5 chiến sĩ do đồng chí Nguyễn Giới làm đội trưởng.

Để quán triệt tình hình nhiệm vụ mới, Huyện ủy Định Quán đã mở nhiều cuộc hội nghị triển khai nghị quyết trung ương lần thứ 12 (tháng 3-1965) và nghị quyết Trung ương Cục lần thứ 4 (tháng 3-1966) xuống tận các chi bộ xã, đảng viên mật và cơ sở cốt cán. Chủ trương của huyện ủy là: Tiếp tục củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, chính trị của bên trong và bên ngoài, đẩy mạnh phong trào đấu tranh cách mạng ở địa phương theo phương châm ba mũi, giữ vững các vùng giải phóng, vùng làm chủ nhất là các cửa khẩu hậu cần trên lộ 20. Tăng cường cán bộ về cho các xã yếu, thiếu, tập trung khu vực đồng bào dân tộc, đồng bào di cư, chuyển phong trào các xã La Ngà, 125 lên thế tranh chấp mạnh, chuẩn bị chống địch càn quét lấn chiếm...

Thực hiện nhiệm vụ này, công tác diệt ác phá kềm trong huyện được đẩy mạnh. Hàng chục tên ác ôn ở các xã áp bị diệt hoặc bị cảnh cáo phải chạy trốn hoặc chuyển đi các nơi khác hoạt động. Ban an ninh huyện đã xây dựng được mạng lưới cơ sở ở các xã dọc theo lộ 20. Đoàn hậu cần 81 của Miền thông qua các chi bộ địa phương đã xây dựng được nhiều cơ sở hậu cần, phục vụ đặc lực cho việc thu mua vận chuyển hàng hóa của đoàn.

Đối phó với phong trào cách mạng của huyện, đầu năm 1966 địch huy động hơn một trung đoàn bộ binh đánh vào vùng giải phóng Bến Nôm, Cây Gáo. Bọn Mỹ đã man cho từng đoàn máy bay phản lực đến bắn phá hủy diệt vào xã. Hàng chục đồng bào bị chết và bị thương, hàng trăm ngôi nhà của dân bị đốt cháy, toàn bộ tài sản lương thực đều bị phá hủy. Địch gom dân Bến Nôm về sống chen chúc quanh đồn Suối Rắc (Phú Cường), gom công nhân cao su đồn điền Cây Gáo về Túc Trung. Đồng thời địch còn xúc tát nhân dân ở vùng giải phóng Cẩm Đường (Xuân Lộc) về xây dựng các khu tập trung mới, lập ấp Thống Nhất để kèm kẹp không chế nhân dân.

Trên Quốc lộ 20 địch gom đồng bào dân tộc từ các nơi về tập trung ở cây số 112, tát dân ở cây số 107 về cây số 110. Mưu đồ của chúng là triệt phá những điểm dân cư xa đồn bót, không nằm trong tầm không chế của chúng, biến các lõm, các vùng giải phóng thành vùng trắng, ngăn chặn các nguồn tiếp tế cho kháng chiến.

Trước sự o ép khủng bố của địch nhân dân các xã ven đã tiến hành nhiều đợt đấu tranh, nhưng vì sinh mạng và cuộc sống buộc lòng phải dời về sống trong các khu tập trung. Một số gia đình đã bỏ đi các địa phương khác để sinh sống.

Để hỗ trợ quân chúng đấu tranh, bộ đội địa phương huyện, du kích các xã tổ chức nhiều trận phục kích, tập kích bọn địch đi càn quét. Giữa năm 1966, bộ đội huyện và du kích xã 110 phục kích bọn lính bảo an đi xúc tát dân ở đoạn cây số 107 diệt 1 tiểu đội và phá hỏng một xe quân sự.

Ở xã Bến Nôm cán bộ du kích một mặt bám đất chống càn, một mặt phân tán lực lượng, đưa cán bộ bám theo số đồng bào bị dồn về Suối Rắc. Địch tập trung phi pháo bắn phá ác liệt vùng này, đồng thời tung lực lượng biệt kích càn quét liên tục. Cán bộ du kích xã vẫn bám địa bàn đánh địch. Đồng bào bị dồn về khu tập trung vẫn tìm cách liên lạc với cán bộ bên ngoài để nhận công tác. Tổ du kích mật của xã vẫn hoạt động mạnh gây cho địch nhiều tổn thất. Tiêu biểu là bác Trần Ngọc Châu (Chín Tào). Bác cùng 4 người con nhỏ trong gia đình đều tham gia đánh giặc. Các em vừa nắm tình hình cho bác vừa là người vận chuyển vũ khí phục vụ đánh địch. Trên đoạn đường từ Dốc Mỡ, Gia Kiệm đến Túc Trung, bác Chín Tào đã hàng chục lần đặt mìn đánh xe cơ giới, đánh bọn địch đi hành quân càn quét diệt hàng chục tên lính các loại. Một mình bác đã tảo bạo dũng cảm bám sát bia đường đặt mìn đánh chết tên Trần Kinh Đô tiểu khu trưởng tiểu khu Long Khánh phá hủy một xe Jeép và diệt một số sĩ quan tùy tùng²⁵. Để giữ thế hợp pháp

²⁵ Sự kiện này địch che giấu bằng cách loan tin Trần Kinh Đô tỉnh trưởng Long Khánh bị tai nạn máy bay.

với địch, hàng ngày bác vẫn khéo léo la cà ăn nhậu với bọn sĩ quan, bọn tề xã, cảnh sát nguy, vừa che mắt bọn chúng, vừa nắm tin tức phục vụ cho cán bộ chiến sĩ ở ngoài và cho chính cả bản thân bác đánh địch. Giữa năm 1968 trong một trận tập kích đánh địch, do tương quan lực lượng quá chênh lệch, bác Chín bị thương và sau đó hy sinh để lại niềm thương tiếc và cảm phục cho cán bộ chiến sĩ và nhân dân trong huyện.

Đội biệt động thị trấn Định Quán lúc này nhờ xây dựng được cơ sở khá vững bền trong đã có những hoạt động hiệu quả. Các đồng chí đã táo bạo hóa trang nhiều lần đột nhập vào thị trấn diệt địch ngay giữa ban ngày. Trong hai năm 1966 - 1967 hơn 50 tên địch bị diệt ở các khu vực quanh đồn bót của chúng trên các đoạn cây số 110, 112, 116.

Du kích xã Túc Trung cũng liên tục tổ chức đánh bọn dân vệ diệt cảnh sát bình định ở các ấp Đức Thắng, Cây Xăng, gây cho địch nhiều tổn thất.

Phong trào chiến tranh du kích phát triển ngày càng trong huyện đã tạo điều kiện có hiệu quả cho bộ đội chủ lực tổ chức đánh diệt các đơn vị quân Mỹ, nguy trên Quốc lộ 20.

Từ năm 1966, các lực lượng bộ đội chủ lực quân khu, chủ lực Miền đã phối hợp chặt chẽ với bộ đội huyện và du kích các xã mở nhiều cuộc tập kích, phục kích đánh địch ở Túc Trung, La Ngà, Định Quán, cây số 123, 125... Nổi bật là trận đánh ngày 21-7-1967 tại Cua Chử C (cột cây số 95, cách cầu La Ngà khoảng 6 km). Trung đoàn 5 (Sư đoàn chủ lực Miền), phục kích đoàn xe cơ giới của trung đoàn 11 thiết giáp Mỹ phá hủy hơn 40 xe tăng, xe bọc thép, bắn rơi 3 máy bay diệt hàng chục lính Mỹ. Với chiến công trên quốc lộ 20, đơn vị đã được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng Huân chương quân công.

Trong thời gian này Quốc lộ 20 là nỗi kinh hoàng đối với lính Mỹ và sư đoàn 18 nguy²⁶. Là tuyến giao thông huyết mạch cho nên tuy bị đánh đau chúng vẫn tăng cường lực lượng để bám giữ, ngoài các đơn vị quân Mỹ, quân chủ lực nguy thường xuyên hành quân càn quét, chốt chặn, đóng dã ngoại nhiều nơi trong vùng, địch bố trí thường xuyên ở quận Định Quán từ 8 đến 10 đại đội bảo an đồn trú ở các điểm xung yếu. Các căn cứ hành quân ở Định Quán, Phương Lâm, cây số 107, 125, Túc Trung, Núi Đất... đều được địch bổ sung lực lượng và xây dựng kiên cố. Riêng các đồn Đa Hoai, Định Quán, Suối Rắc còn các lực lượng pháo binh nguy

²⁶ Tháng 1 năm 1967, sư đoàn 10 bộ binh nguy được đổi phiên hiệu là Sư đoàn 18.

(pháo 105 ly) triển khai trận địa bắn phá quanh vùng. Đồn La Ngà được địch mở rộng thành căn cứ của tiểu đoàn 52 bảo an thuộc tiểu khu Long Khánh.

Lực lượng biệt kích dù, thám báo, Pru được địch tăng cường về hoạt động ở định quán, luồn sâu phá hoại các khu căn cứ, kho tàng, ngăn chặn đánh phá hành lang vận chuyển của các đoàn hậu cần.

Đi đôi với chiến dịch đánh phá bên ngoài, địch ráo riết thực hiện các kế hoạch bình định trong các ấp chiến lược. Chúng bắt thanh niên bổ sung lực lượng dân vệ tại chỗ, lập phòng vệ dân sự ở các xã, ráo riết xây dựng mạng lưới tình báo chỉ điểm ở khắp nơi.

Mỹ vào, mật độ bom pháo đánh vào căn cứ địa, các khu rừng địch nghi là kho tàng của hậu cần, nơi trú quân của bộ đội ta ngày càng nhiều... Tuy vậy trong 2 năm 1966 - 1967 ở nam và bắc lộ 20, các đoàn hậu cần 81, 84 của Miền vẫn liên tục hoạt động ở các cửa khẩu. Có ngày ta thu mua được hàng chục tấn gạo và các mặt hàng thiết yếu khác.. Ngoài hai đoàn hậu cần của Miền trên địa bàn huyện còn có hậu cần của tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, hậu cần Quân khu 7, Quân khu 6... hoạt động thu mua hàng. Giữa năm 1967 hậu cần Quân khu 7 thành lập thêm đại đội 502 hậu cần gồm có 3 trung đội do đồng chí Năm Liên làm đại đội trưởng, đồng chí Sáu Mùi chính trị viên. Được các chi bộ xã giúp đỡ, đơn vị hậu cần quân khu đã tạo được cơ sở và bám các cửa khẩu 110, 118, 125 để thu mua lương thực, tiếp nhận hàng của trung ương, thu thuế lâm thổ sản đồng thời tổ chức chiến đấu bảo vệ kho tàng, căn cứ.

Từ đầu năm 1967 để chỉ đạo sát phong trào cách mạng ở các xã, Huyện ủy Định Quán đã chuyển căn cứ từ Bình Lộc về vùng chảo Túc Trung (căn cứ Chảo). Các đồng chí cán bộ huyện như nữ đồng chí Mười Hai, Tư Hồng Lạc, Năm Hòa, Ba Côn, Chín Nhiều, Tư Đức... đều được tăng cường về chỉ đạo các xã.

Đội công tác cao su cũng được huyện ủy kiện toàn bổ sung gồm các đồng chí Tám Thọ, Bảy Hạnh, đồng chí Thu do đồng chí Bảy Mai phụ trách. Một số thanh niên công nhân cao su thoát ly tham gia đội công tác như anh Trí, anh Trung, anh Được, anh Hòa, anh Di... Phong trào thanh niên ủng hộ kháng chiến được phát động rộng khắp trong công nhân. Thông qua tổ chức công đoàn bí mật hàng tháng công nhân đều đóng góp gạo, thực phẩm, tiền bạc... chuyển sang rừng ủng hộ kháng chiến.

Phong trào mạnh nhất trong toàn huyện là xã Túc Trung. Thực lực cách mạng phát triển cả bên trong lẫn bên ngoài. Tiểu đội du kích xã hoạt động mạnh, thường xuyên đột áp đánh bọn bảo an, dân vệ, diệt ác phá kềm. Đảng viên mật phát triển được 9 đồng chí gồm 2 chi bộ và đảng viên hoạt động đơn tuyến²⁷. Mạng lưới cơ sở mật với hàng chục nòng cốt được tổ chức ở các ấp. Tổ binh vận do đồng chí Tư Hạnh đảng viên mật phụ trách đã tổ chức được một số cơ sở nội tuyến trong các đơn vị lính bảo an dân vệ đồn trú tại Túc Trung. Số cơ sở nội tuyến này phục vụ cho ta nhiều tin tức quan trọng, chuyển cho lực lượng du kích xã hàng trăm quả lựu đạn, hàng ngàn viên đạn các loại.

Các xã La Ngà, 110, thị trấn Định Quán đến giữa năm 1967 ta đều tổ chức được chi bộ mật (chi bộ B) bên trong. Chi bộ 110 do đồng chí Thu Hà làm Bí thư. Chị trực tiếp phụ trách tổ tự vệ mật trong xã, đánh địch nhiều trận táo bạo làm cho bọn tề ngụy ác ôn luôn luôn nơm nớp lo sợ. Nhiều gia đình cơ sở bên trong dù địch kìm kẹp gắt gao nhưng vẫn tìm mọi cách tạo điều kiện cho cán bộ vào hoạt động như các đồng chí Hai Tâm, Mười Miên, Út Thiện, Ba Ngào... Bà Bảy Hoành làm vách lá hai ngăn giấu anh em du kích mỗi khi đột vào áp diệt ác phá kềm, vận động cách mạng.

Ở đoạn cây số 125 trước đây thưa thớt dân, lực lượng cách mạng còn yếu, đến năm 1967 ta đã bắt đầu xây dựng được một số cơ sở.

Một số gia đình từ Bến Nôm lên đây sinh sống vẫn tìm cách móc nối liên lạc với cán bộ cách mạng để tiếp tục công tác. Các chị Năm Bắc, chị Nở, bác Ba Tôn, bác Tư Hồ... là những nòng cốt phục vụ thông báo tin tức, vận chuyển, thu gom lương thực hàng hóa cho các đơn vị hậu cần.

Đi đôi với việc xây dựng cơ sở cách mạng bên trong, Huyện ủy Định Quán chủ trương vận động nhân dân các xã trong huyện từng bước bung ra ruộng rẫy để sản xuất, đấu tranh bước địch nói lỏng kiểm soát khi ra rừng, ra rẫy, tạo điều kiện móc nối với kháng chiến. Thế làm chủ của cách mạng ở hầu hết các địa bàn trong huyện ngày càng được nâng lên. Thực lực cách mạng được củng cố và phát triển vững chắc phục vụ đắc lực cho các cuộc tiến công và nổi dậy trong đợt xuân hè 1968.

²⁷ Đảng viên mật gồm các đồng chí: Chín Cự, Sáu Châu, Tám Kim, Tư Tiên, Sáu Bảo, Năm Ngũ, Tư Hạnh.

II - Tiến công và nổi dậy 1968

Giữa năm 1967 đồng chí Ba Mãnh được Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh quyết định cử về thay đồng chí Năm Cư làm Bí thư Huyện ủy huyện Định Quán. Ban thường vụ huyện ủy được kiện toàn gồm các đồng chí: Ba Mãnh, Hai Nam, Hai Bình, Sáu Vịnh, Bảy Thành và nữ đồng chí Hai Tâm.

Trên chiến trường toàn miền Nam, sau khi bẻ gãy cuộc phản công chiến lược mùa khô năm 1966 - 1967 của Mỹ, tương quan lực lượng giữa ta và địch có nhiều chuyển biến, có lợi cho kháng chiến. Trên cơ sở đó, cuối năm 1967 Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công và nổi dậy mùa xuân năm 1968 nhằm giành thắng lợi có tính chất quyết định.

Theo chỉ đạo của tỉnh ủy, Huyện ủy Định Quán khẩn trương chuẩn bị các mặt cho đợt tiến công nổi dậy Xuân 1968. Nhiệm vụ chủ yếu của huyện là củng cố, tăng cường lực lượng bộ đội địa phương huyện đội trình sát vũ trang và du kích các xã, rà soát và nắm chặt mạng lưới cơ sở mật bên trong các xã ấp, chú trọng xây dựng các đội du kích mật, tạo được thế bám trụ vững chắc trong nhân dân trước khi bước vào chiến dịch. Đi đôi với hoạt động của lực lượng địa phương huyện, đoàn hậu cần 84 Miền cũng khẩn trương triển khai công tác thu mua vận chuyển hàng, xây dựng các kho hậu cần, chuẩn bị cho các đơn vị chủ lực tiến về hoạt động đánh địch ở Biên Hòa và Bà Rịa - Long Khánh.

Để việc vận chuyển hàng thuận lợi, đoàn hậu cần 84 sử dụng nhiều biện pháp, kể cả việc “lót đường” bằng tiền cho các đồn bắt trên lộ 20 để xe chở lương thực, hàng hóa qua trạm kiểm soát và vào các cửa khẩu an toàn.

Riêng đồn 125 đối với địch rất quan trọng. Nó án ngữ và kiểm soát giao thông các loại xe qua lại trên lộ 20. Đoàn hậu cần 84 đã khéo léo dùng anh Ba Long là cơ sở móc được tên trung úy đồn trưởng, vận động tên này điện về chỉ huy cho rút 6 tên cố vấn Mỹ khỏi đồn để dễ dàng nhận hối lộ và ngăn bọn Mỹ không gây khó dễ cho hoạt động chuyển hàng của ta. Đoàn còn dùng anh Hai Quý, cơ sở đường dài, dùng giấy tờ hợp pháp chuyển từng lúc 2 - 3 xe gạo cho ta lấy cớ là chở gạo cho cô nhi viện ở Đà Lạt.

Từ tháng 11-1967 đến tháng 1-1968, đoàn đã chuẩn bị được 500 tấn lương thực, 100 tấn thực phẩm, thuốc men và các nhu yếu phẩm khác phục vụ chiến dịch. Các kho tàng của đoàn được bố trí sát khu vực ven lộ ở Túc Trưng, Vĩnh An phục vụ trực tiếp cho bộ đội tác chiến ở Biên Hòa. Hệ thống kho tàng phía sau ở Phương Lâm, Trà Cổ, Định Quán làm dự bị khi chiến dịch kéo dài.

Trong hai ngày 16 và 27-1-1968 Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh họp hội nghị tỉnh ủy mở rộng tại căn cứ bắc Suối Thè (Sông Ray) triển khai kế hoạch tiến công nổi dậy của tỉnh. Đồng chí Ba Mãnh Bí thư Huyện ủy Định Quán, đồng chí Hai Nam huyện đội trưởng đã tham gia hội nghị và nhận nhiệm vụ tổ chức tiến hành cuộc tiến công và nổi dậy trên địa bàn huyện.

Tình hình hết sức khẩn trương. Trở về địa phương, Huyện ủy triệu tập ngay cuộc họp bí thư các xã, chỉ huy các đơn vị vũ trang huyện, các xã đội trưởng tại căn cứ của huyện ở suối Tam Bung để phổ biến nhiệm vụ, bàn kế hoạch phương án tiến công và nổi dậy ở các địa phương.

Trọng điểm của huyện là chi khu Định Quán và yếu khu Túc Trung. Lực lượng tham gia chiến dịch chủ yếu là bộ đội địa phương huyện, đội trinh sát vũ trang, các đội du kích xã, lực lượng du kích mật, tự vệ mật và cơ sở quần chúng ở các xã. Một số đơn vị hậu cần 84, hậu cần tỉnh, quân khu... phối hợp hoạt động ở các trọng điểm.

Để chỉ đạo kịp thời và có hiệu quả, huyện ủy chuyển căn cứ về Suối Nho. Căn cứ của các xã đều chuyển vào sát các bìa ấp chiến lược. Một số các đồng chí cấp ủy huyện, cán bộ chủ chốt các xã được bố trí vào bám trụ bên trong từ trước. Tại thị trấn Định Quán, Huyện ủy phân công hai đồng chí Sáu Vĩnh và Hai Tâm, Ủy viên thường vụ huyện ủy trực tiếp chỉ đạo. Tại yếu khu Túc Trung, đồng chí Bí thư Huyện ủy phụ trách chỉ huy.

Huyện ủy chỉ thị cho bộ đội biệt động thị trấn Định Quán cải trang vào bám trụ trong thị trấn nắm tình hình, bố trí, lên phương án tác chiến. Anh Bùng là một cơ sở nội tuyến trong chi khu hàng ngày vẫn đều đặn thông báo tin tức hoạt động của địch để ban chỉ huy kịp thời đối phó và bố trí lực lượng tiến công. Quần chúng bên trong đầu được cơ sở mật tuyên truyền rỉ tai, chuẩn bị sẵn sàng nổi dậy.

Đêm 1-2-1968, bộ đội hậu cần 502, hậu cần đoàn 84 cùng một trung đội bộ đội huyện, đội biệt động thị trấn, du kích xã 110 bắt đầu nổ súng tiến công địch. Do công tác tổ chức và bố trí lực lượng thiếu chặt chẽ, các cánh quân ta bao vây chi khu Định Quán nổ súng bắn lăm lăm nhau. Đồng chí Út Thiện Huyện ủy viên và một số chiến sĩ hy sinh. Bọn địch trong chi khu Định Quán không dám bung ra ngoài mà cố thủ bên trong chống trả. Ban chỉ huy mặt trận kịp thời chỉ đạo, điều chỉnh lực lượng, ra lệnh cho các lực lượng vẫn kiên quyết tiến công địch. Lực

lượng ta tập kích vào khu vực dân vệ diệt 12 tên, thu 10 súng các loại. Ta hoàn toàn làm chủ khu dân cư ở thị trấn Định Quán cho đến chiều ngày 2-2-1968. Nhân dân thị trấn được phát động đã nổi dậy truy lùng bọn ác ôn, diệt hai tên tề ngụy có nhiều nợ máu đối với nhân dân. Chiều ngày 2-2-1968, lính sư đoàn 18 ngụy từ tiểu khu Long Khánh tăng cường về chi khu Định Quán, tiến hành phản kích ác liệt. Bộ đội ta đào công sự bám trụ chống càn diệt một số tên, nhưng vì lực lượng địch áp đảo lại được yểm trợ hỏa lực tối đa của phi pháo, Ban chỉ huy mặt trận quyết định đưa lực lượng ta rút ra ngoài.

Cũng trong ngày 1-2-1968 bộ đội huyện, đội trinh sát vũ trang, du kích xã Túc Trung cũng đã nổ súng tiến công yếu khu Túc Trung. Ngay trong ngày ta đã vây chặt yếu khu, giải phóng xã. Pháo của địch từ chi khu Kiệm Tân bắn yểm trợ cho bọn lính đồn trú ở Túc Trung rất ác liệt. Bất chấp bom đạn của giặc, đồng bào Túc Trung đã phấn khởi nổi dậy cùng với du kích xã truy quét bọn tề ngụy địa phương, bắt diệt một số tên ác ôn. Nhân dân nô nức mang cơm nước, bánh trái ra tận chiến hào cho bộ đội, du kích. Má Nguyễn Thị Sáu ủng hộ lực lượng cách mạng 1 con bò. Hơn 40 nam nữ thanh niên ở xã và đồn điền cao su đã tình nguyện xung phong gia nhập các đơn vị bộ đội. Bác Thạch Thiện người dân tộc Khmer, bác Sáu Bảo mặc dầu tuổi già sức yếu vẫn xung phong cầm súng chiến đấu, làm trinh sát dẫn đường cho bộ đội đánh giặc. Hàng chục gia đình nông dân, công nhân tự nguyện tháo dỡ nhà cửa, vật dụng trong nhà đưa cho bộ đội làm công sự chiến đấu, xây dựng các ô ụ, chướng ngại vật trên lộ 20.

Chiều ngày 2-2-1968 tỉnh đội Bà Rịa - Long Khánh tăng cường 1 đại đội thuộc tiểu đoàn 445 của tỉnh về Túc Trung phối hợp tiến công địch ở yếu khu. Ngày 3-2-1968 bọn dân vệ đóng ở Núi Đất bỏ đồn rút chạy về Suối Rắc. Lực lượng ta truy kích diệt một tiểu đội, thu 6 súng.

Từ ngày 4-2-1968, địch ở chi khu Kiệm Tân, đồn Suối Rắc tổ chức rất ác liệt để giải tỏa khu vực Túc Trung. Máy bay ném bom và pháo địch bắn phá bừa bãi làm hủy hoại nhiều nhà cửa của đồng bào. Ngày 7-2-1968 chúng dùng máy bay trực thăng đổ một đại đội xuống Túc Trung để chi viện cho bọn lính đang cố thủ tại đây. Bộ đội huyện, du kích xã bám công sự đánh phản kích diệt 30 tên. Phía ta có 3 đồng chí hy sinh.

Đến ngày 8-2-1968, sau một tuần kháng chiến kiên cường ác liệt, một phần bộ đội mệt mỏi, đạn dược thiếu thốn, Ban chỉ huy quyết định cho lực lượng rút ra ngoài về căn cứ.

Sau đó 1 tháng, đêm 6-3-1968, bộ đội huyện và du kích lại tiếp tục tổ chức tập kích bọn địch đóng dã ngoại ở ấp Chợ (Túc Trung). Bị đánh bất ngờ, địch bỏ chạy

tán loạn, lực lượng ta phát triển đánh áp Thái Hòa và Hòa Bình làm chủ khu vực Túc Trung lần thứ 2. Ta thu được 1.200 lít gạo, 2 tấn muối và nhiều đồ quân trang quân dụng. Hơn 80 quân chúng xuống đường đào phá lộ 20 ngăn địch phản kích. Chiều ngày 7-3-1968 địch đưa một đại đội biệt động quân và một chi đoàn xe bọc thép lên giải tỏa. Trận đánh diễn ra ác liệt suốt cả buổi chiều, địch chết 15 tên, lực lượng ta hy sinh 3 đồng chí, 11 đồng chí khác bị thương. Ban chỉ huy ra lệnh rút khỏi trận địa.

Lần đầu tiên với lực lượng của địa phương, quân và dân Định Quán đã tiến công và nổi dậy làm chủ thị trấn Định Quán và yếu khu Túc Trung, tiêu diệt và tiêu hao nhiều sinh lực địch, phá rã bộ máy kèm kẹp của chúng ở địa phương. Đặc biệt ở Túc Trung ta phát động nhân dân nổi dậy giành quyền làm chủ dài ngày nhất so với các địa phương khác ở tỉnh Bà Rịa - Long Khánh trong đợt tiến công và nổi dậy đầu năm 1968.

Sau đợt 1, bộ đội huyện, du kích các xã tạm thời rút ra ngoài để củng cố, bổ sung thực lực, chuẩn bị cho các cuộc tiến công sau đó.

Ngày 5-5-1968 quân dân Định Quán tiếp tục bước vào đợt 2 chiến dịch với sự hỗ trợ phối hợp tác chiến của bộ đội chủ lực Miền.

Rạng sáng ngày 5-5-1968 bộ đội địa phương huyện và du kích xã nổ súng tiến công vào yếu khu Túc Trung. Cùng ngày bộ đội trung đoàn 4 (Sư đoàn 5 bộ đội chủ lực) đánh địch trên lộ 20 (đoạn cây số 112) diệt gọn tiểu đoàn 2 (trung đoàn 43, sư 18 ngụy). Đêm 17-5-1968 trung đoàn 4 (Sư đoàn 5) lại tiếp tục cùng lực lượng địa phương huyện tiến công chi khu Định Quán và đồn Suối Rắc (Túc Trung). Những trận tiến công này tuy ta diệt được nhiều sinh lực địch và phương tiện chiến tranh của chúng, nhưng bộ đội ta cũng bị thiệt hại nặng (hơn 100 cán bộ chiến sĩ hy sinh và bị thương), bộ đội huyện và du kích các xã cũng bị tổn thất đáng kể. Phong trào cách mạng ở địa phương trong huyện bắt đầu bước vào thời kỳ khó khăn gian khổ.

Từ sau các đợt tiến công và nổi dậy Xuân 1968, lực lượng địch ở Định Quán đã có sự cảnh giác cao độ. Chúng luôn luôn thay đổi quy luật phòng thủ và bố trí lực lượng, do đó những trận tập kích của bộ đội ta diễn ra những tháng tiếp sau đều không đạt được kết quả khả quan, tác dụng diệt sinh lực địch không cao. Mặt khác từ cuối năm 1968 địch bắt đầu phản kích lại phong trào cách mạng với mưu đồ giành lại vùng nông thôn, đẩy mạnh các chiến dịch bình định, đánh phá cơ sở, gây nhiều thiệt hại cho phong trào kháng chiến trong toàn huyện.

Tuy vậy những đòn tiến công và nổi dậy trong năm 1968 của quân dân Định Quán vào những cơ quan đầu não của địch trên địa bàn huyện đã đánh dấu một bước chuyển mạnh của phong trào cách mạng ở địa phương, góp phần giành thắng lợi to lớn, cùng với nhân dân toàn miền buộc Mỹ, nguy phải ngồi vào bàn hòa đàm ở Paris. Tình hình tuy có diễn biến phức tạp khó khăn, do lực lượng huyện, lực lượng các xã nhất là cơ sở cốt cán bị bộc lộ sau các đợt tiến công, nhưng nhìn chung Đảng bộ, cán bộ chiến sĩ và nhân dân trong huyện vẫn luôn vững vàng ý chí chiến đấu, ra sức củng cố lực lượng để sẵn sàng đối phó với những âm mưu thủ đoạn mới của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

Chương năm

KHẮC PHỤC KHÓ KHĂN ĐÁNH BẠI KẾ HOẠCH BÌNH ĐỊNH CỦA MỸ NGỤY (1969 - 1973)

I - Vượt khó khăn bám trụ địa bàn.

Đợt tổng tiến công và nổi dậy Mậu Thân 1968 và những đợt tiến công kế tiếp của quân dân toàn miền Nam đã làm phá sản chiến lược "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ. Từ thế chủ động tìm diệt và bình định Mỹ phải chuyển sang thế bị động thực hiện chiến lược "Việt Nam hóa chiến tranh". Chúng từng bước đưa quân ngụy ra tuyến trước thay chân quân viễn chinh Mỹ trên chiến trường.

Bên trong các vùng tạm bị chiếm, từ cuối năm 1968, địch phản kích với kế hoạch bình định Lê Lợi nhằm đạt các mục tiêu đánh phá cơ sở cách mạng bên trong các xã ấp, lập lại các ấp chiến lược, cưỡng ép nhân dân thành lập tổ chức phòng vệ dân sự, (nhân dân tự vệ). Song song, địch mở chiến dịch Nguyễn Trãi, đẩy mạnh chiến tranh tâm lý, chiêu hồi, tung bọ tình báo « Phụng Hoàng », « Thiên Nga » về các vùng nông thôn để gây chia rẽ, nghi ngờ trong lực lượng cách mạng, lôi cuốn hồi chánh.

Bên ngoài, quân Mỹ kết hợp chủ lực quân ngụy, bảo an tăng cường các cuộc hành quân càn quét hòng tiêu hao và đẩy lùi quân giải phóng ra xa các vùng đông dân, giành lại nông thôn quanh các thị xã, thị trấn, bảo vệ các trục lộ giao thông quan trọng, phá các căn cứ kho tàng dự trữ và các cửa khẩu của cách mạng.

Trên chiến trường Bà Rịa Long Khánh, Mỹ từng bước tăng cường trang bị, chuyển giao khí tài cho quân ngụy. Chúng rút quân từng bước, nhưng vẫn tăng cường độ đánh phá ngày càng ác liệt nhằm bảo vệ đầu cầu và tuyến hành lang rút quân. Huyện Định Quán là vùng trung tuyến tiếp giáp với Khu 6 và Tây Nguyên, nằm trên hành lang giao thông chiến lược từ căn cứ miền Đông (khu A - Chiến khu Đ) về Bà Rịa - Long Khánh (đông bắc thành phố Sài Gòn), địch cũng biết Định Quán là địa bàn hoạt động của đoàn hậu cần 81, 84 (của hậu cần Miền) để tiếp nhận và thu mua hàng hóa, từ các cửa khẩu trên Quốc lộ 20 phục vụ cho bộ đội chủ lực ở miền Đông. Chính vì vậy, địch cũng ra sức đánh phá và bình định ở Định Quán.

Từ đầu năm 1969 địch phản kích rất ác liệt. Lữ đoàn 199 bộ binh Mỹ, lữ dù 173 Mỹ phối hợp với sư đoàn 18 bộ binh ngụy, tiểu đoàn 52 biệt động quân liên tục càn quét ở nam và bắc sông La Ngà, từ Khe Giao đến đường 107, Tam Bung, Suối Đá, Đồi Dầu. Mục đích của chúng là phòng thủ từ xa, ngăn chặn lực lượng cách mạng từ khu A (Chiến khu Đ) phát triển về hướng lộ 20, phá các kho tàng, các cụm tập kết hậu cần của đoàn 81 hậu cần. Ở vùng ven quân Mỹ phối hợp quân bảo an dân vệ hành quân càn quét các ấp 116, 125, La Ngà, Túc Trung, Gia Kiêm, Bình Lộc để đánh phá các cửa khẩu hậu cần của cách mạng. Chúng bắn pháo bừa bãi vào những khu ruộng rẫy, vành đai ấp chiến lược ngăn chặn không cho dân ra sản xuất. Vùng nam bắc sông Đồng Nai, sông La Ngà, địch dùng B52 ném bom hủy diệt địa hình, dùng chất độc hóa học khai hoang địa hình, phá căn cứ, kho tàng cách mạng. Máy bay trực thăng thường xuyên đổ các toán quân biệt kích vào rừng dò tìm tung tích quân cách mạng, gài mìn theo những đường mòn, đánh phá các hành lang giao thông vận chuyển của ta.

Bên trong các xã, ấp, địch tổ chức bầu cử hội đồng nhân dân để củng cố bộ máy chính trị quyền cơ sở. Chúng đưa các đoàn bình định Trường Sơn vào tận nông thôn xã ấp với chiêu bài giúp dân xây dựng “cuộc sống mới”, nhưng thực chất là để dò tìm cơ sở cách mạng. Địch đoàn ngũ hóa nhân dân bằng cách thành lập những toán phòng vệ dân sự canh gác xóm ấp. Chúng còn thành lập tổ chức thanh niên mang tên “Bảo vệ Thánh tôn” ở những vùng tập trung dân công giáo để chia rẽ lương giáo. Song song đẩy mạnh công tác tâm lý chiến, chia rẽ gia đình cách mạng, dồn những gia đình có thân nhân tham gia kháng chiến vào những khu vực quy định, kiểm soát nghiêm ngặt để cô lập với lực lượng bên ngoài.

Ở những căn cứ quan trọng, địch tăng cường phòng thủ chặt chẽ. Tại chi khu Định Quán thường trực có tiểu đoàn 367 bảo an, 1 trung đội biệt kích Pru và nhiều trung đội nghĩa quân, phòng vệ xung kích. Lực lượng quân chủ lực có trung đoàn 43, sư đoàn 18 làm nhiệm vụ bảo vệ tuyến đường 20. Một chốt Mỹ đóng ở đồi Lãng Xi (sau chi khu Định Quán). Tại yếu khu Túc Trung là xã đông dân, kinh tế tương đối khá, địch đóng một trung đội bảo an, đồn Cây Xăng có đại đội 812 bảo an, lực lượng cơ động có đại đội 441 bảo an và 4 đoàn bình định. Mỗi ấp của xã Túc Trung địch đóng một trung đội dân vệ²⁸

Các thủ đoạn đánh phá của địch ở Định Quán gây cho phong trào cách mạng ở huyện gặp muôn vàn khó khăn tổn thất. Đoàn hậu cần 81 của Miền lúc này chỉ huy sở đóng dài từ Mã Đà đến Suối Ràng, xưởng quân giới đặt ở Mã Đà, các cơ sở sản

²⁸ Ấp Cây Xăng trung đội 10, ấp Thái Hòa trung đội 52, ấp Đòng Xoài trung đội 53, ấp Chợ trung đội 68, ấp Tam Bung 2 trung đội 63 và 69.

xuất ở Nam Cát Tiên. Trước tình hình khó khăn do đánh phá của địch, đoàn bố trí đại đội 64 ở Tà Lài (gồm 60 đồng chí) chia làm hai tổ thu mua²⁹ để tiếp nhận hàng từ ngoài vào căn cứ, nhưng gặp rất nhiều khó khăn, hoạt động bị hạn chế, cán bộ chiến sĩ và các cơ sở hậu cần của đoàn đều phải ở hầm vì địch càn quét đánh phá ác liệt và liên tục vào căn cứ. Cơ quan đoàn bộ không đủ lương ăn phải đi khai thác củ chụp để nuôi ăn. Tuy khó khăn, cán bộ chiến sĩ đoàn 81 vẫn kiên trì phương châm bám đất, bám dân hoạt động nhỏ lẻ tạo nguồn tại chỗ.

Trước đánh phá của địch, nhân dân Định Quán không dám bung ra sản xuất, nhiều ruộng vườn bị bỏ hoang hóa. Một số cán bộ, chiến sĩ của huyện, xã không vững vàng, bị dao động đã ra đầu hàng địch. Hầu hết các chi bộ bị đánh dạt ra khỏi dân, nhiều đội du kích bị mất sức, thậm chí có đội bị xóa phiên hiệu như du kích xã Bến Nôm, La Ngà, Gia Kiệm. Nhiều nơi cơ sở bên trong bị địch phát hiện, bị bắt. Chi bộ mật ở Túc Trung, Định Quán bị đánh rã, một số đảng viên còn lại lo sợ xin nghỉ việc hoặc nằm im không hoạt động. Đường hành lang, vận chuyển trong huyện bị cắt, cửa khẩu hậu cần bị phong tỏa, các cơ quan của huyện phải chuyển sâu vào rừng, xa dân, liên lạc huyện xã bị cắt đứt, cán bộ huyện, xã thoát ly thiếu đói lương thực trầm trọng, phải tìm chuối non, lá bép, rau tàu bay, các loại củ rừng ăn thay cơm. Bộ đội huyện, an ninh, vũ trang huyện³⁰ tuy không có ăn nhưng vẫn bám địa bàn chống càn bảo vệ các cơ quan huyện. Căn cứ của huyện luôn luôn mất ổn định, thường xuyên dời đổi địa điểm như ở Chảo, căn cứ Đồi, Cây Đa, suối Càn Du (Túc Trung).

Những tháng đầu năm 1969, địch liên tục càn quét vào căn cứ của huyện xã.³¹ Tháng 4-1969, một đại đội thuộc lữ 199 Mỹ càn quét một ngày một đêm vào căn cứ Cây Đa. Bộ đội huyện, đội an ninh vũ trang huyện, du kích các cơ quan đã bố trí chống càn bằng trái tự tạo từ đầu đạn 105 ly. Quân Mỹ tiến vào căn cứ đã vướng phải mìn, 3 tên chết tại trận, lực lượng ta bố trí trên nhiều hướng đã nổ súng đánh trả địch quyết liệt, ngăn chặn địch không vào được căn cứ. Đúng 16 giờ, đồng chí Ngọc đội trưởng an ninh trong lúc đi cảnh giới đã kịp thời phát hiện một tên lính Mỹ tay cầm 2 quả lựu đạn đang bí mật bò về hướng căn cứ. Đồng chí Ngọc nổ súng, cùng lúc tên Mỹ tung lựu đạn khói mù cho đồng bọn lên kéo xác, đồng thời gọi máy bay lên bắn yểm trợ và ném bom hủy diệt căn cứ Cây Đa. Toàn bộ lực

²⁹ Tổ thu mua 1 từ cây số 96 đến 102, 195.

³⁰ Gồm 4 đồng chí: Ngọc, Tiến, Năng, Nam.

³¹ Từ 17 đến 27-3-1969, địch mở hành quân toàn thắng 399/116 đánh vào Dầu Tiếng, Bình Dương, Long Khánh, Túc Trung. Tại Túc Trung, sự 18 ngày liên tục càn quét vào Tam Bung, Suối Nho.

lượng huyện phải rút về căn cứ Đồi để bảo toàn lực lượng, bố trí nhiều vòng cảnh giới.

Năm ngày sau, quân Mỹ tiếp tục mở cuộc hành quân vào căn cứ Đồi của huyện. Trong căn cứ lúc này, huyện đội đang mở lớp học, đội an ninh vũ trang đang họp. Đồng chí Năm Đê bí thư xã Túc Trung đã phát hiện được địch từ vòng ngoài căn cứ, cấp tốc cho du kích xã về thông báo tình hình. Quân Mỹ tổ chức thành hai mũi từ chân đồi tiến lên căn cứ. Dựa vào địa thế trên cao, bộ đội huyện dùng B40 bắn thẳng vào đội hình địch, buộc chúng phải dạt về hướng bố trí của đội an ninh vũ trang, các đồng chí dùng lựu đạn và tiểu liên tiến công địch diệt 12 tên. Địch dùng pháo bắn trả dữ dội. Ta hy sinh một đồng chí và phải lui về phía sau, cách trận địa hơn 500 mét.

Ngày hôm sau, địch cho xe tăng càn vào căn cứ. Tổ an ninh tuần tra bảo vệ không kịp thông báo phải nổ súng báo động, lợi dụng địa hình rừng tranh cao, vận động tiếp cận, dùng AK bắn vào tháp xe, sau đó rút về căn cứ.

Tại xã Túc Trung, đội bình định Trường Sơn tiến hành lùng sục, bắt bớ ngày đêm, ác liệt nhất là ở ấp Cây Xăng với sự chỉ điểm của tên Út Hoa phụ tá an ninh ấp này. Chúng phân loại gia đình ở xã bằng màu sắc, gia đình loại tốt (đối với địch) treo bảng xanh, gia đình tình nghi dính líu cách mạng treo bảng vàng, gia đình địch xếp loại “cộng sản” treo bảng đỏ. Nhiều đảng viên, cơ sở cách mạng ở Túc Trung, Bến Nôm bị địch bắt, bị hy sinh như đồng chí Lai (Bí thư Bến Nôm), nữ đồng chí Phượng (xã đội phó), đồng chí Lộc (xã đội phó)... Chi bộ Bến Nôm bị tan rã, chi bộ Bình Lộc chỉ còn 3 đồng chí, Tứ Nguyên (xã đội trưởng), nữ đồng chí Ba Mai (bí thư) và đồng chí Thu (Phó bí thư chi bộ).

Để dễ bề kiểm soát, ngăn chặn nguồn tiếp tế từ trong dân ra ngoài, địch dùng xe ủi phá, xúc dân ấp Cây Xăng (Túc Trung) ra ven lộ 20, dồn đồng bào dân tộc mười ra km 87 (Quốc lộ 20). Các đảng viên mật là Bảy Bầu, bà Tư Hạnh, ông Chín Cự, bà Ba Đăng, vợ chồng bà Bảy Nhót đã vận động bà con làm kiến nghị đưa lên tỉnh Long Khánh đấu tranh, đồng thời cử người lên Sài Gòn, nhờ đưa tin trên báo “Tia Sáng” để gây dư luận phản đối hành động dồn dân của địch. Không cần chú ý đến quyền lợi và kiến nghị của dân, địch vẫn ra lệnh tập trung xe đến ủi nhà đồng bào. Phẫn nộ và căm tức hành động ngang xược của địch, ông Tư Ái đã vác dao chặt cây ra chặn xe lớn tiếng đòi chém tên lái xe ủi, hô hào bà con bao vây các xe. Bọn lái xe ủi phải dừng lại và bỏ xe chạy. Trước hành động kiên quyết của nhân dân, bọn tề xã phải đề nghị lên trên ngưng ủi nhà để thương lượng và buộc chúng phải bồi thường nhà cửa vườn cây cho bà con.

Trong khó khăn, thiếu thốn trăm bề, mỗi hạt gạo, hạt muối, con khô nhỏ chuyên từ trong ấp ra ngoài rừng cho cán bộ, chiến sĩ huyện xã đều mang nặng nghĩa tình của đồng bào với cách mạng, có khi phải đổi bằng xương máu, hy sinh. Những cơ sở cách mạng ở Định Quán, Túc Trung sẵn sàng hy sinh vì sự tồn tại và sự phát triển của cách mạng. Má Ổn (ấp Cây Xăng), bà Bảy Bò (ấp Chợ)... và nhiều cơ sở bí mật khác đã bí mật mua trữ sẵn gạo, muối, gạo sảy, sữa, đường dành cho cán bộ chiến sĩ đột vào ấp mang đi. Các em thiếu nhi như Trục và Dũng... ở Túc Trung được cơ sở hướng dẫn, lợi dụng khi giữ trâu bò, thả trâu, đi làm rẫy giấu muối trong cán cuốc, giấu gạo vào ruột ghi đông xe đạp... qua mắt địch chuyên vào căn cứ.

Nguồn tiếp tế trong dân không nhiều và không đều do địch phong tỏa, kiểm soát gắt gao, lực lượng bên ngoài phải tổ chức tập kích bọn Mỹ đi càn để thu lương thực. Nhưng lương thực chủ yếu của lực lượng ở ngoài lúc này là củ rừng, là rau rừng. Cán bộ, chiến sĩ của huyện vừa bệnh đau, vừa thiếu đói, sức chiến đấu bị giảm sút rõ rệt. Lợi dụng khó khăn này, địch cho máy bay quần đảo phát loa, rải truyền đơn chiêu hàng, chiêu hồi. Nhiều đồng chí cơ sở quận huyện, xã không vững vàng đã ra đầu hàng, hồi chánh, một số khác tinh thần hoang mang dao động.

Để vượt qua khó khăn này, Huyện ủy Định Quán họp hội nghị tại căn cứ Túc Trung, đề ra nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, củng cố phong trào cách mạng trong các xã ấp, bám đất bám dân, đồng thời phải “tăng cường giáo dục chính trị tư tưởng, đẩy mạnh công tác diệt ác phá kềm, phá phòng vệ dân sự, phát động căm thù bọn bình định”. Đợt học tập được bộ đội triển khai trong toàn cán bộ, chiến sĩ huyện xã, cả lực lượng thoát ly và cả cơ sở mật bên trong.

Đợt học tập đã giúp lực lượng trong huyện khẳng định mục tiêu cách mạng giải phóng dân tộc, đồng thời thấy được thế bị động của Mỹ nguy khi chuyển hướng chiến lược, nâng cao tinh thần khắc phục khó khăn vươn lên của cán bộ, chiến sĩ. Sau đợt học tập, các chi bộ Bình Lộc, Túc Trung, Định Quán đã về bám lại được địa bàn. Các chi bộ Gia Kiệm, La Ngà được củng cố. Các xã Túc Trung, Bến Nôm, Định Quán, do vị trí quan trọng được Huyện ủy trực tiếp chỉ đạo. Ở xã Túc Trung, huyện ủy cử đồng chí Nguyễn Văn Rập làm Bí thư chi bộ xã, đồng chí Năm Đề Phó bí thư, đồng chí Điều Cải xã đội trưởng, chi đội mật của xã gồm 8 đồng chí do đồng chí Chín Cự làm Bí thư. Chi bộ xã Bến Nôm do đồng chí Năm Thành làm Bí thư. Củng cố chi bộ đồn điền gồm 3 đồng chí do nữ đồng chí Bảy Mai làm bí thư. Chi bộ Định Quán do đồng chí Sáu Bê làm Bí thư, đội du kích được bổ sung gồm 12 chiến sĩ do đồng chí Ba Hóa làm xã đội trưởng, chi bộ mật thị trấn gồm 5 đồng chí.

Củng cố và nâng cao thực lực tại chỗ là một thành công có ý nghĩa lớn trong tình hình vô cùng phức tạp khó khăn, tạo điều kiện cho bước chuyển của phong trào cách mạng của huyện.

Trên chiến trường chung, Quân ủy Bộ chỉ huy Miền quyết định mở đợt tiến công xuân hè 1969 tiếp tục tiến công vào các thị xã, thị trấn, các cơ quan, căn cứ đầu não của địch nhằm tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng. Đồng thời, chiến dịch nhằm hỗ trợ cho các địa phương diệt ác phá kềm, đánh phá giao thông, phá thế bao vây chia cắt của địch đánh bại một bước âm mưu bình định của chúng, mở rộng và làm chủ vùng nông thôn, củng cố các vùng giải phóng.

Trong đợt này, Bộ chỉ huy Miền tăng cường sư đoàn 5 chủ lực về đứng chân và tác chiến ở khu vực Túc Trưng, Định Quán đường 20, bắc Xuân Lộc, thu hút, tiêu diệt lực lượng chủ lực địch hỗ trợ phong trào địa phương.

Liên tiếp trong hai ngày 11 và 12-3-1969, tiểu đoàn 5 trung đoàn 174 đã tổ chức đánh phục kích giao thông trên đường 20, đánh chặn viện binh của địch, tiêu diệt hai chi đoàn xe thiết giáp 36 chiếc và 232 tên địch.

Đầu tháng 5-1969, Bộ tư lệnh sư 5 Miền lại tổ chức trận vận động phục kích diệt bọn bình định từ Long Khánh lên lộ 20. Đối tượng tiêu diệt chủ yếu là trung đoàn 43 sư đoàn 18 lực lượng cơ động của địch ở tiểu khu Long Khánh.

Đánh hơi được hoạt động của chủ lực quân giải phóng trong các đêm 5-5 và 6-5-1969, địch tổ chức 7 đợt B52 oanh tạc khu vực sông La Ngà. Sau đó, sáng ngày 7-5-1969, địch dùng trực thăng đổ tiểu đoàn 1 trung đoàn 43, sư 18 ngự xuống khu vực ngã ba Suối Sơn và suối Tam Bung để càn quét.

Chiều ngày 9-5-1969, trung đoàn 5 sư đoàn 5 đã vận động bao vây tiểu đoàn địch, tổ chức nhiều mũi thọc sâu chia cắt đội hình địch. Tiểu đoàn 1 trung đoàn 43 ngự đã bị tiêu diệt, địch chết và bị thương 250, ta thu 22 súng các loại, 4 máy vô tuyến.

17 giờ cùng ngày, địch dùng máy bay lên thẳng đổ tiểu đoàn 2 trung đoàn 43 ngự xuống khu vực Tam Bung để ứng cứu và thu xác đồng bọn.

Nắm tin địch qua đài trinh sát kỹ thuật, ban chỉ huy trung đoàn 5 sư đoàn 5 Miền đã nhanh chóng bố trí toàn trung đoàn (3 tiểu đoàn) tạo thế bao vây để diệt địch.

14 giờ ngày 9-5, trận đánh đã diễn ra hết sức ác liệt giữa trung đoàn 5 chủ lực Miền cùng tiểu đoàn 2 và 4 trung đoàn 43 ngự và tiểu đoàn 2 trung đoàn 2 sư 18

ngụy. Đến 17 giờ, trời vừa sụp tối, máy bay phản lực trực thăng võ trang và pháo binh địch đánh phá dữ dội vào trận địa trong lúc ta và địch đang xe kẽ nhau khó phân biệt. Ban chỉ huy trung đoàn 5 quyết định cho lực lượng thu dọn chiến trường và rút về căn cứ.

Tổng cộng trong hai ngày 8 và 9-5-1969 ta diệt và làm bị thương 770 tên (có hai tên thiếu tá tiểu đoàn trưởng) đánh tiêu diệt và làm thiệt hại nặng 3 tiểu đoàn địch (d1, d2, d3 trung đoàn 43 sư đoàn 18, 2c/d2 trung đoàn 52 sư 18), bắn rơi hai máy bay, thu 30 súng các loại (có 1ĐKZ 57), 4 máy vô tuyến.

Thắng lợi trận Tam Bung mở màn cho đợt hè thu 1969 trên chiến trường Bà Rịa Long Khánh. Đồng thời nó giáng một đòn quyết liệt làm cho sư đoàn 18 ngụy hoang mang, rệu rã, ngày càng lúng túng hơn trong nhiệm vụ cơ động và án ngữ vành đai đông - đông bắc Sài Gòn và lộ 20, lộ I. Chiến thắng Tam Bung có tác dụng trực tiếp đến phong trào cách mạng ở Bà Rịa Long Khánh, gây phấn khởi trong tư tưởng quân dân Định Quán, thúc đẩy phong trào cách mạng ở huyện vươn lên, đẩy mạnh các hoạt động thọc sâu diệt ác, móc nối xây dựng cơ sở bên trong, từng bước khắc phục những khó khăn, nhất là về lương thực.

Phát huy tác dụng chiến thắng Tam Bung, tháng 6 năm 1969, đội du kích xã Túc Trung do đồng chí Điều Cải xã đội trưởng chỉ huy và đội an ninh vũ trang huyện (Cường và Tiến) đã hóa trang thành lính sư 18 ngụy, thực hiện lối đánh biệt động phục kích diệt 17 tên lính ngụy đang ăn nhậu tại chợ Túc Trung.

Tháng 7 năm 1969 trong lúc đi tải lương thực, các đồng chí Nguyễn Văn Bé, Điều Cải, Tỉnh, Điều Mặn... phát hiện một trực thăng địch đang thả dù tiếp tế cho một toán quân Mỹ. Đồng chí Nu và đồng chí Tân hỗ trợ cho đồng chí Mặn tìm điểm tựa dùng B40 bắn rơi chiếc trực thăng, diệt tên phi công và làm bị thương nhiều tên khác.

Bọn địch tại yếu khu Túc Trung còn đang hoang mang thì tháng 7 năm 1969, đội an ninh vũ trang huyện do đồng chí Ngọc chỉ huy cùng đồng chí Năm Đê và Điều Cải lại bắt ngờ hóa trang đột nhập vào chợ dùng mìn tẩu diệt hai tên ác ôn khác.

Với những thành tích đạt được, tại Đại hội Anh hùng và chiến sĩ thi đua toàn Miền, thay mặt đội du kích xã Túc Trung, đồng chí Điều Cải lên báo cáo về lối đánh đặc công biệt động của bộ đội. Đồng chí Ngọc đội trưởng an ninh vũ trang huyện được Bộ chỉ huy Miền ngợi khen và tặng thưởng một khẩu tiểu liên.

Những tháng cuối năm 1969, phong trào đấu tranh tuyên truyền chính trị, binh vận của huyện Định Quán phát triển khá đều. Tại thị trấn Định Quán, đội biệt động do đồng chí Sáu Phương chỉ huy cùng trinh sát huyện liên tục tiến công diệt ác ôn tại cây số 110, 116... mở thế kèm cho quần chúng. Đội du kích xã Bền Nôm dùng mìn tự tạo ĐH 10 đánh diệt 15 tên Mỹ bẻ gãy trận cản vào căn cứ xã. Tại Bình Lộc, một nữ du kích bí mật và sáng tạo gài mìn ĐH 10 diệt 20 địch, trong đó có 1 trung úy nguy và 4 tên chiêu hồi. Cán bộ, du kích các xã đều bám đất bám dân bí mật đột nhập vào các ấp chiến lược làm vũ trang tuyên truyền, diệt ác, phá phòng vệ dân sự, nâng được thế làm chủ của dân về ban đêm ở xã, ấp.

Trong những tháng cuối năm 1969, quân và dân Định Quán đã đánh địch 41 trận diệt 362 tên làm bị thương 22 tên, bắt sống 9 tên thu 4 súng. Phong trào của huyện bước đầu vượt được khó khăn và có chuyển biến phát triển.

Đầu năm 1970, địch sử dụng sư đoàn 18 nguy, lữ đoàn 199, 173 Mỹ liên tục càn quét đánh phá vào nam bắc sông Đồng Nai dùng B52 ném bom hủy diệt ở vùng bắc sông La Ngà, Suối Đá, Đồi Dầu, núi Sa Bi... phá địa hình, kho tàng cách mạng. Mục tiêu của địch là diệt quân chủ lực của Miền đang hoạt động ở địa phương, phá các cửa khẩu hậu cần, tạo điều kiện cho nguy quân nguy quyền từng bước bình định các ấp chiến lược.

Trên chiến trường Campuchia, ngày 18-3-1970, đế quốc Mỹ cho tay sai Lonol làm đảo chánh lật đổ chính quyền Si-na-núc. Ngày 24-4, địch huy động 6 sư đoàn lính nguy, 2 sư đoàn lính Mỹ mở đợt chiến tranh xâm lược sang Campuchia. Trên chiến trường Xuân Lộc - Định Quán, địch rút sư đoàn 18 sang tăng cường ở Campuchia. Để lấp vào lỗ hổng này, địch huy động các tiểu đoàn bảo an, dân vệ làm nhiệm vụ chủ yếu trong càn quét bình định. Bên trong các xã, ấp, địch đưa cán bộ bình định, tề, ác ôn nắm trực tiếp các toán, đội phòng vệ dân sự, lập bộ chỉ huy cảnh sát cấp quận và các phân cuộc cảnh sát ở xã. Chúng mở các chiến dịch Phụng Hoàng, chiến dịch an ninh lãnh thổ đi sâu đánh phá các cơ sở cách mạng. Song song, địch tổ chức các đảng phái phản động ở huyện như Đảng Xã hội cấp tiến để gây hậu thuẫn về chính trị.

Địch lấy Bình Lộc, Túc Trung, Định Quán làm thí điểm của chương trình bình định ở địa phương.³² Địch tung các đoàn cán bộ bình định “Trường Sơn” xuống

³² Theo địa giới hành chính của địch, Bình Lộc thuộc quận Xuân Lộc, Túc Trung thuộc quận Kiệm Tân, Định Quán thuộc quận Định Quán.

từng áp thực hiện “tam cùng” với nhân dân để lừa mị, qua đó phát hiện, đánh phá cơ sở, gây nghi ngờ chia rẽ lực lượng cách mạng. Địch sử dụng các biện pháp kinh tế để mua chuộc nông dân như cho vay tiền nông tín dụng, cho vay trâu, bò, heo, máy cày, máy bơm... trong các vùng nhiều dân công giáo di cư, địch tổ chức nông dân hiệp hội, đoàn ngũ hóa nhân dân theo tầng lớp, theo tuổi tác bằng hội lão ông, lão bà, thiếu nhi, đồng thời đi sâu nắm những phần tử phản động trong tôn giáo để tuyên truyền chống phá lại các mạng.

Nhận rõ âm mưu thâm độc của địch, Huyện ủy Định Quán chỉ đạo cán bộ, du kích huyện, xã phải tăng cường bám sát quần chúng, đẩy mạnh hoạt động vũ trang tuyên truyền, vạch trần các âm mưu, thủ đoạn bình định và mua chuộc của địch. Huyện cử đồng chí Hai Trung làm huyện đội trưởng và đồng chí Bảy Thành làm chính trị viên huyện đội, đồng thời tiến hành học tập, củng cố đại đội, bộ đội địa phương huyện để làm nòng cốt trong bình định nông thôn.

Ngày 26-3-1970, Ban cán sự và Bộ tư lệnh T7³³ mở đợt tiến công xuân 1970 mang tên “chiến dịch CD” nhằm tiêu diệt sinh lực địch, hỗ trợ các địa phương đánh phá bình định. Ban cán sự T7 lấy Xuân Lộc làm điểm chiến dịch trong tỉnh Bà Rịa Long Khánh, hướng Định Quán và Quốc lộ 20 làm diện phối hợp.

Chiến dịch CD vừa mở, cũng là lúc một tiểu đoàn của trung đoàn 43 sư 18 nguy tổ chức càn quét vào căn cứ của huyện ở bắc lộ 20 (cây số 94). Được tin báo trước, đội trinh sát vũ trang huyện phối hợp với bộ đội chủ lực trung đoàn 33. T7 chủ động tổ chức đánh địch ngay bìa lộ cao su Túc Trưng.

Sau 5 tiếng phục kích, đến 9 giờ sáng, địch bắt đầu tiến vào căn cứ, nhưng quân số chúng nhiều hơn so với nguồn tin ban đầu. Tình huống tương quan lực lượng bất lợi nhưng lại có ưu thế bố trí đội hình phục kích trước, đồng chí Minh Ngọc chỉ huy đội trinh sát vũ trang huyện hạ quyết tâm đánh địch. Địch lực lượng địch còn cách vị trí phục kích khoảng 4m, toàn đội nổ súng quyết liệt. Địch bị động và lúng túng đối phó bước đầu, nhưng sau đó đã tổ chức nhiều mũi phản kích chống trả. Để bảo toàn lực lượng, đồng chí Ngọc ra lệnh lui về tuyến sau, một mình vừa bắn chặn vừa di động đánh lạc hướng địch. Vừa nổ súng đánh địch, vừa báo động cho đơn vị trong căn cứ, đồng chí Ngọc tập trung vũ khí đánh chặn địch hơn 10 phút, đảm bảo an toàn cho đồng đội chuyển thương và rút lui. Một trung đội địch, trong đó có 1 trung úy nguy bị bắn hạ, lực lượng ta có 6 chiến sĩ bị

³³ Tháng 12 năm 1968, Trung ương Cục, Quân ủy Miền thành lập Ban cán sự và Bộ tư lệnh phụ trách chỉ đạo các tỉnh Biên Hòa - Bà Rịa - Long Khánh lấy tên là T7.

thương. Với hành động táo bạo, dũng cảm chống càn, đồng chí Trương Minh Ngọc đã được Ban cán sự T7 tặng thưởng Huân chương giải phóng.

Tháng 4 năm 1970, các đơn vị của sư đoàn 18 nguy bị điều đi tác chiến ở Campuchia. Huyện ủy Định Quán nắm lấy cơ hội địch đang hoang mang lo lắng, chỉ đạo các chi bộ và cơ sở đẩy mạnh hoạt động chính trị, binh vận, vũ trang, tập trung vào các tổ chức của địch ở cơ sở. Đặc biệt ta tổ chức được nhiều cơ sở nòng cốt trong các đội phòng vệ dân sự của địch, vận động đấu tranh đòi trả súng, tổ chức đánh tước vũ khí bọn này ở Túc Trung, Định Quán, 116, 125, làm địch rất hoang mang. Riêng tại xã 125, ta đã thu hơn 40 khẩu súng của phòng vệ dân sự.

Đặc biệt, cơ sở trong phòng vệ dân sự đã bố trí, tổ chức đưa bộ đội huyện đánh diệt gọn đồn 110, tước súng bọn lính đồn 114, 125. Dựa trên thắng lợi này, các chi bộ Đảng đã phát động các gia đình có con bị ép vào tổ chức phòng vệ dân sự lên đồn đấu tranh đòi trả súng không đi canh gác... Phong trào đấu tranh này diễn ra đều khắp làm bọn nguy quyền tề ác ôn ở các xã Bình Lộc, Túc Trung, công nhân phối hợp vùng nông thôn đã đẩy mạnh đấu tranh đòi tăng lương, chống cúp phạt... Phong trào đấu tranh cho dân sinh cũng phát triển. Nhân dân xã Túc Trung chống địch bắn pháo bừa bãi vào rẫy làm thiệt hại sản xuất. Bà con ở 116 chống địch dồn dân lập “ấp đòi mới”. Quân chúng ở 125 chống địch cướp bóc của dân. Nhân dân Bình Lộc, Bến Nôm chống phòng vệ dân sự, chống đồn quân bắt lính... Đặc biệt ở Túc Trung, chi bộ đã biết nắm thời cơ chủ động, linh hoạt, tổ chức đấu tranh phát động căm thù giặc buộc địch phải nói lỏng thể kèm kẹp.

Túc Trung là xã đông dân, nơi cung cấp nhiều của và người cho cách mạng, nên địch bố phòng tương đối dày. Chúng thường xuyên bắn pháo, gài mìn, trái trên các tuyến đường vào xã ngăn chặn dân tiếp xúc quan hệ với kháng chiến. Hai cơ sở liên lạc Ngô Thị Tuyết và Trần Thị Giàu của chi bộ Túc Trung trên đường liên lạc từ căn cứ huyện về xã đã đập phá mìn gài của địch ở ấp Cây Xăng hy sinh. Theo chỉ đạo của huyện ủy, chi bộ xã, hội phụ nữ xã đã cấp tốc vận động nhân dân đấu tranh. Ngoài đơn kiến nghị, hơn 100 đồng bào đã kéo lên vây hội đồng xã, bắt đánh tên trung đội trưởng bảo an, đồng thời buộc địch phải bồi thường cho hai người bị hại, đòi địch không được gài mìn trái để nhân dân đi rẫy không thiệt hại. Đám tang hai chị Tuyết và Giàu được tổ chức 2 ngày, hơn 200 quần chúng đã cực lực lên án hành động dã man giết hại dân của địch. Bọn hội đồng xã và đồn bảo an phải cho người đến viếng tang, xin lỗi gia đình nạn nhân, bồi thường cho người bị hại và hứa sẽ gỡ mìn, trái cho bà con đi làm. Ngày 5-5-1969 chú Ba Giám cơ sở cách mạng làm giao liên 2 xã Bến Nôm - Túc Trung trên đường làm nhiệm vụ bị địch bắt, chú kiên quyết không khai báo, bọn địch tức tối dùng mìn giết hại. Tám

guong hy sinh của chú Ba Giám đã để lại niềm thương yêu kính trọng trong lòng nhân dân Bến Nôm - Túc Trung.

Trong kháng chiến, để giành lấy từng thắng lợi, Đảng bộ quân dân huyện Định Quán phải đổi lại bằng bao công sức mồ hôi và xương máu của cán bộ, chiến sĩ, đồng bào. Những tổn thất và hy sinh đó càng động viên, cổ vũ tinh thần quân dân trên đường chiến đấu. Sự hy sinh của đồng chí Điều Cải và đồng đội của mình trong đội du kích xã Túc Trung thể hiện tinh thần đó.

Tháng 8-1970, bọn bảo an, dân vệ từ yếu khu Túc Trung tổ chức càn quét để dồn dân ấp Đức Thắng ra Quốc lộ 20. Nghe tiếng súng nổ, đồng chí Điều Cải cùng 3 du kích Đước, Nam, Nghịch từ căn cứ vận động ra đánh địch ở đầu ngọn Suối Nho. Trên đường vận động, các đồng chí phát hiện bãi mìn Claymo do địch gài. Đồng chí Điều Cải nhận định có thể địch sẽ phục kích trên bãi mìn, do đó cho đơn vị đi vòng ra phía sau để đánh vào sau lưng địch, cả 4 đồng chí đi cách nhau 5 mét vòng dọc bờ ao, vượt qua hàng rào ông Năm Cà Thọt. Điều Cải đi đầu vừa vượt lên hàng cây vú sữa thì bị vướng mìn. Ba đồng chí Điều Cải, Nghịch, Đước bị hy sinh, đồng chí Nam đi sau cũng bị thương nhẹ phải lui về căn cứ báo tin.

Sự hy sinh của đội du kích xã Túc Trung, trong đó có Điều Cải xã đội trưởng người dân tộc Châu Ro là một tổn thất cho phong trào ở xã, huyện, để lại niềm thương tiếc vô hạn cho nhân dân Định Quán.

Ghi dấu công lao và những đóng góp xuất sắc trong phong trào cách mạng, ngày 6-11-1978, Quốc hội và Hội đồng nhà nước đã truy tặng danh hiệu cao quý: Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam cho đồng chí Điều Cải. Sau đó đồng chí huyện đội cử đồng chí Ba Chi về làm xã đội trưởng. Trong lúc đi nghiên cứu tình hình ấp chiến lược Đức Thắng, đồng chí Phó đại đội phó huyện bị đựng mìn của địch, đồng chí Phó hy sinh, đồng chí Chi bị thương nặng sau đó đưa về huyện làm công tác quân trang.

Tháng 10 năm 1970, để củng cố đội du kích Túc Trung, huyện ủy, huyện đội Định Quán cử đồng chí Điều Mạn về làm xã đội trưởng.

II - Đẩy mạnh đánh phá bình định, phá lỏng kèm kẹp, củng cố và phát triển lực lượng.

Từ đầu năm 1971, Mỹ đưa sư đoàn kỵ binh bay về chiến trường Định Quán, mở nhiều cuộc hành quân dài ngày đánh phá vào các căn cứ, kho tàng, hành lang vận chuyển của cách mạng từ Chiến khu Đ (khu A) về Bà Rịa Long Khánh qua

Quốc lộ 20, vòm sông Đồng Nai, La Ngà. Hoạt động của quân viễn chinh Mỹ còn nhằm tiêu diệt và đẩy lùi quân chủ lực ra khỏi địa bàn, hỗ trợ công việc bình định bên trong của xã, ấp. Địch thành lập các liên đội bảo an lực lượng cơ động thay sư đoàn 18 nguy bảo vệ đường giao thông Sài Gòn - Đà Lạt (Quốc lộ 20).

Bên trong các ấp, xã địch tiến hành tăng cường và củng cố bộ máy kèm kẹp cơ sở. Mỗi xã có một ban tề từ 6 đến 12 tên, ban hội đồng nhân dân từ 12 đến 17 tên. Mỗi ấp (tổng số 52 ấp trong huyện) có từ 1 đến 4 tên tề ấp. Địch xây dựng lại đồn Túc Trung, tăng cường 3 đại đội bảo an 318, 412, 972 từ Đa Hoai về xã 125 cùng trung đội dân vệ 36, đội pháo binh ở Đa Hoai sẵn sàng chi viện khi cần. Một đại đội biệt kích Pru do tên đại úy Thành trưởng ban 2 quận chỉ huy thường xuyên tăng cường cho cây số 125 đã đánh phá cửa khẩu hậu cần.

Địch tổ chức trong toàn huyện Định Quán có 8 phân chi khu cảnh sát, mỗi phân chi khu có từ 6 đến 7 tên. Bọn cảnh sát này được địch tuyển mộ trong số những Việt kiều từ Campuchia về (1970), dân công giáo di cư và thanh niên trốn lính ở Định Quán, Gia Kiệm, Túc Trung. Tại huyện còn có hệ thống đảng phái được địch sử dụng để chia rẽ cách mạng như phong trào Quốc gia cấp tiến, đảng Dân chủ xã hội, đảng Quốc gia Việt Nam, Đảng Quốc hương ở La Ngà, Tam Bung. Địch còn sử dụng bọn chức sắc phản động trong công giáo có nhiệm vụ chia rẽ lương giáo, gây mất đoàn kết trong nội bộ nhân dân như: Trang là tình báo CIA của Mỹ đội lột cha có ở giáo xứ La Ngà, tên thiếu tá Đỗ Xuyên Mậu đội lột cha xứ Võ Đông, linh mục Trọng cầm đầu tổ chức Đảng Hòa bình, Công lý...

Trên mặt trận kinh tế, địch tăng cường kiểm soát gắt gao việc mua bán chuyển vận trên đường 20, cấm nhân dân không được dự trữ hàng hóa, lương thực, thực phẩm trong nhà đề phòng cơ sở ta chuyển hàng cho cách mạng. Địch dùng thuốc độc hóa học làm trụi cây rừng, phá hoại sản xuất của dân, tăng cường các loại thuế làm bần cùng hóa nhân dân. Chúng ra sức lừa mị mua chuộc bà con nông dân bằng luật “người cày có ruộng”, cho dân vay vốn, giống cây trồng, dụng cụ sản xuất v.v...

Hoạt động của địch ở Định Quán có gây nhiều khó khăn cho cách mạng, nhất là đối với đoàn hậu cần 81 của Miền với nhiều cửa khẩu thu nhận, chuyển vận hàng trên tuyến đường 20. Nhưng với phong trào chiến tranh nhân dân ở các xã, địch không thể ngăn chặn được, bởi vì cán bộ, chiến sĩ, du kích của huyện, luôn bám sát địa bàn, bám sát cơ sở trong xã, ấp để hoạt động tuyên truyền, đồng thời tổ chức tập kích bất ngờ vào các cơ quan địch, diệt ác ôn, chống càn có hiệu quả gây tác động tốt đến tinh thần nhân dân và phong trào trong huyện.

Ngày 5-1-1971, hai đồng chí Ngọc và Châu, cơ sở an ninh xã 125 dùng mìn tự tạo từ chất nổ C4 có gắn kíp nổ gài tại nhà chứa của Bà Hai Chữa - nơi có bọn binh lính Mỹ ngủ vào ăn chơi. Do sai sót về kỹ thuật mìn không nổ, địch phát hiện được nhưng rất hoảng sợ.

Cách 10 ngày sau, đội trinh sát vũ trang huyện với sự hỗ trợ của an ninh xã, đã tổ chức tiến công vào Phòng thông tin xã 125.

16 giờ ngày 15-1-1971, hai đồng chí Minh Ngọc và Năng hóa trang, bí mật mang theo chất nổ TNT vào ngồi tại quán nước trước Phòng thông tin 125 để chuẩn bị tiến công. Trong quán nước có một toán lính đang ngồi ăn nhậu.

Khoảng 16 giờ 30 phút, Phòng thông tin vừa vắng nhân dân đến xin giấy tờ, đồng chí Ngọc nhanh chóng đánh một quả lựu đạn vào trụ sở Phòng thông tin, đồng thời dùng súng K54 diệt tên Bạch Văn Hai trưởng an ninh ấp. Ngay sau đó đồng chí dùng vũ khí không chế tốp lính trong quán để đồng chí Năng dùng khối thuốc nổ TNT phá sập phòng thông tin. Trận đánh diễn ra hết sức nhanh chóng. Địch hoàn toàn không kịp phản ứng. Nhân dân xã 125 vui mừng và ngợi khen sự dũng cảm của đội an ninh vũ trang.

Tại Túc Trung, đêm ngày 3 tháng 3 năm 1971 du kích cùng lực lượng K8 huyện (do đồng chí Nhuận làm đại đội trưởng) kết hợp điều nghiên địch ở cổng chợ chuẩn bị đánh địch phá ngày bầu cử. Lực lượng ta phát hiện tại cổng 2 trái mìn Claymo của địch gài, quân ta bí mật gỡ và quay hướng mìn về phía địch, sau đó quân ta bố trí chờ địch. Tờ mờ sáng, một tốp lính đi gỡ mìn khi chỉ còn 4 mét quân ta châm điện nổ diệt hơn một tiểu đội bảo an của trung đội 68.

Tháng 4 năm 1971, trong lúc làm nhiệm vụ giao liên về huyện, tổ giao liên xã phát hiện nơi đóng quân của một trung đội Mỹ, anh em quay trở lại báo cho du kích xã. Ban chỉ huy họp cấp tốc và phân công các đồng chí Mậu, Nam, Nghĩa, bám theo địch. Khi chúng dừng ăn trưa, các đồng chí liền đặt 1 quả ĐK và bả mìn, diệt nhiều tên và làm bị thương nhiều tên khác. Địch phải dùng hai chuyên trục thăng đến tải thương về căn cứ.

Tháng 5-1971, phân khu Bà Rịa được thành lập (trên cơ sở tỉnh Bà Rịa - Long Khánh cũ). Huyện Xuân Lộc Định Quán sát nhập thành huyện Xuân Lộc - Định Quán thuộc phân khu. Đồng chí Út Lâm được cử làm Bí thư Huyện ủy. Bộ đội địa phương hai huyện sát nhập thành một đại đội với phiên hiệu K8. Đội trinh sát vũ trang huyện gồm 8 đồng chí (4 của Xuân Lộc, 4 của Định Quán), do đồng chí Trương Minh Ngọc làm đội trưởng.

Nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ và nhân dân huyện được Phân khu ủy Bà Rịa đề ra là: Phối hợp chặt chẽ ba thứ quân tác chiến trên địa bàn trọng điểm nhằm phá lỏng, phá vỡ hệ thống kèm kẹp của địch trên diện rộng, tạo thế làm chủ liên hoàn vùng căn cứ hành lang, mở nhiều lõm chính trị ven các thị xã, thị trấn. Đồng thời phải nắm vững thời cơ, phát huy ưu thế của từng địa bàn đẩy mạnh đấu tranh vũ trang chính trị binh vận trên cả 3 vùng chiến lược.

Về hoạt động vũ trang, Phân khu ủy phân khu Bà Rịa chỉ rõ: “Phát triển thế tiến công du kích rộng rãi vững chắc, nắm khâu then chốt là nổi dậy đánh phá bình định, diệt ác, phá kèm giành quyền làm chủ trên diện rộng khắp, giữ thế hợp pháp của quần chúng, đồng thời giữ thế đánh của lực lượng tập trung ngày càng mạnh, hỗ trợ tốt cho phong trào đánh phá bình định”³⁴. Để hỗ trợ cho phong trào đánh phá bình định, Bộ chỉ huy Miền đã bố trí trung đoàn 4, trung đoàn 33 và tiểu đoàn 6 đặc công tác chiến trên chiến trường phân khu thuộc sự chỉ đạo của Phân khu ủy và Ban chỉ huy phân khu.

Tháng 6 năm 1971, để đảm bảo công tác hậu cần cho lực lượng các tỉnh miền Đông, Cục hậu cần Miền thành lập đoàn hậu cần 814 (nhập hai đoàn hậu cần 81 và 84) do đồng chí Lê Minh Thịnh làm trưởng đoàn. Trong quá trình hoạt động, đoàn 814 luôn có mối quan hệ chặt chẽ cùng Đảng bộ và quân dân Định Quán, được sự ủng hộ và giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân Định Quán. Xưởng dược và bệnh viện của đoàn 814 đặt tại Mã Đà, Suối Đất. Ngoài ra đoàn còn có tổ chức 4 cánh tiếp nhận và thu mua hàng, trong đó cánh 4 gồm đại đội triển khai ở vùng sông Đồng Nai ở cây số 110, 118, vàm sông La Ngà. Để tiếp nhận hàng của trung ương và địa phương, phân khu Bà Rịa thành lập đoàn vận tải 500 (tương đương cấp trung đoàn) tổ chức hành lang vận chuyển từ Bù Cháp qua sông Đồng Nai, lộ 20, lộ I, Bàu Lâm về Rừng Sác.

Sự đứng chân và hoạt động của lực lượng phân khu và đoàn hậu cần 814 trên địa bàn Định Quán càng thể hiện vị trí trọng yếu của địa phương, nó không chỉ là địa bàn căn cứ, hậu cần, mà còn là hành lang quan trọng nối liền sự chỉ đạo từ trung ương về các tỉnh phía đông, đông bắc Sài Gòn.

Để đảm đương được vị trí quan trọng này, Huyện ủy Xuân Lộc - Định Quán đề ra nhiệm vụ trung tâm của các lực lượng địa phương là tập trung đánh phá bình định, vừa tiến công địch, vừa xây dựng thực lực chuyển phong trào sang một bước phát triển mới. Về công tác tổ chức và bố trí lực lượng, Huyện ủy chỉ đạo thành lập

³⁴ Báo cáo tổng kết năm 1971 của phân khu Bà Rịa. Tài liệu lưu tại phòng nghiên cứu lịch sử Đảng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Đồng Nai.

đội công tác xã 125, Phương Lâm gồm 6 đồng chí do đồng chí Thanh (Cao) phụ trách, củng cố lại chi bộ Bến Nôm lần thứ 3, bổ sung lực lượng cho Gia Kiệm, La Ngà. Điểm tập trung đánh phá bình định ở tuyến lộ 20 là Túc Trung, Định Quán, 125.

Tháng 5-1971, đội du kích xã Túc Trung với hai đồng chí Điều Mạn và Nam, xã đội trưởng và phó của xã đã gài hai quả mìn Claymo và ĐH 10 tại ấp Đức Thắng phục kích trung đội bảo an 68. Trên đường hành quân từ đồn dân vệ B10 vào ấp Đức Thắng, trung đội 68 bảo an đã lọt vào vòng phục kích, 22 tên bị diệt, 3 tên còn sống sót hốt hoảng bỏ chạy.

Tháng 6 năm 1971, đội du kích xã Bến Nôm và Túc Trung phối hợp đánh địch đi mở đường trên đoạn km 90, đến km 94³⁵, kế hoạch ta gài mìn ở km 93,5, bố trí du kích bên lộ 20, khi mìn nổ thì xung phong diệt địch.

Trời vừa mờ sáng, bọn lính dân vệ từ trong ấp đi mở đường đã lọt vào ổ phục kích, mìn nổ làm chết tại chỗ hai tên. Du kích hai xã tràn lên mặt lộ 20 nổ súng quyết liệt. Bọn địch bỏ chạy tán loạn vào ấp, bỏ lại hai khẩu súng.

Không chỉ đánh địch đi càn quét, mở đường, lực lượng huyện, xã còn kết hợp chặt chẽ với cơ sở bên trong tổ chức diệt ác đúng đối tượng có tác động mạnh đến phong trào. Đồng chí Út Trung (chi bộ Đồn Điền) đã diệt tên Thượng chỉ điểm của địch tại lô cao su 96. Đội an ninh vũ trang huyện diệt tên Tám phó trưởng ấp an ninh ngay tại ấp Hòa Bình, phát hiện và bắt bà Bảy Bầu, Phó ban chấp hành phụ nữ xã làm gián điệp cho ban an ninh quận Kiệm Tân đưa vào căn cứ cải tạo.

125 là xã có vị trí quan trọng nằm trên ngã tư Quốc lộ 20 nối liền Sài Gòn - Đà Lạt và đường Tà Lài - Trà Cổ về chiến khu Đ (khu A), khu 6. Xã 125 đông dân, là đầu mối giao thông trên lộ 20, cũng là một trong những cửa khẩu hậu cần của đoàn 814. Do đó mức độ đánh phá của địch ở đây tập trung hơn các xã khác. Nhiều đảng viên, cơ sở quần chúng bị địch phát hiện, bắt bớ, phong trào gặp nhiều khó khăn. Tuy vậy, nhiều cán bộ, chiến sĩ trong gian khổ khó khăn ác liệt đã luôn thể hiện tinh thần bất khuất, nêu cao gương khí tiết được quần chúng thương yêu, kính trọng, trong đó có nữ đồng chí Đẹp phụ trách kinh tế kinh tài, phụ nữ của xã.

Chị Đẹp bị địch bắt trên đường công tác từ căn cứ ra xã, địch đánh đập dã man, nhưng chị không khai báo, chúng phải trói và dùng trực thăng đưa về chi khu Định Quán. Tại đây sau những đòn tra tấn ác liệt, địch cố ra sức dụ hàng, chiêu hồi

³⁵ Lực lượng Bến Nôm có đồng chí Thanh Bí thư, Dùm xã đội trưởng, lực lượng Túc Trung có: Điều Mạn, Hai Nam, Long, Rập.

nhưng không hề làm suy suyễn niềm tin vào cách mạng của chị. Địch hăm dọa và đưa mẹ chị lên tiếp tục khuyên răn để dụ hàng. Thương mẹ vì sức ép của giặc, chị Đẹp trả lời rất dứt khoát. “Má về đi và hãy xem như con đã mất để lo cho các em”. Địch tra khảo, đánh đập, sau đó giải chị đi nhốt khắp các nhà lao từ quân đoàn 3 đến Tân Hiệp (Biên Hòa), Thủ Đức, Quảng Tín và sau cùng đày chị ra Côn Đảo. Trong nhà tù nào chị cũng tỏ rõ khí phách kiên cường của người cộng sản, tích cực đấu tranh chống chế độ nhà lao hà khắc của giặc, giữ trọn tấm lòng son với cách mạng đến ngày hoàn toàn giải phóng miền Nam.

Tháng 9-1971, Huyện ủy, Huyện đội đã thành lập một đội “khai hoang” lên xã 125 để xây dựng mốc rập lại cơ sở bên trong. Đội trinh sát vũ trang huyện đưa một đồng chí vào trụ nhà cơ sở mật để nắm tình hình, đã xây dựng được hai cơ sở cảm tình cách mạng và hai nội tuyến trong lực lượng phòng vệ dân sự.

Những tháng cuối năm 1971, phong trào nhân dân tham gia chiến tranh ngày càng nhiều ở Túc Trung, Bến Nôm, 125. Quân chúng nhiều lần hiến kế, hướng dẫn vũ trang vào xã diệt ác, gỡ mìn, lựu đạn cho du kích. Đội du kích xã Túc Trung đã gỡ nhiều trái do địch gài, vừa có vũ khí đánh địch, vừa tạo điều kiện cho nhân dân ra rẫy sản xuất. Đồng chí Hai Rập bí thư chi bộ xã, và đồng chí Hai Nam đã gỡ 11 quả mìn Claymo ở sau đồn, hai trái khác ở ấp Cây Xăng, 8 quả mìn ở quanh nhà Má Chín vườn Dừa. Một lần khi gỡ mìn xong đồng chí Hai Rập và Hai Nam gài lại hai quả mìn Claymo ở khu vực vườn Bà Chín đánh diệt 12 tên bảo an đi kiểm tra bãi mìn.

Cách đó không xa đồng chí Điều Mặn và đồng chí Ba Côn trong lúc đi gỡ mìn đã đạp phải mìn địch gài, đồng chí Côn bị thương nặng, đồng chí Điều Mặn bị thương nhẹ ở tay. Hai đồng chí dìu nhau về căn cứ an toàn. Song song, chi bộ xã chỉ đạo cơ sở vận động bà con trong xã kiên trì đấu tranh chống địch gài trái giết hại dân làm rẫy, buộc địch khi gài trái phải chỉ cho bà con để tránh, nhờ vậy nhân dân đã phát hiện các bãi mìn gài để báo lại cho du kích vào gỡ để có thêm vũ khí đánh địch.

Để hỗ trợ cho phong trào địa phương, tiểu đoàn 6 đặc công phân khu phối hợp với bộ đội địa phương huyện tổ chức nhiều trận tiến công, tập kích địch có hiệu quả.

Đêm 15-9, bộ đội địa phương huyện, du kích xã và một đơn vị đặc công tiểu đoàn 6 bất ngờ tập kích địch ở chi khu Định Quán, diệt nhiều địch và phá hoại nhiều phương tiện chiến tranh của chúng. Cùng thời gian, du kích các xã tiến công vào các ấp chiến lược 110, 116... cùng cán bộ phong trào phát động quần chúng nổi dậy tước vũ khí và bắt 20 tên phòng vệ dân sự giáo dục và tha tại chỗ. Vô cùng

hoang mang, sáng ngày 16-9, đội phòng vệ dân sự áp 110 gồm 40 tên tan rã, cùng quần chúng kéo lên đồn xin trả súng không đi canh gác.

Tháng 10-1971, sau khi đội khai hoang về củng cố phong trào, tình hình xã 125 có chuyển biến khá. Được sự hỗ trợ của bộ đội địa phương huyện và nội tuyến bên trong, đội du kích xã 125 đã tiến công phá sập trụ sở xã, diệt 3 tên phòng vệ dân sự, đồng thời lập tòa án nhân dân ngay tại chỗ xử diệt một tên tình báo nguy hiểm của địch. Ta thu 9 khẩu súng, một máy chữ và nhiều tài liệu. Ngay sau đó chỉ bộ xã đã chỉ đạo cơ sở rải truyền đơn và thông lệnh cảnh cáo bọn tề nguỵ còn lại.

Tháng 12-1971, du kích áp 110 được tiểu đoàn 6 đặc công phân khu và nội tuyến trong tổ chức phòng vệ dân sự đã tập kích đồn 110, diệt và làm bị thương 24 tên (12 bảo ban, 8 phòng vệ, 4 tên tề nguỵ), phá rã hoàn toàn 4 đội phòng vệ xung kích 18 tên, gài lại 2 nội tuyến trong phòng vệ dân sự của địch. Áp 110 từ một áp yếu đã chuyển lên thành áp tranh chấp mạnh.

Trên mặt trận kinh tế, nhờ thắng lợi của hoạt động vũ trang, toàn huyện đã vận động tuyên truyền quần chúng bung ra sản xuất các loại cây lương thực, đưa diện tích trồng trọt lên 1.046 ha. Nhiều đồng bào ở cây số từ 110 đến Phương Lâm đã cất chòi giữ rẫy³⁶, trong năm 1971 toàn huyện quyên góp được 11.593.000 đồng, 755 lít gạo, ủng hộ bằng tiền 15.000 đ, quà giá trị 22.500 đồng.

Trên các cửa khẩu hậu cần dọc Quốc lộ 20 ở cây số 94, 110, 116, 125, hậu cần huyện thu mua được 98.531 lít gạo bắp, 20.000 bao mì, 3 tấn muối và 3.000.000 đồng thực phẩm.

Qua một năm phấn đấu vượt khó khăn, đánh phá bình định, Đảng bộ và nhân dân Định Quán đạt được những thắng lợi quan trọng, củng cố chi bộ Đảng, du kích các xã, đẩy mạnh được hoạt động vũ trang tiến công địch, phá lỏng, phá rã thế kềm kẹp của địch ở nông thôn, làm tan rã nhiều đội phòng vệ dân sự của chúng tổng số 725 tên³⁷.

³⁶ Túc Trung 50 ha, Bến Nôm 100 ha, La Ngà 20 ha, nội ô Định Quán 40 ha, 116 là 300 ha, 125 là 100 ha.

³⁷ Áp Cây Xăng 10 tên, 110 là 60 tên, 114 là 30 tên, , 116 là 412 tên, 125 là 218 tên và 95 tên ở Túc Trung, La Ngà, Định Quán. , nâng được thế tranh chấp các loại trong các xã, áp (2). (2). Phân loại áp cuối năm 1971. - Loại B: Cây Xăng, 110, 114, 116, 125. - Loại C: Áp Chợ, Hòa Bình, Thái Hòa, Đức Thắng, Đồn Điền, Thống Nhất, Đồng Xoài, Trung Hiếu (Túc Trung) + Chuyển 5 áp từ loại D lên loại C: Tung Nghĩa, Lạc Sơn, Thái Hòa, Đồng Xoài, Trung Hiếu.

Thực hiện nghị quyết Bộ Chính trị (mùa thu 1971), tháng 10 năm 1971, Trung ương Cục mở hội nghị lần thứ 11, chủ trương mở đợt tiến công chiến lược năm 1972 trên toàn miền Nam.

Đầu tháng 1 năm 1972, Phân khu ủy và Bộ tư lệnh phân khu Bà Rịa đề ra nhiệm vụ của đoàn phân khu là: Tập trung quân chủ lực, phối hợp với lực lượng địa phương, du kích và nhân dân đánh mạnh địch trên các địa bàn then chốt Xuân Lộc, Châu Đức, Long Đất, tiêu diệt một bộ phận lực lượng và phương tiện chiến tranh của chúng. Phân khu ủy chủ trương mở đợt xuân 1972. Trong đó Định Quán là hướng phối hợp của Xuân Lộc.

Từ ngày 28-1 đến ngày 7-12-1972 trung đoàn 33 phân khu bố trí lực lượng hoạt động từ cơ sở cao su Cẩm Mỹ (lộ 2) đến Định Quán. Trong đợt, bộ đội địa phương huyện, du kích các xã được chủ lực phân khu hỗ trợ, liên tục tiến công vũ trang vào các ấp chiến lược ở Túc Trung, Gia Kiệm, 110, 116, 125, Phương Mai, Thọ Lâm, Thanh Thọ (Phương Lâm) **phác** các ban tề ấp, phá rã nhiều đội phòng vệ dân sự ở 125, 116, 114, 110, ấp Cây Xăng.

Ngày 4 tháng 2 năm 1972 đội du kích Phương Lâm 4 đồng chí do nữ đồng chí Mai xã đội phó chỉ huy dùng mìn tự tạo ĐH 10 gài ở ấp Ngọc Lâm đánh diệt 1 bán đội dân vệ từ Phương Lâm đi mở đường xuống. Trên Quốc lộ 20, đội trinh sát vũ trang Xuân Lộc Định Quán liên tục phục kích đánh các xe quân sự địch ở cây số 92, 93, đồng thời phát động nhân dân bung ra phá kèm kẹp diệt ác ôn.

Tại xã Túc Trung, đồng chí Thảo là cơ sở mật của đội trinh sát vũ trang huyện được giao nhiệm vụ diệt tên Nhâm cảnh sát ác ôn khét tiếng ở xã. Được chị Định và chị Trục, cơ sở mật bên trong phục vụ tin tức, 11 giờ trưa ngày 4-2, Thảo hóa trang, mặc bộ đồ đen phòng vệ xung kích đi xe đạp đến nhà ông Ba Phú (cơ sở an ninh mật), nhận súng và theo hướng dẫn của đồng chí Trục đến mục tiêu. Tên cảnh sát đang ngồi sửa xe hon đa bên cạnh đường, đồng chí dùng súng K54 bắn 3 viên chính xác kết liễu đời hắn. Tại ngã ba Trà Cỏ (125), đồng chí Bé bộ đội huyện dùng lối đánh biệt động diệt tên tình báo thiên nga Ngọc Hải.

Tháng 3-1972, phân khu ủy Bà Rịa chủ trương: “Phát động đồng khởi 1972, mở ra mặt trận sôi động phía đông nam Sài Gòn, bất ngờ tiến công đều, toàn diện, vây hãm địch, đánh mạnh toàn diện, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch”. Ba nhiệm vụ chủ yếu của đợt là: Đánh phá bình

- Loại D: Có 20 ấp, trong đó có 6 ấp khá là: Thanh Sơn, Võ Võng (Gia Kiệm), La Ngà (km 110), Thọ Lâm, Thanh Thọ (Phương Lâm), Đồng Hiệp (125).

định, giữ vững và phát huy phong trào chiến tranh du kích, xây dựng và phát triển lực lượng.

Huyện ủy Xuân Lộc - Định Quán đã kịp thời triển khai chủ trương của Phân khu ủy cho các chi bộ lộ và mật, cán bộ chiến sĩ đã chuẩn bị vào đợt.

Ngày 31 tháng 3 năm 1972, chiến dịch đồng khởi 1972 (Nguyễn Huệ) ở phân khu Bà Rịa nổ ra trên 2 trọng điểm lộ 2 (Xuân Lộc) và lộ 23 (Đất Đỏ). Phối hợp với điểm của phân khu, trên địa bàn Định Quán, cán bộ, chiến sĩ, nhân dân huyện cùng vào đợt với khí thế mới.

Đầu tháng 4-1972, sau khi nắm tình hình bọn lính bảo an đại đội 972 thường xuyên tuần tiễu từ cây số 125 đến cây số 120, chi bộ xã 125 quyết định tổ chức phục kích đánh địch. Du kích xã dùng hai quả mìn Claymo và hai quả tự tạo ĐH8 phục kích tại cây số 124. Khoảng 5 giờ sáng một tiểu đội bảo an bắt đầu đi mở đường. Đến 7 giờ địch lọt vào trận địa phục kích, mìn nổ diệt chết 11 tên, chỉ còn 1 tên sống sót hốt hoảng chạy về đồn. Ta thu 2 khẩu M79, 1 máy vô tuyến PRC 25, 1 súng Col 45. Nghe tiếng nổ lớn, địch cho 3 trung đội bảo an từ đồn 125 ra ứng cứu, đồng thời gọi pháo binh từ chi khu Đa Hoai bắn yểm trợ. Nhưng du kích xã sau trận đánh đã rút lui an toàn. Ngày 2-6-1972, bộ đội địa phương huyện cùng du kích xã do đồng chí Nam huyện đội trưởng tổ chức tiến công một trung đội của đại đội bảo an 318 tại cây số 125. Đúng 21 giờ, lực lượng ta chia làm 3 cánh: nam Trà Cỏ, tây lộ 20 và hướng đông bắc chặn địch từ Đa Hoai kéo về nổ súng đồng loạt vào đồn và xung phong. Trận phục kích bằng mìn vào tháng 4 của du kích vẫn còn làm địch lo sợ, bọn trong đồn chông cự yếu ớt. Chỉ trong vòng 30 phút, bộ đội huyện đã chiếm lĩnh đồn, diệt tên Long đồn trưởng và 6 tên lính thu 6 khẩu súng tiểu liên. Ngay sau thắng lợi, chi bộ xã 125 đã huy động hơn 100 nhân dân làm mít tinh phát huy chiến quả vạch trần những âm mưu thủ đoạn kèm kẹp của địch, kêu gọi nhân dân đến hưởng ứng và giúp đỡ cách mạng.

Qua hoạt động này, chi bộ xã 125 đã xây dựng được một số cơ sở cốt cán ở bên trong xã như chị Sáu Mịn, Bà Năm Khốc, Bà Nam... Đặc biệt Bà Năm Khốc đã đào được một hầm bí mật trong buồng kín dành riêng cho cán bộ xã, huyện vào bám trụ chỉ đạo phong trào.

Ở hướng nam Quốc lộ 20, phong trào đấu tranh 3 mũi của quân dân Định Quán cũng diễn ra sôi nổi. Đêm 9-6-1972, du kích xã Túc Trưng gồm Nam, Điều Mặn, Long đánh phục kích diệt tên Hiệp trưởng ấp Cây Xăng. Đồng chí Nam với khẩu tiểu liên nằm ém gần cửa đồn dân vệ B 10 - nơi tên Hiệp vừa vào họp theo tin của cơ sở mật bên trong, hai đồng chí Mặn và Long nằm tại cây số 90 để yểm trợ cho đồng đội. Sau cuộc họp, tên Hiệp được một tên dân vệ hộ tống ra cửa đồn. Đồng

chí Nam nổ một loạt đạn, tên Hiệp bị giết ngay tại chỗ. Bọn lính trong đồn nghe tin tên Hiệp bị hạ ngay cửa đồn nên hoang mang không dám ra ứng cứu. Chúng chỉ bắn mấy phát súng và gọi pháo từ chi khu Kiệm Tân bắn chi viện ở bìa rừng. Chờ địch bắn hết loạt pháo, đồng chí Nam nhanh chóng rút ra ngoài dưới sự yểm trợ của đồng đội.

Tên Hiệp trưởng ấp Cây Xăng thường hà hiếp, những nhiều bà con ở đây bị đền tội làm nhân dân ai cũng hả dạ. Bọn tề còn lại ở ấp, xã đều lo sợ, giảm bớt tính hung hăng. Tuy nhiên đợt diệt ác này đã làm địch cảnh giác, chúng tăng cường phục kích ban đêm, kiểm soát bà con đi lại làm ăn, sản xuất nghiêm ngặt hơn, nhất là bà con phải làm rẫy xa. Quan tâm đến quyền lợi của nhân dân, tháng 8 năm 1972, chi bộ xã chỉ đạo các cơ sở mật như bà Hai Tuy, bà Tư Minh, Sáu Xuân, ông Năm Giáp, ông Quốc vận động trên 100 quần chúng nhân dân kéo về chi khu kiến nghị đấu tranh đòi được tự do đi ra rẫy sản xuất. Cuộc đấu tranh giằng co giữa nhân dân và địch diễn ra ngay cửa chi khu suốt 3 tiếng đồng hồ. Cuối cùng bọn chỉ huy phải ra dàn xếp và phải chấp nhận yêu sách chính đáng của nhân dân.

Đầu tháng 8-1972, Trung ương Cục quyết định thành lập lại Khu ủy miền Đông và Bộ tư lệnh quân khu, giải tán phân khu Bà Rịa - Long Khánh và tỉnh Biên Hòa. Viện phân chia tổ chức lại chiến trường này nhằm mục đích chuẩn bị cho đợt tiến công quân sự trên toàn miền phối hợp với đấu tranh ngoại giao của Chính phủ tại Paris. Trên chiến trường tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Tỉnh ủy giải thể huyện Xuân Lộc - Định Quán, huyện Định Quán được thành lập lại.

Tháng 10 năm 1972, thực hiện chỉ thị 08, 09 và thông tri 10 của Trung ương Cục, tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh chủ trương mở đợt đồng loạt tiến công chiếm lĩnh giành dân, vây ép đồn bót địch phối hợp chiến trường toàn Miền tạo thế cho mặt trận ngoại giao. Huyện ủy Định Quán đã nhanh chóng tổ chức triển khai chủ trương này xuống các chi bộ xã và chiến sĩ du kích, đồng thời chỉ đạo: “trên cơ sở phát triển lẩn ra bằng ba mũi giáp công nâng cao quyền làm chủ của quần chúng rộng mạnh, đẩy mạnh khâu diệt sinh lực địch, phá kèm diệt ác xóa bỏ kèm kẹp, lập chính quyền cách mạng trên các vùng”.

Huyện ủy Định Quán lấy các xã Bến Nôm, Túc Trung, 125 làm điểm chỉ đạo cho đợt tiến công. Huyện ủy cử đồng chí Tân, huyện ủy viên về chỉ đạo xã 125, đồng chí Năm Hòa huyện ủy viên chỉ đạo hai xã Túc Trung, Bến Nôm, đưa đại đội địa phương huyện và một đơn vị công binh về tăng cường cho xã, đồng chí Nam từ Túc Trung được điều về làm xã đội phó Bến Nôm. Các chi bộ và cơ sở mật bên trong đều ráo riết chuẩn bị lương thực cho bộ đội băng cờ khẩu hiệu chuẩn bị nổi dậy chiếm lĩnh.

Đề chuẩn bị cho đợt tiến công cuối năm 1972, phòng Hậu cần miền Đông (lập lại tháng 8-1972) đã bố trí lực lượng thu mua, vận chuyển hàng chiến lược ở Cây Gáo, 125, Tà Lài, vàm sông La Ngà để kịp thời tiếp tế cho lực lượng chủ lực tác chiến ở địa phương. Những nguồn hàng chủ yếu như gạo, muối, bột ngọt... của phòng Hậu cần miền Đông phần lớn dựa vào cơ sở đường dài từ thành phố Sài Gòn lên và cơ sở tại chỗ là nhân dân Định Quán, 125, Túc Trưng.

Cuối tháng 12 năm 1972, đầu tháng 1 năm 1973, du kích xã 125 cùng bộ đội chủ lực A221, J90 quân khu tiến công đồn 125, diệt gọn một trung đội dân vệ, bắn bị thương tên Su đồn trưởng, đồng thời lực lượng làm nòng cốt tiến hành vũ trang tuyên truyền, phát động nhân dân nổi dậy truy lùng tề, xã, ấp, làm chủ một số ấp trong xã.

Cùng thời gian, bộ đội huyện và du kích xã Túc Trưng đánh đồn dân vệ B 10, chiếm giữ ấp Cây Xăng, cắm cờ sát Quốc lộ 20. Đơn vị công binh huyện cùng du kích xã đánh địch chiếm giữ ấp Đồn Điền. Ở Bến Nôm, du kích xã, tự vệ mật đã phát động nông dân nổi dậy cắm cờ ở đồn điền cao su.

Như vậy trong đợt chồm lên chiếm lĩnh, được sự hỗ trợ của chủ lực (A 211 kinh tài tỉnh, J90 hậu cần quân khu) bộ đội huyện du kích các xã đã tiến công chiếm lĩnh các ấp 110, 115, 116, 125, Bình Lộc, ấp Cây Xăng, đồn Túc Trưng, làm chủ từ 1 đến 3 ngày. Bọn địch ở chi khu Định Quán, yếu khu Kiệm Tân có pháo binh yểm trợ đã phản kích rất ác liệt. Những cán bộ, chiến sĩ của huyện được nhân dân tiếp tế lương thực, đã bám trụ chiến đấu làm chủ địa bàn. Tại ấp Cây Xăng, ta diệt 50 lính bảo an, cảnh sát dã chiến và biệt kích PRU.

Đến tháng 1-1973, trên địa bàn huyện Định Quán, ta đã làm chủ mạnh các ấp: Trung Hiếu (Định Quán), Thống Nhất, Đồng Xoài (Bến Nôm), Nhơn Trung (xã 125), Năm Sao (Phương Lâm), cắt đứt và làm gián đoạn giao thông địch trên Quốc lộ 20 Sài Gòn - Đà Lạt.

Đợt tiến công chồm lên chiếm lĩnh của quân dân huyện Định Quán đã phối hợp nhịp nhàng với chiến trường toàn tỉnh, phát huy được sức mạnh của lực lượng vũ trang và cơ sở chính trị của quần chúng, tạo ra một số vùng làm chủ nối liền được với Chiến khu Đ (khu A) và với các vùng căn cứ của Xuân Lộc, Bà Rịa - Long Khánh.

Những thắng lợi này góp phần cùng phong trào toàn tỉnh, toàn Miền giành thắng lợi trên mặt trận ngoại giao, buộc đế quốc Mỹ phải ký hiệp định Paris chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở miền Nam ngày 27-1-1973.

Chương sáu

LIÊN TỤC TIÊN CÔNG ĐỊCH, TẠO THỂ TẠO LỰC TIẾN LÊN GIẢI PHÓNG TOÀN HUYỆN (27-1-1973 - 16-4-1975)

I - Đánh địch bình định lấn chiếm.

Hiệp định Paris được ký kết ngày 27-1-1973 là một thắng lợi cực kỳ to lớn của quân và dân Việt Nam buộc đế quốc Mỹ và quân chư hầu các loại phải rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Nhưng với bản chất ngoan cố, đế quốc Mỹ vẫn không bỏ âm mưu xâm lược ở Việt Nam. Chúng chuyển giao và tăng cường viện trợ phương tiện chiến tranh, thiết bị quân sự, kho tàng cho quân ngụy triển khai nhiều kế hoạch phá hiệp định, thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” lấn chiếm vùng giải phóng và làm chủ của ta trước ngày 27-1-1973.

Trên địa bàn huyện Định Quán, địch tập trung nhiều lực lượng hành quân lấn chiếm, xóa thế “da beo”, nhất là những khu vực sát lộ 20 để bảo vệ đường giao thông chiến lược từ Tây Nguyên về Sài Gòn, đồng thời để ngăn chặn tuyến hành lang vận chuyển của cách mạng từ Chiến khu Đ (khu A) về các tỉnh phía đông bắc Sài Gòn và khu 6, đánh phá liên tục các cửa khẩu hậu cần của ta trên Quốc lộ 20.

Chúng dùng bom, pháo bắn hủy diệt ở cây số 110, 116, 125, Túc Trung... Hàng ngàn nhà cửa bị cháy, hàng trăm người chết và bị thương. Riêng ở xã 125, hơn 50 nóc nhà bị cháy, ấp 116 có 61 người chết, 138 người bị thương, hư hại 253 nhà cửa. Địch còn đưa xe cơ giới ủi phá địa hình ở cây số 96 và 107, di dân về lập ấp Ngọc Lâm, đưa lính bảo an, dân vệ đi cắm cò nguy cươp đất ở Túc Trung, Định Quán và hai bên lộ 20.

8 giờ ngày 28-1-1973, địch đưa quân đánh chiếm 3 ấp: Cây Xăng, Túc Trung, Đồn Điền. Đội du kích xã Túc Trung, Bến Nôm và một số bán đội công binh huyện đã chiến đấu giằng co quyết liệt với địch, đánh lùi nhiều đợt phản kích, diệt 113 tên địch. Ta bám trụ và làm chủ 3 ấp này đến ngày 30-1, sau đó địch dùng máy bay ném bom hủy diệt, lực lượng ta phải rút ra ngoài.

Tại khu vực cây số 110, 116, 125, du kích xã và bộ đội địa phương huyện và một số đơn vị quân khu đánh lui nhiều đợt tiến công lấn chiếm của địch, diệt hơn 100 tên cắt đứt giao thông trên Quốc lộ 20 nhiều ngày.

Sau khi chiếm được những vùng ta làm chủ trước hiệp định, địch gấp rút tăng quân phòng thủ, củng cố bộ máy kèm kẹp, tiếp tục chương trình bình định. Tại đây địch bố trí 7 đại đội bảo an, 1 ban chỉ huy tiểu đoàn, 18 trung đội dân vệ 3 cụm pháo (Đa Hoai, Túc Trung, Định Quán), đóng 20 đồn bót, lập 4 cuộc cảnh sát, lập các phân chi khu quân sự. Địch thanh lọc lại bọn tề, xã, lợi dụng mê tín dị đoan của quần chúng để đầu độc chính trị, rún ép quần chúng vào tổ chức phản động đảng Dân chủ. Chúng dùng nhiều thủ đoạn khống chế, lừa mị đồng bào dân tộc Hoa, Nùng làm tình báo dân điệp, nắm các tôn giáo, lợi dụng sự nghèo túng của quần chúng đưa dân đi phá rừng khẩn hoang sản xuất, nhưng thực chất là để phá địa hình và cắm đất giành dân với cách mạng. Mặt khác, địch tăng cường chiến tranh tâm lý ra sức, xuyên tạc vu khống cách mạng vi phạm hiệp định, dùng văn hóa đồi trụy đầu độc thanh thiếu niên bằng phim ảnh yêu đương thác loạn, tổ chức cờ bạc, gái điếm, xì ke, dạy võ thuật³⁸ cố tình làm cho thanh niên sống không biết ngày mai, làm lẫn lộn giữa chính nghĩa và phi nghĩa.

Do cường độ đánh phá của địch, lực lượng cách mạng và quần chúng bị nhiều tổn thất, vùng giải phóng làm chủ của ta bị lấn chiếm. Trong một số cán bộ, chiến sĩ ở huyện đã xuất hiện tư tưởng hoang mang, thiếu tin vào thắng lợi của hiệp định và chưa thấy được bản chất của địch và sự phức tạp của tình hình.

Nắm vững thực tiễn địa phương, kiên quyết giữ thế làm chủ cho nhân dân, huyện ủy Xuân Lộc - Định Quán đã đề ra trước mắt là: “tăng cường công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, đồng thời đánh bọn nóng ra lấn chiếm đi đôi phát động quần chúng đấu tranh chính trị, chống cướp đất, chống bắt lính, đòi tự do đi lại làm ăn, đòi thi hành hiệp định Paris...”

Tại xã 125, quán triệt sự chỉ đạo của Huyện ủy, xã rút 5 tân binh xây dựng lại đội du kích, củng cố chi bộ, luyện tập quân sự, tự lực đánh địch một trận trên Quốc lộ 20, diệt 10 tên địch, thu 4 súng, phá hủy một máy vô tuyến PRC 25. Đội du kích tổ chức nhiều cuộc đột nhập vào xã diệt ác ôn, kết hợp công tác địch vận, cô lập được tên đại úy Em chỉ huy 1 đại đội trinh sát (sư 18 bộ binh) vừa đổi đến thay chân cho một đại đội bảo an.

³⁸ Ở cây số 125, có hai trường dạy võ thuật.

Tháng 3-1973, đội du kích xã 125, kết hợp đại đội K9 huyện và đơn vị J90 quân khu mở cuộc tiến công đồn 125. Ta diệt 9 tên, phá hủy 1 khẩu đại liên và làm chủ Quốc lộ 20 từ 12 giờ 30 đến sáng hôm sau. Ngay trong đêm chi bộ xã huy động quần chúng kéo lên đồn làm mít tinh phản đối hành động bắn pháo phá hoại hiệp định của địch. Không kể chi đến tính mạng nhân dân, địch đã gọi pháo từ Đa Hoai bắn có tính chất hủy diệt từ Trà Cổ đến chùa Cao Đài, lực lượng ta phải rút về căn cứ.

Ba ngày sau, lực lượng ta lại tổ chức tập kích đồn 125, chiếm lĩnh đồn từ 10 giờ đêm đến 11 giờ trưa hôm sau. Chi bộ xã tiếp tục tổ chức tuyên truyền giải thích hiệp định, vận động bà con ở xã tích cực giúp đỡ đoàn hậu cần 814 thu mua hàng hóa cửa khẩu về căn cứ.

Tại Túc Trung, đội du kích xã cùng bộ đội huyện và công binh tỉnh liên tục đắp mô, gài trái làm gián đoạn giao thông địch trên Quốc lộ 20. Đội du kích mật của xã đã tổ chức diệt tên Út Hoa phụ trách an ninh ấp Cây Xăng, một tên chỉ điểm ác ôn từng chỉ bắt nhiều cán bộ ở Túc Trung. Lần thứ nhất kế hoạch diệt tên này tại nhà không thành. Đêm thứ hai, được đồng chí Ba Xuân, nữ đảng viên mật phụ trách binh vận ở xã báo cáo tình hình, đồng chí Dũng đã bám sát ngay tên ác ôn khi hắn đi nhậu về. Khi hắn đi ngang qua, đồng chí Dũng đã phục sẵn và ném lựu đạn diệt tên Hoa tại chỗ. Út Hoa bị diệt đã tạo điều kiện cho phong trào tại chỗ phát triển.

Kết hợp với mũi vũ trang, phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng cũng diễn ra sôi nổi. Huyện ủy chỉ đạo các chi bộ xã tổ chức quần chúng đấu tranh tên trung tá Huỳnh Thanh Danh ở Túc Trung, Định Quán, 114. Nhiều nơi nhân dân vác rựa rượt địch bỏ chạy. Nhiều cuộc đấu tranh chống bắt lính huy động hàng trăm quần chúng tham gia, kéo lên cả Quốc hội địch và Tổng ủy di cư Bộ sắc tộc nguy ở Sài Gòn, đồng thời đấu tranh chống địch bắn pháo, đòi bồi thường thiệt hại do pháo bắn bừa bãi. Bọn nguy quyền địa phương phải xoa dịu và chấp nhận bồi thường thiệt hại của dân. Điển hình là cuộc đấu tranh khiêng xác người chết chống địch giết người bắn pháo, gài trái của nhân dân xã 125 kéo dài suốt 11 ngày.

Ngày 20-3-1973, Anh Phạm Minh Quốc (quê Lộc Đức, Bình Định) là dân công đi tải gạo từ cửa khẩu ở xã vào Chiến khu Đ cho hậu cần quân khu, bọn lính ở đồn 125 đã phục kích bắn anh bị thương, sau đó chết ở bệnh viện. Chi bộ xã 125 đã chỉ đạo cho chị Năm Bắc cán bộ phong trào của xã và hội phụ nữ tổ chức đấu tranh, lên án hành động giết người của địch. Cuộc đấu tranh kéo dài đến 5 giờ chiều. Tên Sứ trung úy trưởng đồn 125 mới chịu ra và ra lệnh: “ai là thân nhân người chết thì mang xác về chôn”. Hắn lệnh cho bà con phải giải tán. Không nao núng, chị Năm Bắc thay mặt bà con đã trả lời, “Đây là thanh niên tương lai của xã

hội, mà mấy ông bắn chết lại không bồi thường. Các ông nói chăm lo cho dân mà chỉ nói vậy thôi sao? Nếu sau này các ông bắn chết người nữa thì sao? Các ông muốn bắn thì bắn tôi đây”. Bên ngoài bà con tiếp tục la ó hưởng ứng ý kiến của người đại diện, phản đối hành động dã man. Tên Sứ thụt lùi vào trong và cố vịn lại: “Bà là bà con với nó hay sao mà làm dữ vậy”. Chị Năm trả lời ngay: “Tui không bà con thân thích gì hết, nhưng dân mình ai đầu đen máu đỏ là bà con thân thích nhau cả”. Chi bộ xã chỉ đạo cho khiêng xác anh Quốc về chợ, vận động nhân dân quyên góp mua trà, ướp xác bỏ vào quan tài, các anh trong nông hội như Ba Lù, Út Lâm, Bảy Phú, Trần Năm đóng liền 1 xe bốn bánh trong đêm đó để bỏ quan tài lên. Hàng ngày bà con bỏ họp chợ, khiêng quan tài, bàn ghế, tủ, kên ra chắn ở Quốc lộ 20 làm nghẽn giao thông. Chị em còn chuẩn bị 8 cây rựa và 4 bình xăng, một thau nước chanh chuẩn bị đối phó khi địch đàn áp và thả trái cay.

Địch đưa binh lính từ tiểu khu Long Khánh lên giải tỏa lộ 20. Bà con ở đây đã tranh thủ tuyên truyền và lên án hành động giết người của bọn lính đồn 125 cho hành khách trên lộ 20 biết. Bọn địch đề nghị với ban đại diện “Các bà phải đem chôn xác ngay để khỏi mất vệ sinh”. Bà con đã trả lời: “Chúng tôi không chôn, phải đợi gia đình người chết vô đã, mấy ông bắn chết người rồi không cho gia đình gặp mặt lần cuối hay sao?” Tên chỉ huy xuống nước, hấn nói: “Mấy bà cần bao nhiêu tiền để chúng tôi bồi thường”. Chị Năm kiên quyết: “Người chết rồi, ông bắn rồi, không thể đổi mạng bằng tiền được, chúng tôi không cần tiền”. Bọn địch vô cùng tức tối, chúng hăm dọa “... Nếu các bà không chôn, chúng tôi cho thiêu hủy hết...”.

Vừa dứt lời, tên chỉ huy cho xe cảnh sát tiến lên định cướp quan tài. Chị em phụ nữ đã nhanh chóng dùng xăng đổ ra mặt đường và tạt vào xe địch và bật quẹt để đốt. Bọn địch thấy hành động kiên quyết của bà con hoảng sợ phải lui ra ngoài.

Cuộc đấu tranh giành cơ đến ngày thứ 10, nhiều lần địch đến đàn áp, cướp xác, nhưng bị bà con chống trả phải rút lui. Sáng ngày 30-3-1973, chi bộ cho rải truyền đơn tố cáo địch và tổ chức một cuộc tuần hành ở xã, đi đầu là các em thiếu nhi cầm băng rôn mang nội dung phản đối hành động giết người, bắn pháo bừa bãi, đòi bồi thường... Trước sức đấu tranh đoàn kết không khoan nhượng của nhân dân, tên quận trưởng Định Quán phải đến ký vào văn bản cam kết không cho lính gài mìn, bắn pháo bừa bãi và bắt tên lính bắn chết người bỏ tù. Cuộc đấu tranh đã kết thúc thắng lợi.

Công tác binh vận ở huyện cũng được đẩy mạnh. Các cơ sở binh vận kết hợp pháp lý của hiệp định Paris và chính sách 10 điểm về hòa hợp dân tộc của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam đã tranh thủ được gia đình binh lính và binh sĩ ngụy hòa hoãn, đào rã ngũ. Nhiều binh lính ngụy trở về với

nhân dân đã được cách mạng cấp đất canh tác ở Đồng Hiệp, Trà Cỏ, Phương Lâm, Gia Canh, Thuận Tùng...

Tháng 3-1973, Tỉnh ủy Bà Rịa - Long Khánh tách huyện Xuân Lộc - Định Quán thành hai huyện Xuân Lộc và Định Quán. Tỉnh ủy cử đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) làm Bí thư Huyện ủy Định Quán, đồng chí Phạm Bình Phó bí thư kiêm Trưởng an ninh huyện đóng tại rừng Gia Canh.

Tháng 5 năm 1973, sau khi triển khai học tập “tình hình và nhiệm vụ mới”, Tỉnh ủy điều đồng chí Sáu Lộc đang công tác ở Ban liên hiệp quân sự bốn bên tỉnh về làm Huyện đội trưởng huyện Định Quán. Thực lực quân sự của huyện khi tách ra chỉ gồm có: Một đại đội cối nữ có 15 đội viên do nữ đồng chí Ba Gái chỉ huy, vũ khí gồm 3 súng cối 60 ly, 1 cối 81 ly, một trung đội công binh 12 chiến sĩ do đồng chí Tư Đen (dân tộc Châu Ro) chỉ huy. Bộ đội địa phương huyện K9 thực tế chỉ còn 7 chiến sĩ do đồng chí Đinh Công Tâm làm đại đội trưởng. Để tăng cường lực lượng vũ trang làm “đòn xeo” cho phong trào đánh phá bình định, Thường vụ Huyện ủy đã ra nghị quyết về củng cố và phát triển lực lượng vũ trang, đáp ứng nhu cầu chính trị của một huyện mới thành lập. Huyện ủy chủ trương đưa thanh niên từ các ấp chiến lược ra huấn luyện quân sự, chính trị trong 7 ngày, sau đó phát động họ gia nhập lực lượng vũ trang để chiến đấu. Sau sáu tháng vận động tuyên truyền, đến cuối năm 1973, đại đội K9 huyện đã được củng cố nâng chất với 50 chiến sĩ.

Vừa huấn luyện, vừa bổ sung lực lượng, huyện đội Định Quán chủ trương đưa K9 tổ chức đánh địch để hỗ trợ cho phong trào xã, ấp. Mục tiêu tiên công là đồn 125.

Đồn 125 do một đại đội bảo an đóng giữ. Thời cơ đánh là lúc tên thiếu úy đồn trưởng mời một gánh hát cải lương về biểu diễn ở xã, hấn bắt mỗi người dân phải mua một vé hát dù có vào xem hay không. Ban chỉ huy đại đội cho K9 hóa trang thành một trung đội bảo vệ và dùng xe GMC đổ xuống chợ lúc 18 giờ 30 phút. Khi đồng bào chuẩn bị đi xem hát. Bọn lính ở đồn 125 tranh nhau đi sớm và ngồi tập trung dãy ghế đầu sát sân khấu biểu diễn, bên ngoài còn một số tên lính ngồi rải rác ở các quán nhậu ven đường. Lực lượng K9 tổ chức 2 mũi, một mũi trà trộn vào rạp hát, một mũi khác ngồi xen kẽ các quán rượu, quán nước để dễ khống chế bọn lính ở ngoài.

Khoảng 19 giờ 30 phút, buổi hát sắp bắt đầu, lực lượng bên ngoài nổ súng vào bọn lính ngồi ở các quán. Nghe tiếng súng nổ, bọn lính trong rạp ào ra cửa bị các

đồng chí bên trong bắn hạ ngay tại cửa rạp. Số còn lại hốt hoảng trà trộn trong dân để chạy trốn. Đến 21 giờ, toàn bộ K9 rút về khu 2 Trà Cỏ, kết quả ta diệt được 20 tên.

Ảnh: Lực lượng vũ trang Bà Rịa – Long Khánh tấn công chi khu Định Quán (16-3-1975)(t142)

Trận ra quân thắng lợi đã cổ vũ tinh thần cán bộ chiến sĩ bộ đội K9 huyện, làm bọn địch hoang mang lo sợ đồng thời trận đánh cũng hỗ trợ lớn cho phong trào đấu tranh chính trị, diệt ác phá kềm của nhân dân trong huyện.

Đối với nhiệm vụ đánh bình định, Huyện ủy Định Quán nhận định: Trước hết phải nắm chắc được âm mưu, thủ đoạn của địch và phải có thực lực bên trong các xã, ấp. Từ đó Huyện ủy chỉ đạo đưa lực lượng vào hoạt động trong xã, ấp xây dựng thực lực, tiến công địch, đưa dân bung ra xây dựng vùng giải phóng chuẩn bị địa bàn đứng chân cho tỉnh, mạnh dạn đưa cán bộ tăng cường cho xã. Huyện ủy đã rút cán bộ các ban ngành bổ sung củng cố cho Phương Lâm 7 đồng chí, trong đó có đồng chí Trần Văn Côn (Ba Côn) làm Bí thư chi bộ, La Ngà 4 đồng chí, bổ sung một Bí thư cho thị trấn Định Quán, rút một số du kích và một số tân binh để khôi phục lại đội du kích Đồn Điền, La Ngà, Định Quán..

Huyện ủy lấy xã 125 làm điểm để xây dựng xã bàn đạp căn cứ rút kinh nghiệm và cử đồng chí Thanh Tân Ủy viên thường vụ Huyện ủy về chỉ đạo trực tiếp. Trong một thời gian, chi bộ xã vận động được nhân dân bên trong bung ra xây dựng ấp mới gồm 88 gia đình (350 người) ra ở hẻm, 71 gia đình ở thế hai chân. Chính quyền cách mạng được thành lập đã cấp phát 370 mẫu ruộng cho nhân dân ở Đồng Hiệp, Trà Cỏ, Bàu Minh, Bàu Sen, giúp cho đồng bào 3 đôi trâu, 70 gia lúa và một máy xới, một con heo giống và phát động phong trào chăn nuôi gia súc trong nhân dân. Kết quả trong vụ đầu tiên nhân dân vùng giải phóng thu hoạch hoa màu trên 504 mẫu, tiếp tục sạ lúa mùa, lúa nước trên 100 mẫu.

Về văn hóa, đã xây dựng được một trường học, 2 trạm y tế ở Trà Cỏ và Đồng Hiệp, xã vận động xây dựng được tủ thuốc nhân dân. Huyện cử về một cán bộ nghiệp vụ y tế để chẩn bệnh, phát thuốc cho dân.

Xã đã tổ chức được Ban tự quản 5 ủy viên, phát triển thêm 3 đảng viên, lập một ban cán sự phụ nữ 3 ủy viên, 40 hội viên, 1 tổ an ninh vũ trang, 2 tổ du kích ấp, 1 tiểu đội dân quân, một nhóm thiếu nhi 12 em.

Sau khi rút kinh nghiệm ở xã 125, Huyện ủy chỉ đạo xây dựng xã mới Cao Cang làm địa bàn đứng chân của huyện, huyện đã đưa được 506 người tới xã mới

lập nghiệp, thành lập một Ủy ban nhân dân xã và nhiều tổ chức đoàn thể, an ninh khác³⁹. Xã cất được 2 trường học, đào tạo 3 giáo viên dạy 59 em chia làm 3 lớp, xây dựng được 3 tủ thuốc nhân dân có 1 y sĩ phục vụ đào tạo cán bộ y tế tại chỗ.

Ngoài ra, huyện còn xây dựng một số làng giải phóng ở Gia Canh gồm 12 gia đình, Thuận Tùng 11 gia đình, bắc lộ 20 Tà Lại 21 gia đình và 130 người ở thế hai chân, Phương Lâm 43 gia đình và 12 gia đình ở thế hai chân. Chính quyền cách mạng đã cấp 775 mẫu ruộng rẫy cho nhân dân sản xuất.

Qua chính sách xây dựng vùng giải phóng, chính quyền cách mạng đã ổn định được đời sống nhân dân ở đây. Khuyến khích được sản xuất, tạo cơ sở vững chắc cho lực lượng cách mạng. Đồng bào ở khu vực địch kiểm soát bất chấp sự ngăn chặn kèm kẹp của địch tìm mọi cách bung ra vùng giải phóng làm ăn ngày một đông.

Ngày 13-10-1973, Trung ương Cục quyết định thành lập tỉnh căn cứ Tân Phú gồm ba huyện Tân Uyên Bắc, Phú Giáo và Độc Lập (gồm cả Tà Lại, Bù Cháp, Lý Lịch của Định Quán). Đồng chí Nguyễn Văn Luông (Sáu Phát) được cử làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Lưu Phước Anh (Tư Bình) làm Tỉnh đội trưởng. Tỉnh Tân Phú làm nhiệm vụ xây dựng địa bàn đứng chân và bàn đạp tiến công của các lực lượng vũ trang Miền, quân khu và địa phương, nơi tập kết cơ sở hậu cần chuẩn bị cho giai đoạn mới của cuộc chiến tranh tiến lên giải phóng miền Nam.

Huyện Định Quán trở thành một địa bàn chiến lược quan trọng của lực lượng cách mạng, là tuyến bảo vệ vòng ngoài của căn cứ về phía đông, là cửa khẩu thu mua, vận chuyển hàng hóa của các đoàn hậu cần Miền, quân khu. Để giúp huyện hoàn thành nhiệm vụ này, tháng 11 năm 1973, quân khu đưa tiểu đoàn 2 về cùng lực lượng địa phương đánh phá bình định vào giao thông của huyện trên Quốc lộ 20, khai thông các cửa khẩu của cách mạng. Mục tiêu đầu tiên là trung đội dân vệ đóng ở giáo xứ Ngọc Lâm (Phương Lâm) chốt chặn cửa khẩu phía bắc của cách

³⁹). 3 ban tự quản ở 3 ấp, phát triển 3 đảng viên, lập 1 chi đoàn (9 đoàn viên), 1 ban cán sự phụ nữ, 1 ban chấp hành phụ nữ, 1 ban cán sự nông hội, 1 ban chỉ huy xã đội, 1 ban an ninh xã, 1 tổ an ninh vũ trang, 8 tổ nông hội 29 hội viên, 2 tổ du kích (4 đồng chí), 2 tổ dân quân (6 đồng chí), 1 tổ bảo vệ chính trị, 1 tổ thanh niên giải phóng, 3 phân đội thiếu niên, 1 đội thiếu niên tiên phong (15 em), 4 tổ vận động công (26 người), một ban lãnh đạo phụ huynh học sinh.

mạng. Lực lượng tiên công gồm bộ đội huyện K9 do đồng chí Sáu Lộc Tham mưu trưởng huyện đội chỉ huy và tiểu đoàn 2 quân khu chặn đánh viện binh địch từ cây số 125 đến cây số 127.

Một đêm giữa tháng 11-1973, bộ đội K9 bất ngờ tiến công diệt trung đội dân vệ tại Ngọc Lâm, trụ lại dùng loa phóng thanh của nhà thờ tuyên truyền và kêu gọi nhân dân, tạo điều kiện cho bộ đội quân khu đánh viện binh địch.

8 giờ 30 phút sáng hôm sau, địch tổ chức hai cánh quân từ Định Quán và Phương Lâm về giải tỏa ở Ngọc Lâm dưới sự yểm trợ hỏa lực của cụm pháo Đa Hoai (Phương Lâm) và Lăng Xi (Định Quán). Cánh quân Định Quán đã lọt vào trận địa phục kích. Tiểu đoàn 2 nổ súng diệt 1 xe Jeép và 6 tên lính. Số còn lại bỏ chạy. Cánh quân địch từ Phương Lâm hay tin cánh ở Định Quán bị phục kích cũng vội vàng rút lui.

Cửa khẩu Phương Lâm được khai thông một thời gian tạo điều kiện cho hậu cần 814 Miền và hậu cần quân khu vận chuyển được một khối lượng hàng hóa lớn vào căn cứ. Nhưng sau đó, địch tiếp tục tăng cường các chốt trên Quốc lộ 20, kết hợp các biện pháp triệt nguồn lương thực, thực phẩm, thuốc men từ trong nhân dân để cắt đứt quan hệ giữa quần chúng và cách mạng.

Cuối tháng 11-1973, Huyện ủy, huyện đội Định Quán quyết định tiến công ở chốt 136 gần yếu khu Đa Hoai để mở cửa khẩu thu mua vận chuyển hậu cần vào căn cứ.

Lực lượng huyện K9 gồm 26 chiến sĩ được hóa trang lính sư đoàn 18 ngụy, chia làm 2 cánh. Đồng chí Nu trung đội trưởng hóa trang thành trung úy chỉ huy đại đội ngụy đưa lực lượng hành quân bí mật từ Bàu Cá (Tà Lài) về Phương Lâm.

Để chuẩn bị cho trận đánh, huyện đã phải nắm chắc tình hình địch thông qua một thiếu niên 11 tuổi thường gọi là “em bé Bình Tuy” cung cấp (em là con của một cơ sở mật của ta). Nhà em gần chốt pháo Đa Hoai, bọn lính đều quen mặt. Hàng ngày đi lượm củi em đều đi xe đạp qua đồn và vào đồn xin nước uống rồi tranh thủ quan sát các vị trí bố phòng lực lượng của địch. Đơn vị cử hai trinh sát vào kiểm tra đều xác nhận tin tức do em bé Bình Tuy cung cấp chính xác.

Toàn bộ đơn vị K9 dưới lớp áo lính sư 18 ngụy tiến về đồn. Lực lượng ta vào cả trong đồn, tên trung úy đồn trưởng vẫn tưởng là lính sư 18 đi hành quân. Khi lực lượng vận động chỉ còn cách chỉ huy đồn 3, 4 mét, đồng chí Nu ra hiệu lệnh, toàn đội nổ súng đánh chiếm các mục tiêu. Hoàn toàn bị bất ngờ, bọn địch trong

đòn không kịp phản ứng chống trả, chúng tháo chạy táo loạn. Ta chiếm lĩnh hoàn toàn chốt giặc ở 136, diệt một trung đội bảo an.

Sau trận đánh tập kích hóa trang này, địch bỏ luôn đồn, cửa khẩu 136 được khai thông. Bộ đội huyện K9 Định Quán đã được Bộ tư lệnh quân khu gửi điện khen ngợi.

Trên chiến trường chung, cuối năm 1973, Trung ương Cục và Bộ tư lệnh Miền quyết định mở chiến dịch mùa khô: 1973 - 1974 và đề ra nhiệm vụ của toàn Đảng bộ để phối hợp với chiến dịch, hội nghị đã đề ra “quyết tâm”:

“...Phát động toàn Đảng, toàn quân, lực lượng chính trị A - B (lộ và mật) quyết tâm phối hợp 3 mũi vũ trang đánh mạnh triệt hạ hạ tầng cơ sở địch, phá hỏng nặng bộ máy kèm kẹp, giành và mở rộng quyền làm chủ, bung dân đưa vào vùng giải phóng, hướng trọng tâm làm rõ nét ở những ấp vùng điểm và một số ấp vùng diện, xóa một số ấp trắng ở vùng di cư, di dân công giáo. Song song ra sức xây dựng, củng cố thực lực mọi mặt, xây dựng củng cố các lữ giải phóng nhanh chóng làm chuyển thế lưỡng quan lên một bước mới”.

Để đạt quyết tâm trên, Huyện ủy, huyện đội thống nhất lấy xã 125 làm điểm và bố trí lực lượng như sau:

Lực lượng K9 huyện ở vùng điểm cơ động từ Định Quán đến 125. Kết hợp hoạt động của du kích các xã và đội biệt động thị trấn Định Quán. Công binh huyện phụ trách khu vực La Ngà, 107 Trinh sát đặc công phụ trách khu vực Túc Trung. Trinh sát vũ trang tập trung lực lượng xã điểm 125.

Huyện ủy tăng cường 6 huyện ủy viên phụ trách trực tiếp các xã quan trọng⁴⁰. Huyện ủy còn thành lập một đoàn chỉ đạo xã điểm 125 do đồng chí Thanh Tân Thường vụ Huyện ủy làm trưởng đoàn⁴¹, thành lập một tổ công tác bắc lộ năm

⁴⁰). Định Quán 2 đồng chí, Túc Trung 1 đồng chí, Phương Lâm 1 đồng chí, xã 125 2 đồng chí.

⁴¹ Hai phó đoàn gồm: 1 huyện đội phó, 1 phó văn phòng huyện ủy và 5 cán bộ ngành, thanh niên, phụ nữ, dân y, nông hội, tuyên huấn.

trong Ban quản lý cửa khẩu của quân khu gồm 3 đồng chí, tăng cường cán bộ ban ngành cho 2 xã La Ngà và Phương Lâm.

Ngày 27-3-1974, tại xã điểm 125 bộ đội huyện cùng du kích xã tập kích một đại đội bảo an đóng dã ngoại trong ấp 125 diệt 7 tên, trong đó có tên Quang trung sĩ ác ôn, làm bị thương 3 tên, thu 5 súng 600 viên đạn. Tiếp đó ngày 3-4, bộ đội huyện và du kích đắp mô trên lộ 20, sau đó tiểu đội tiến công một trung đội dân vệ đi giải tỏa diệt 6 tên, làm bị thương 3 tên, cắt đứt lộ 20 trên 5 giờ.

Du kích xã Bến Nôm phục kích tại khu vực km 91 đánh địch thu một xe honda giao về cho huyện đội sử dụng.

Đêm 8-4, an ninh vũ trang huyện bí mật diệt ác ôn trong ấp 125, diệt 3 tên, trong đó có tên đại úy Sứ đại đội trưởng đại đội 972 bảo an. Sau đó 3 ngày (11-4), lực lượng ta phục kích giao thông diệt 3 tên, có một trung úy, một chuẩn úy, một cảnh sát đặc biệt là tên Tống Giang Nam, bắn bị thương một trung úy khác.

Tại xã 110 và nội ô thị trấn Định Quán từ ngày 28-3 đến ngày 14-4, lực lượng du kích, du kích mật, đội biệt động đã liên tục đánh địch bung ra càn quét, đào phá đường 20, đồng thời nhiều lần đột vào ấp diệt ác, giải tán phòng vệ dân sự⁴².

Phối hợp với đấu tranh vũ trang, các mũi đấu tranh vũ trang chính trị binh vận trong huyện cũng diễn ra có hiệu quả ở các ấp Cây Xăng 110, 114, 116, 125. Nhân dân hai ấp 110, 114 đã tổ chức được 4 cuộc đấu tranh, rải 370 truyền đơn, gửi 7 thư tay vào đồn bảo an 125. Đại đội bảo an 324 đóng ở đồn đồng ý quy ước cách mạng không bung ra, đánh ven, mở đường... Binh lính trong đồn giúp quần chúng mang gạo, thực phẩm ra rẫy tránh được bọn lính chi khu xét bắt.

Tại ấp 116, quần chúng vận động làm rã ngũ một đơn vị lính trung đoàn 43 sư 18 nguy, bọn chúng đã nộp súng M16 và 825 viên đạn. Xã Túc Trung vận động làm rã 6 dân vệ, phòng vệ dân sự. Phòng vệ dân sự các ấp 110, 114, 116, 125 tự động bỏ gác và đấu tranh trả súng cho địch.

⁴² Ngày 28-3, du kích đánh địch càn vùng ven diệt 1 tên. Tối 28-3, đột ấp cảnh cáo 3 tên thám báo, giáo dục 3 phòng vệ dân sự. . Đêm 30-3 du kích mật chặn đạn 1h một trung đội dân vệ, cảnh sát trong nội ô thị trấn Định Quán diệt 1 tên làm bị thương 1 tên. Đêm 3-4 du kích và cán bộ chính trị đột ấp 114 đánh sập một chốt pháo, đắp mô trên lộ 20 làm gián đoạn giao thông 3 giờ. Ngày 14-4 du kích xã đánh 1 trung đội bảo an và biệt kích PRU bung ra đi phục kích diệt 2 tên, làm bị thương 1 tên.

Qua đấu tranh và xây dựng ta nâng được thế làm chủ ở ấp 110, 114, 116, 125. Ta hoàn toàn làm chủ về ban đêm 2 ấp 110, 114, các ấp này quần chúng đi lại sản xuất không còn bị địch kèm kẹp vùng nội ô thị trấn Định Quán, ta có hai tổ trung tâm xây dựng được 2 lữm chính trị, 20 gia đình, tổ chức một du kích mật, 1 tổ phụ nữ, 1 cơ sở an ninh mật. Nhân dân bung ra sản xuất vùng giải phóng Đồng Hiệp, Gia Canh, Thuận Tùng ngày càng đông.

Đầu tháng 9-1974, theo chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy Định Quán mở hội nghị huyện ủy mở rộng chuẩn bị cho đợt cao điểm mùa mưa 1974. Huyện ủy thành lập ban chỉ đạo đợt do đồng chí Sáu Vịnh Bí thư Huyện ủy làm trưởng ban. Đợt cao điểm mùa mưa cũng là bước chuẩn bị cho mùa khô 1974 - 1975. Quân khu tăng cường hỗ trợ cho huyện tiểu đoàn 18 đặc công, tiểu đoàn 2 trung đoàn 4 và một đại đội súng cao xạ.

Mở đầu đợt, ban chỉ đạo quyết định tổ chức đánh phục kích bọn dân vệ từ cây số 117 đến đồn Đa Hoai (Phương Lâm).

Ngày 2-9, bộ đặc công quân khu và bộ đội K9 huyện bố trí đội hình chặn đánh bọn dân vệ đi tuần mở đường. Theo quy luật, hàng ngày mờ sáng địch bắt đầu mở đường, lực lượng tăng cường lên đến một đại đội bảo an. Tuy lực lượng chênh lệch, sau khi cho nổ mìn Claymo, bộ đội huyện chia thành 3 mũi nổ súng tiến công địch quyết liệt, buộc địch phải rút chạy. Ta diệt 23 tên, bắt sống 3 tù binh, thu 7 súng tiểu liên 1M79 và 2 truyền tin PRC 25. Tại Đa Hoai, ta mở được một mảng giải phóng cắt lộ 20 ở các đoạn 90, 96, 109, 123, 127, 137 uy hiếp chi khu Định Quán, đồn điền, 125, Phú Lâm.

Trong chiến đấu đã xuất hiện nhiều tấm gương dũng cảm hy sinh thân mình xứng đáng là những người con ưu tú của nhân dân Định Quán.

Đầu tháng 10 năm 1974, lực lượng trinh sát bộ binh huyện đội do đồng chí Đặng Quốc Thanh chỉ huy dùng mìn đánh một trung đội bảo an đi mở đường từ Định Quán đến đồn 112. Mặc dù được đồn 112 yểm trợ, bọn địch vẫn bị động đối phó. Các chiến sĩ trinh sát đã xông phong và diệt cả trung đội địch. Trong trận chiến đấu, đồng chí Quốc Thanh đã anh dũng hy sinh. Đồng chí đã được Bộ chỉ huy Miền tặng thưởng huân chương chiến công hạng III.

Đồng chí Lê Hữu Huệ tổ trưởng trinh sát vũ trang mật (phiên hiệu X 14) là một chiến sĩ dũng cảm đã lập nhiều thành tích công tác, đồng chí đã diệt 2 tên ác ôn chuyên đi bắt lính, một tên thượng sĩ ác ôn, 1 tên đồn trưởng, dùng lựu đạn cả ban ngày đánh diệt bọn lính đi càn về. Đồng chí đã được tặng thưởng Huân chương giải phóng.

Qua hai đợt hoạt động, huyện chuyển được 4 ấp tranh chấp mạnh, mở rộng quyền làm chủ ở La Ngà, Quảng Khánh, Ngọc Lâm, nội ô thị trấn Định Quán, xóa các ấp trắng Thọ Lâm, Thanh Thọ, Ngọc lâm, mở rộng diện hoạt động ở nam và bắc lộ 20, củng cố phát triển được chi bộ mật, du kích mật ở Định Quán, 125, Bến Nôm... Đồng thời hoàn chỉnh được xã giải phóng Cao Cang, mở rộng, các vùng giải phóng ở Đồng Hiệp, Trà Cỏ, Gia Canh, Thuận Tùng, Tà Lài... Đặc biệt quan trọng là quân dân Định Quán đã tạo được thế và lực mới, mở được địa bàn đứng chân cho lực lượng vũ trang quân khu Miền trong chiến dịch mùa khô 1974 - 1975 giành thắng lợi to lớn.

II - Tham gia chiến dịch mùa khô 1974 - 1975, giải phóng Tân Phú.

Cuối tháng 10-1974, Trung ương Cục quyết định thành lập tỉnh Tân Phú, trên cơ sở điều chỉnh lại chiến trường của tỉnh Tân Phú cũ. Tỉnh Tân Phú gồm hai huyện Định Quán và Độc Lập. Mục đích là tạo bàn đạp và điều kiện cho các binh đoàn chủ lực tiến công ở hướng đông Sài Gòn. Đồng chí Võ Tấn Vịnh (Sáu Vịnh) được cử làm Bí thư Tỉnh ủy, đồng chí Thái Văn Thái Phó bí thư, đồng chí Tư Bình Tỉnh đội trưởng, đồng chí Phạm Văn Bình Trưởng công an. Lực lượng vũ trang gồm có hai đại đội K9 (bộ đội huyện Định Quán) và C 374 (bộ đội huyện Độc Lập).

Nhiệm vụ của tỉnh căn cứ Tân Phú là chuẩn bị hậu cần cho các lực lượng vũ trang, xây dựng bàn đạp phía đông cùng các mũi tiến công vào giải phóng Sài Gòn.

Bước vào mùa khô 1974 - 1975, cục diện chiến trường toàn miền có nhiều chuyển biến thuận lợi cho cách mạng. Từ ngày 30-9 đến 8-10-1974, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đã họp. Sau khi đánh giá tình hình cách mạng ở miền Nam, Bộ Chính trị nhận định: “chúng ta đã thúc đẩy thời cơ chiến lược chín mùi, đã tạo nên những yếu tố chiến lược quan trọng tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn...” Hội nghị đã nhất trí thông qua phương án giải phóng miền Nam trong hai năm 1975 - 1976.

Thực hiện nghị quyết hội nghị Bộ Chính trị, tháng 11 năm 1974, Trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền quyết định mở chiến dịch mùa khô 1974 - 1975. Kế hoạch của chiến dịch miền Đông Nam bộ là: Hoàn chỉnh khu giải phóng cách mạng nối liền hành lang chiến lược từ biên giới xuống bờ biển Đông. Xây dựng thành căn cứ địa vững chắc liên hoàn, tạo thế bao vây Sài Gòn, giải phóng đường 14, mở tiếp về hướng lộ 20, Hoài Đức, Tánh Linh, một số đoạn trên Quốc lộ 1, từng bước cắt đứt lộ 15, trong quá trình tiến công, sẵn sàng đánh bại mọi cuộc hành quân lấn chiếm,

tái chiếm của địch vào vùng giải phóng và vùng mới mở. Riêng khối chủ lực đứng chân trên địa bàn Quân khu 7 yêu cầu phải đánh những trận thoái động, tiêu diệt gọn từng đơn vị chủ lực địch.

Để chuẩn bị cho chiến dịch, phục vụ cho Quân đoàn 4 về tác chiến (thành lập 20-7-1974) đoàn hậu cần 814 củng cố lại cánh 4 với quân số hơn 100 chiến sĩ gồm các cụm: cụm bắc Tà Lài có các kho quân giới, quân nhu, bệnh viện K82, đội phà và ghe vượt sông, cụm nam Tà Lài gồm kho quân giới, quân nhu, đội điều trị ĐT13, đội vận tải.

Phòng hậu cần khu 7 kết hợp đoàn 814 san sửa đường Trần Lệ Xuân, huy động nhân dân huyện Độc Lập (Bù Cháp, Lý Lịch, Tà Lài, Vĩnh An...) vào làm cầu Mã Đà, khai thông tuyến vận chuyển. Các đoàn hậu cần cũng ém sẵn sàng dầu, các kho gạo ở những điểm thuận lợi trên Quốc lộ 20 để cung cấp cho bộ đội hành tiến dọc Quốc lộ 20 đến La Ngà. Kho bố trí cách đường 300 mét, từ 600 đến 700 tấn. Riêng trên hướng lộ 20, đoàn hậu cần 814 tổ chức đảm bảo toàn diện cho sư đoàn 7 chủ lực Miền có tăng cường pháo và xe tăng giải phóng Định Quán. Đoàn tổ chức thu mua nhiên liệu trên đường 20 (vì xăng dầu từ Trung ương đưa vào Bù Gia Mập vận chuyển rất khó).

Bọn địch ở Tân Phú đánh hơi được các hoạt động chuẩn bị địa bàn của cách mạng nên ra sức tăng cường phòng thủ ngăn chặn. Chúng điều tiểu đoàn 133 và một đại đội cảnh sát dã chiến tiểu khu Long Khánh về chi viện Định Quán phối hợp với lực lượng địa phương đóng chốt dã ngoại từ km 108 đến 109, tăng cường thêm một trung đội bảo an đóng tại km 121, 1 trung đội bảo an đóng ấp 110.

Ngày 25-10, địch đưa đại đội 2 tiểu đoàn 367 bảo an từ cây số 125 về cây số 123, chuyển đại đội 3 về đến 125. Mục đích hoán chuyển này để chống lại công tác binh vận của cách mạng. Cùng ngày, địch tăng cường một đại đội biệt lập của tiểu khu Long Khánh về Phương Lâm, triển khai một trung đội ở cây số 136, 2 trung đội ở 142 và một trung đội ở đồn Đa Hoai. Mục đích là để bảo vệ đường giao thông và bít các cửa khẩu hậu cần của ta. Ngoài ra, địch đưa một toán biệt kích 6 tên về chi khu Định Quán. Bọn này được trang bị giả bộ đội cách mạng phối hợp cùng bọn tình báo, chỉ điểm để phát hiện tập kích bất ngờ vào các vùng căn cứ, giải phóng, phá kho tàng hành lang vận chuyển của cách mạng. Ở Bến Nôm, Túc Trung, địch tăng cường một trung đội bảo an, thường xuyên bung ra cách ấp từ 3 đến 4 km để giữ giao thông, giữ ấp và ngăn chặn nhân dân tiếp tế lúa gạo ra ngoài. Mức độ hành quân và mở đường của địch cuối năm 1974 gia tăng từ Túc Trung lên Cua Chử C La Ngà đến km 106, từ km 116 đến 118, từ km 123 đến 125 đến Ngọc Lâm. Bên trong ấp, địch ra sức củng cố bộ máy kìm kẹp, đưa tên Hiếu là

trung đội trưởng dân vệ (đi học về) làm phụ tá an ninh ấp 116, đưa tên Lạc phó ấp hành chính lên làm trưởng ấp Thọ Lâm...

Để tiếp tục phá bình định, chuẩn bị cho chiến dịch mùa khô của Miền, ngày 15-11-1974, tỉnh ủy Tân Phú đã triệu tập hội nghị đánh giá tình hình và đề ra phương hướng nhiệm vụ năm 1975 và 6 tháng mùa khô 1974 - 1975. Quyết tâm và phương hướng của tỉnh là: “Tập trung chỉ đạo mở rộng diện đánh phá bình định đưa phong trào chính trị binh vận lên, nắm chắc và sử dụng lực lượng vũ trang, kết hợp chặt 3 mũi với pháp lý hiệp định kiên quyết và liên tục tiến công đánh bại cơ bản kế hoạch bình định di dân lấn đất của địch. Nhanh chóng xây dựng vùng căn cứ giải phóng từng bước vững chắc, tập trung và khẩn trương xây dựng, phát triển thực lực 3 mũi tạo một bước nhảy vọt, ra sức động viên sức người, sức của nhằm làm thay đổi tương quan tại chỗ, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu thủ đoạn mới của địch, mở đồn bót, giải phóng xã, ấp và mở thế tranh chấp mạnh 2/3 số ấp, giành trên 40.000 dân, đưa về vùng giải phóng 12.000 dân. Tranh thủ mọi thời cơ thuận lợi, để giành được thắng lợi có ý nghĩa quyết định, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn...”⁴³.

Tỉnh ủy chọn vùng trọng điểm chỉ đạo của tỉnh là: Từ La Ngà đến Phương Lâm, điểm của điểm là xã 125, diện của điểm Định Quán là 116. Vùng diện của tỉnh là từ Bến Nôm đến Túc Trung, điểm của diện là ấp Cây Xăng, ấp Đồn Điền và bìa cao su. Ngày 6-12-1974, Tỉnh ủy, Tỉnh đội Tân Phú tập trung bộ đội tỉnh kết hợp với lực lượng quân khu mở chiến dịch tổng hợp tiến công địch trên toàn tỉnh nhằm thăm dò phản ứng và khả năng chi viện của địch, tiêu hao sinh lực địch mở màn cho chiến dịch mùa khô. Lực lượng tham gia chiến dịch gồm tiểu đoàn 74 quân khu 2, đại đội K9, C374 Tân Phú, đặc công, công binh, trinh sát vũ trang tỉnh, du kích các xã. Đồng chí Võ Tấn Vịnh Bí thư Tỉnh ủy làm Chỉ huy trưởng chiến dịch. Điểm then chốt của chiến dịch là Cầu Trắng (xã 125) và cầu La Ngà.

Đêm 6-12, theo kế hoạch thống nhất của Bộ chỉ huy chiến dịch, các lực lượng đều nhất loạt nổ súng tiến công địch, đồng thời phát động quần chúng nổi dậy.

Tại cầu La Ngà, điểm then chốt chiến dịch, bộ đội đặc công thủy chịu trách nhiệm phá cầu, nhưng hợp đồng thiếu chặt chẽ nên vào điểm tập kết trễ. Đến 4 giờ 20 phút, các đồng chí cho mở cầu cũ phá hư một góc. Do nước quá cạn nên không đánh được cầu mới. Cánh bắc La Ngà chờ quá giờ không nghe tiếng nổ hướng cầu

⁴³ Nghị quyết đánh phá bình định năm 1975 và 6 tháng mùa khô 1974 - 1975. Tỉnh ủy Tân Phú, trang 6. Lưu trữ phòng NCLS Đảng Đồng Nai.

nên rút ra ngoài, sau khi nổ cầu cũ mới quay lại đánh địch. Đến 4 giờ 30 phút, tiểu đoàn 74 quân khu chiếm hai bên bờ nam bắc sông La Ngà trụ lại đánh địch phản kích diệt 20 tên, thu 11 súng. Chiều ngày 8 tháng 12, địch tăng cường bộ binh, xe tăng và máy bay lên yểm trợ quyết liệt, tiểu đoàn 74 phải rút ra khỏi đèo. Sáng ngày 9-12, địch tăng cường quân từ tiểu khu Long Khánh tiếp tục ứng cứu, ta không chặn được viện, nên địch giải tỏa được ấp 114, xã 116.

Tại Cầu Trắng (xã 125) đèo then chốt quân sự 2, do hợp đồng không ăn khớp, bộ đội đặc công không đánh sập được cầu. Đại đội K9 tỉnh Tân Phú chuyển sang dùng hỏa lực tập kích 2 tua Cầu Trắng, sau đó rút lên đèo 128, 129 làm chương ngại vật trên lộ 20 để đánh chặn viện địch từ Phương Lâm xuống ứng cứu. Ta diệt 6 tên rồi chuyển lực lượng về phối hợp vây đồn 125.

Đêm 7-12, bộ đội K9, trinh sát vũ trang, du kích xã, cán bộ chính trị tổng cộng 40 đồng chí tổ chức 3 mũi bao vây đồn 125. Ngay trong đêm, ta phát loa liên tục kêu gọi binh lính đồn 125 buông súng, phát động nhân dân bùng ra Quốc lộ 20 tạo thế vây ép địch, đồng thời tổ chức 18 quần chúng hai lần đưa thư vào đồn. Lực lượng ta bao vây đồn liên tục từ ngày 8 đến 11-12. Bọn lính trong đồn nhiều lần tổ chức phản kích từ bên trong nên đều bị đẩy lùi, 50 tên bị diệt. Bên trong xã, chi bộ Đảng lãnh đạo quần chúng nổi dậy truy lùng bọn tề, xã, ấp ác ôn, phá tan các đội phòng vệ dân sự. Các tên tề, xã đều bỏ chạy trốn về chi khu Định Quán.

Tại Định Quán, ngày 7-12, lực lượng ta vào bám trụ các ấp 110, 114, 116, hát động nhân dân diệt ác phá kềm, đồng thời bám trụ đánh địch phải kích đến ngày 11-12, diệt 6 tên làm bị thương 10 tên. Nhân dân ấp 116 dưới làn đạn ác liệt vẫn xuống đường tham gia khiêng thương tải đạn tiếp tế bộ đội. Tại ấp 114, viện binh địch vừa lên, chi bộ vận động quần chúng trong đó có nhiều gia đình binh sĩ ra đấu tranh có tình có lý buộc lực lượng địch rút về.

Ngày 15-12-1974, tại Túc Trung, Bến Nôm, đại đội 374 tỉnh đề hỗ trợ cho địa phương đã tổ chức đánh địch trên Quốc lộ 20, diệt 5 tên, làm bị thương 12 tên, thu 2 súng. Chi bộ và cán bộ phong trào tuyên truyền trong nhân dân tin thắng lợi đồng thời đi sâu xây dựng lực lượng ở các ấp.

Qua mấy ngày tiến công, chiến dịch không hoàn thành theo yêu cầu đề ra, hai đèo then chốt không dứt điểm được. Nhưng đợt tiến công đã tác động mạnh đến tinh thần nguy quân, nguy quyền ở Tân Phú. Hầu hết các đồn bót địch bị đánh trong đợt sau đó đều co lại không dám bùng ra cản quét.

Ngày 18-12-1974, Tỉnh ủy Tân Phú sơ kết cao điểm của đợt 1 mùa khô 1974 - 1975, về cơ bản quyết tâm không thay đổi, đèo then chốt vẫn là cầu La Ngà và

Cầu Trắng. Ban chỉ huy điều đại đội 374 về chốt trận trên Quốc lộ 20 từ cây số 94 đến 97 (Túc Trung) để đánh viện binh địch. Tiểu đoàn 74 quân khu chốt chặn cây số 105 đến 107. Vùng diện Định Quán, ban chỉ huy cho lực lượng trinh sát vũ trang chuyển vào hoạt động ở nội ô thị trấn và km 114.

Trên chiến trường miền Đông phía bắc thị xã Long Khánh, ngày 24-12-1974, Bộ tư lệnh Quân khu 7 mở chiến dịch lộ 3 trung đoàn 6 cùng lực lượng vũ trang quân khu 6 tiến công làm chủ hai chi khu Hoài Đức và Võ Đắc (Bình Tuy).

Ngày 30-12-1974, để bảo vệ đường 20, đồng thời dùng quốc lộ này và đường Trà Cỏ ứng cứu cho địch ở Hoài Đức, Võ Đắc, địch điều chiến đoàn 43 sư đoàn 18 gồm 8 tiểu đoàn, 2 chi đoàn thiết giáp và một đại đội trinh sát theo Quốc lộ 20 đường Trà Cỏ, Đồng Hiệp tiến lên giải vây cho Hoài Đức, Võ Đắc. Trước tình hình đó thường vụ tỉnh ủy Tân Phú ra chỉ thị 01 cho các đơn vị vũ trang tỉnh phải phối hợp với lực lượng ở trên “vừa đánh bình định, bung dân xây dựng các mặt của ta thật tốt, vừa đánh bại chiến đoàn 43 địch”.

Trong 3 ngày 30 và 31 tháng 12, bộ đội tỉnh, K9 cùng trinh sát vũ trang, du kích xã 125 bám sát và liên tục tập kích chiến đoàn 43 từ km 2 đến km 7 đường Trà Cỏ, diệt 60 tên, làm chậm bước tiến của địch. Trên Quốc lộ 20, bộ đội trinh sát quân khu và du kích xã 116, đánh diệt một xe hậu cần địch tại cây số 117, đồng thời đắp mô cản giao thông địch. Ngày 1-1-1975 ta đánh sập cống lớn Suối Sơn ở cây số 93 (đoạn giữa Túc Trung và La Ngà, cắt đứt Quốc lộ 20, đường vận chuyển chủ yếu của địch lên 125).

Mãi đến trưa ngày 1-1, chiến đoàn 43 sư 18 nguy mới chiếm được Đồng Hiệp (Cao Cang), đặt trận địa pháo 105 ly ở Đồng Hiệp, trận địa pháo 155 ly ở Trà Cỏ (cây số 2,5). Từ chỉ huy sở đóng ở 125, địch cho hai tiểu đoàn bộ binh tiến về bờ sông La Ngà (nam Đồng Hiệp và nam Suối Cọp) chuẩn bị giải tỏa cho Võ Đắc.

Ngay trong ngày, bộ đội tỉnh và Quân khu 7 phối hợp tập kích vào sở chỉ huy chiến đoàn 43 nguy ở cây số 125 buộc địch rút chạy về 116. Tại cây số 116, bộ đội K9 và du kích 116 tổ chức tập kích ban ngày vào sở chỉ huy mới của địch. Một lần nữa địch tháo chạy về chi khu.

Trên đà thắng lợi, du kích và dân quân xã nổi dậy giải phóng Cao Cang, liên tục đánh quấy phá địch trên lộ 20.

Ngày 10-1-1975, bộ đội Quân khu 6 và Quân khu 7 phối hợp đánh thiệt hại nặng địch ở Hoài Đức, Võ Đắc. Đồng thời bộ đội tỉnh Tân Phú liên tục đánh địch

trên Quốc lộ 20, buộc chúng phải rút đi một số đơn vị. Và ngày 28-1-1975, toàn bộ chiến đoàn 43 sư đoàn 18 ngày phải rút về Long Khánh.

Kết thúc đợt 2 cao điểm mùa khô 1974 - 1975, quân và dân tỉnh Tân Phú phối hợp chủ lực quân khu giành được thắng lợi trên Quốc lộ 20, bung nhiều dân về vùng giải phóng, hỗ trợ đắc lực cho chiến trường bạn giành thắng lợi.

Cùng thời gian cao điểm đợt 2 mùa khô, trên chiến trường trọng điểm của miền Đông, quân chủ lực Miền đã lần lượt tiêu diệt và đánh chiếm các chi khu Bù Na, Bù Đốp, Bà Rá, Đồng Xoài giải phóng quốc lộ 14 và ngày 6-1-1975, quân ta giải phóng thị xã Phước Long, tỉnh đầu tiên ở miền Nam được giải phóng.

Trước thắng lợi lớn này, ngày 27-1-1975, Quân ủy và Bộ tư lệnh Miền đã bổ sung và điều chỉnh kế hoạch bước 2 mùa khô để đáp ứng với sự phát triển của tình hình theo chỉ đạo của Bộ Chính trị Trung ương Đảng. Yêu cầu bước hai của miền Đông được đề ra là: tiêu diệt nhiều sinh lực địch, hoàn chỉnh vùng giải phóng, mở thông hành lang về phía đông Sài Gòn, mở chiến dịch Dầu Tiếng và đường 20, phát triển hành lang chiến lược và vùng giải phóng về hướng dọc Quốc lộ 20 về Bà Rịa - Long Khánh.

Về phía địch, ngày 8-3-1975, chúng điều tiểu đoàn 2 chiến đoàn 53, chiến đoàn 52, 1 xe bọc thép cùng ban chỉ huy trung đoàn 5 thiết giáp và một pháo đội (4 khẩu) lên khu vực Gia Kiệm để án ngữ Quốc lộ 20. Đồng thời, địch tiếp tục điều một số đơn vị chiến đoàn 43, 1 đại đội bảo an từ tiểu khu Long Khánh lên làm lực lượng dự phòng ở chi khu Định Quán, tăng cường một chi đội thiết Giáp M 113 lên bảo vệ cầu La Ngà. Tiểu đoàn 367 bảo an cơ động của chi khu Định Quán được điều ra khỏi chi khu rải quân ra giữ cầu giữa ấp.

Ngày 10-3-1975, quân ta tiến công Buôn Mê Thuật mở đầu chiến dịch Tây nguyên cũng là mở đầu cho cuộc tiến công chiến lược trên toàn miền Nam.

Trước đó, trung ương Cục và Bộ chỉ huy Miền đã nhận định: khi chiến dịch Tây nguyên nổ ra các đường 19, 21 sẽ bị cắt đứt, địch có thể sử dụng đường 20 nam Xuân Lộc ngược lên nối đường 21 kéo dài để chi viện cho Tây Nguyên. Chi khu Định Quán là điểm phòng thủ án ngữ đường 20, nếu ta chiếm được chi khu này, làm chủ đường 20 phối hợp với mặt trận đường 3, đường 1 sẽ mở được hành lang và đường tiến công ở hướng đông, thực hiện được ý đồ chiến lược giải phóng Sài Gòn.

Từ nhận định này, Bộ tư lệnh Quân đoàn 4 điều sư đoàn 7 chủ lực về hoạt động trên đường 20 phối hợp với lực lượng tỉnh Tân Phú và quân khu tiến công

giải phóng đường này, mở đường cho chủ lực tiến về Long Khánh Bộ tư lệnh tiền phương mặt trận đường 20 được thành lập do đồng chí Bùi Cát Vũ làm Tư lệnh, đồng chí Ba Chắc Tỉnh đội trưởng Tân Phú làm Phó tư lệnh, đồng chí Sáu Lộc Tỉnh đội phó làm Tham mưu trưởng, đồng chí Sáu Vịnh Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy. Căn cứ chỉ huy sở mặt trận đóng tại Suối Sơn (tây lộ 20). Kế hoạch hoạt động và sử dụng lực lượng như sau: sư đoàn 7 có pháo binh Quân đoàn 4 yểm trợ tiến công giải phóng chi khu Định Quán, lực lượng vũ trang Tân Phú gồm 2 đại đội K9 và C374, 1 trung đội công binh, 1 trung đội trinh sát và du kích La Ngà đến yếu khu Túc Trung. Đơn vị trinh sát có nhiệm vụ dẫn đường cho lực lượng tiếp cận các mục tiêu. Thường vụ Tỉnh ủy cử đồng chí Mười Trí Ủy viên Ban thường vụ về chỉ đạo và phụ trách khu vực Túc Trung. Chi bộ mặt Túc Trung và các tổ binh vận đã huy động trong nhân dân hơn 1 tấn gạo và 1.000 lít xăng dự trữ phục vụ cho chiến dịch. Các đồng chí Ba Xuân, Ba Đăng đảng viên mặt phụ trách nắm tình hình địch và liên lạc khi đợt tiến công nổ ra.

Qua công tác binh vận, ta đã nắm được lực lượng và kế hoạch phòng thủ chi khu Định Quán. Đây là một trong những chi khu mạnh của địch, có địa hình tự nhiên hiểm trở, là cứ điểm phòng ngự chiến thuật trong hệ thống phòng ngự trên đường 20. Bảo vệ chi khu có tiểu đoàn 367 bảo an và nhiều đơn vị dân vệ, 1 cụm pháo 105 ly, lực lượng cơ động yểm trợ có một chiến đoàn của sư đoàn 18 ngụy, chung quanh chi khu có nhiều điểm cao lợi hại như cao điểm 112 và nhiều công sự hầm hào vững chắc.

Ngày 17-3-1975, cuộc tiến công địch trên đường 20 bắt đầu. Pháo binh sư đoàn 7 mở màn bằng hàng loạt pháo bắn tấp nập vào chi khu, Phương Lâm, La Ngà, núi Tràn, đồi Lãng Xi cao điểm 112. 5 giờ 40 phút ngày 17 tháng 3, lực lượng ta tiến công vào chi khu Định Quán. Dựa vào công sự, địch phản kích rất ác liệt. Cuộc chiến đấu giằng co từ 5 giờ 40 phút đến 17 giờ cùng ngày, quân ta chiếm được chi khu, khu chợ ở phía nam, cấm cờ giải phóng trên nóc sở chỉ huy chi khu, sau đó phát triển đánh địch ở từng gộp đá.

Ở núi Tràn, ta tiến công quyết liệt, diệt quân chi viện của địch (đại đội 4 tiểu đoàn 2 chiến đoàn 43 sư 18) buộc địch ở đồn núi Tràn rút chạy.

Đến 16 giờ, quân ta đánh chiếm được dinh quận trưởng, bọn chúng phải chuyển chỉ huy sở ra các gộp đá để tiếp tục phản kích. Đến tối quân ta chiếm được trận địa pháo và cao điểm 112 và hai gộp đá cứ điểm của địch.

Ảnh: Đại đội 3 anh hùng trong trận tấn công giải phóng chi khu Định Quán ngày 16-3-1975 (t162)

5 giờ 30 phút ngày 18-3, quân ta mở cuộc tiến công đánh chiếm các căn cứ điểm ở các gộp đá còn lại, trong đó có gộp “ông Phật”. Cuộc chiến đấu hết sức gian khổ vì địch có điểm cao và hầm hào cố thủ vững chắc. Địch ngoan cố cho nổ kho đạn lớn hòng ngăn chặn sức tiến công của quân ta để chờ viện quân. Nhưng mọi cố gắng của chúng đều vô vọng. Tối ngày 20-3-1975, quân ta đánh chiếm hoàn toàn chi khu Định Quán, bắt sống toàn bộ Ban chỉ huy chi khu Định Quán, trong đó có thiếu tá Chánh chi khu trưởng kiêm Quận trưởng Định Quán, tên thiếu tá Trưởng ty cảnh sát, tên thiếu tá tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2, 4 đại úy và 50 lính.

Tại Phương Lâm, bộ đội K9 và du kích xã đã tiến công đồn Đa Hoai, làm tê liệt cụm pháo binh và diệt tên đại úy chỉ huy cụm pháo. 12 giờ 45 phút ngày 17-3, ta giải phóng đồn Đa Hoai. Bọn lính còn sống sót chạy về hướng Lâm Đồng.

Ngay sau đó, bộ đội K9 được lệnh hành quân về xã 125 cùng với du kích bao vây cô lập bức rút đồn 125 do đại đội 2 tiểu đoàn 367 bảo an đóng giữ. Quân ta bắn thủng các thùng đựng nước của địch quanh đồn, cô lập nguồn nước tiếp tế từ ngoài vào đồn, vừa phát loa gọi hàng, vừa bắn cối 82 ly và B41 vào để uy hiếp tinh thần địch. Sau hai ngày bị bao vây, địch tìm cách bung ra phản kích nhưng đều thất bại. Đến 23 giờ ngày 18-3-1975, địch mở đường máu tháo chạy, lực lượng ta truy kích, thu 50 súng các loại. Đồn 125 bị diệt, xã 125 hoàn toàn được giải phóng. Trên chiến trường chung, ta giải phóng Tây Nguyên tiêu diệt quân khu 2 và quân đoàn 2 nguy, gây nên một cuộc tháo chạy tán loạn đối với địch mà chúng gọi là “rút lui chiến lược”. Tình hình này tác động rất lớn, gây hoang mang giao động trong hàng ngũ binh lính địch ở Tân Phú. Nhiều đồn bót địch chỉ cần du kích nổ súng tiến công, địch cũng rút chạy.

- 24 giờ ngày 18-3, dân vệ đồn 116 tháo chạy.

- 11 giờ ngày 19-3, đồn Quảng Khánh rút chạy.

- 17 giờ ngày 20-3, quân ta tiến công đồn La Ngà, đánh thiệt hại đại đội bảo an đóng giữ và bọn tân binh từ chi khu Định Quán về, bắt sống 60 binh lính và sĩ quan của chiến đoàn 43 nguy.

Như vậy chỉ trong ba ngày tiến công, đến ngày 20-3-1975 toàn bộ chi khu, đồn bót của địch từ La Ngà đến Phương Lâm bị quét sạch. Khu vực từ La Ngà đến Phương Lâm hoàn toàn được giải phóng.

Ảnh: Giải phóng chi khu Định Quán – Địch ra hàng (tháng 3-1975) (t164)

Một số tân binh của địch thoát chạy được về Túc Trung, Bến Nôm phối hợp cùng lực lượng tại chỗ và sự hỗ trợ từ chi khu Kiệm Tân và chiến đoàn 52 sư 18, tiếp tục khống chế kìm kẹp nhân dân, tăng cường đồn bót cố thủ.

5 giờ 40 phút sáng ngày 14-4-1975, bộ đội tỉnh Tân Phú gồm K9, C374, trinh sát vũ trang và du kích xã tiến công vào yếu khu Túc Trung, đồn bót địch ở xã. Bộ đội K9 tiến công diệt địch ở khu vực nhà thờ Túc Trung, sau đó diệt địch ở ấp Chợ, rồi chuyển sang làm nhiệm vụ kèm chân lực lượng địch tăng viện từ km 97. Đại đội C374 đánh chiếm đồn Cây Xăng. Đại đội K9 và C374 tổ chức nhiều cánh tiến công chiếm ấp Đồn Điền, ấp Tam Bung, và cuộc cảnh sát nguy. Từ chi khu Kiệm Tân và đồn Suối Rắc, địch mở nhiều cuộc phản kích nhằm giải tỏa khu vực Túc Trung nhưng hoàn toàn thất bại. Tại đồn điền Túc Trung, khi tiếng súng còn đang nổ, các đảng viên mật chi bộ Đồn Điền: chị Ba Mạnh, Năm Lập, chị Thanh, chị Sương, chị Sự, chị Bình làm nòng cốt cùng 3 du kích huy động hơn 400 công nhân tấn công trụ sở ấp. Bọn dân vệ hốt hoảng bỏ chạy, ta bắt sống tên trưởng ấp Dương Văn Bí, thu 12 súng Carbine, 1 trung liên. Tên chỉ huy sở đồn điền bỏ chạy về Long Khánh. Toàn bộ sở cao su hoàn toàn về tay công nhân.

Ngày 16-4-1975, toàn bộ chi khu, yếu khu, đồn, bót, các chốt quân sự của địch ở Tân Phú gồm 3.600 tên địch cùng toàn bộ tề, xã, ấp ở địa phương bị quét sạch. Tỉnh Tân Phú hoàn toàn được giải phóng. Cửa ngõ kiên cố của địch ở địa đầu quân khu 3 bị phá vỡ, tạo bàn đạp về điều kiện thuận lợi cho quân chủ lực bao vây tiến công giải phóng thị xã Long Khánh. Cửa ngõ và tuyến phòng thủ cuối cùng của địch ở phía đông Sài Gòn, giành thắng lợi trong chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn, giải phóng miền Nam.

Từ sau hiệp định Paris được ký kết, Đảng bộ và quân dân Tân Phú không ngừng nâng cao cảnh giác cách mạng, kiên quyết đánh bại âm mưu bình định lần chiếm của địch làm tròn nhiệm vụ của một địa bàn căn cứ chiến lược, tạo điều kiện cho các binh đoàn chủ lực tiến công ở phía đông Sài Gòn, góp phần kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta. Lịch sử đã sang trang. Đất nước liền một dải, nam bắc sum họp một nhà. Đảng bộ và nhân dân Tân Phú đã thực hiện xuất sắc lời dạy của Bác: “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào” « giải phóng miền nam, thống nhất Tổ quốc và bắt tay vào sự nghiệp xây dựng CNXH ».

KẾT LUẬN

Tân Phú là vùng đất mới được thiên nhiên ưu đãi, khí hậu thuận hòa, đất đai màu mỡ (60% diện tích là đất bazan). Nhân dân huyện Tân Phú từ nhiều nguồn, nhiều địa phương của đất nước hội tụ về, nhưng cùng chung một thành phần xuất thân, đó là những người nông dân lao động nghèo, bị địa chủ, tư bản thực dân áp bức bóc lột. Quá trình đấu tranh với thiên nhiên khắc nghiệt để sinh tồn, tạo lập xóm làng, đấu tranh chống áp bức ở đồn điền cao su, đã kết nối các tầng lớp nhân dân thành một khối thống nhất, đoàn kết, tương thân, tương ái.

Tân Phú lại có địa thế quan trọng. Rừng nối liền Chiến khu Đ, Tây Nguyên và cực nam Trung bộ. Quốc lộ 20 qua huyện là đường giao thông nối liền Sài Gòn - Tây Nguyên. Địch xây dựng Tân Phú thành một bàn đạp tấn công vào căn cứ cách mạng, bảo vệ đường giao thông, bảo vệ cửa ngõ phía đông Sài Gòn. Ta quyết giữ Tân Phú để bảo vệ căn cứ, xây dựng cửa khẩu hậu cần, hành lang chiến lược, tạo ra một hậu phương tại chỗ, một bàn đạp tiến công địch ở phía đông Sài Gòn. Cuộc chiến đấu giành độc lập của quân dân Tân Phú dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ vì thế, đã diễn ra vô cùng ác liệt. Trong quá trình đấu tranh gian khổ đó, Đảng bộ và quân dân Tân Phú đã lập nên nhiều chiến tích đáng tự hào góp phần vào sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng nên những truyền thống cách mạng vô cùng quý báu. Chiếm được Nam kỳ, thực dân Pháp đã nhận ra tầm quan trọng của mảnh đất này, một vùng đất trù phú có khả năng khai thác, bóc lột tài nguyên thiên nhiên. Chúng mộ dân, phá rừng, lập đồn điền cao su, khai thác lâm sản, mở đường 20 nối liền Sài Gòn với Đà Lạt - là nơi du lịch, nghỉ ngơi lý tưởng của bọn tư bản thực dân lúc bấy giờ.

Trong đau thương, tủi nhục, căm hờn vì mất nước, vùng rừng núi Tân Phú đã văng lên ý trí cách mạng và tinh thần bất khuất - từ cuộc vượt ngục Tà Lài của những đảng viên cộng sản (tháng 3-1941) - có tính chất quan trọng tác động đến quá trình vận động tiến tới Cách mạng tháng Tám 1945 ở Nam bộ.

Trong kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954), huyện Tân Phú dân còn thưa, rừng dày đặc. Nhưng chính nơi đây, nhân dân, chủ yếu là đồng

bào dân tộc gắn bó với địa phương từ bao đời, là công nhân cao su bị bóc lột thậm tệ dưới chế độ thực dân, đã nhất tề đứng lên chống giặc ”thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Nhân dân Tân Phú vừa ra sức xây dựng căn cứ, ủng hộ đóng góp nuôi quân, làm trinh sát giao liên, giúp lực lượng kháng chiến vượt qua khó khăn, giành nhiều thắng lợi, trong đó có chiến thắng La Ngà (1-3-1948) vang dội.

Những năm đầu kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Tân Phú với thế rừng núi hiểm trở, với đồng bào dân tộc trung thành, một lòng một dạ cùng cách mạng đã trở thành căn cứ bảo tồn lực lượng, nơi hình thành lại lực lượng vũ trang cách mạng ở miền Đông Nam bộ.

Trong kháng chiến chống Mỹ, địch tổ chức tại Tân Phú 2 chi khu, 1 yếu khu quân sự cùng một bộ máy tề nguỵ, cảnh sát, bình định... tương đối mạnh, kết hợp với nhiều thủ đoạn chiến thuật kèm kẹp đánh phá phong trào, ngăn chặn và tìm diệt lực lượng cách mạng trên hướng phía đông Sài Gòn.

Yêu nước, đoàn kết nhất trí là tung hứng chi phối toàn bộ hành động của cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân Tân Phú trong suốt cuộc kháng chiến hơn 20 năm. Lòng yêu nước, chí căm thù giặc, chiến đấu vì sự nghiệp giải phóng dân tộc đó được sự lãnh đạo của Đảng bộ Tân Phú đã thể hiện một cách sinh động và phong phú vượt ngoài khả năng phán đoán của kẻ thù. Trong chiến đấu, cán bộ, đảng viên, chiến sĩ Tân Phú luôn nêu cao ý chí cách mạng, tính tổ chức kỷ luật, quan điểm vận động quần chúng của ta, là hạt nhân tập hợp, đoàn kết các tầng lớp nhân dân trong huyện vì mục tiêu cao cả. Lực lượng chính trị của Tân Phú nòng cốt là cơ sở cách mạng trong hiểm nguy vẫn một lòng bám đất, chở che và tích cực phục vụ cho lực lượng cách mạng. Có thể nói trong kháng chiến chống Mỹ, Đảng bộ quân dân Tân Phú không chỉ chia nhau chén gạo, củ khoai mà cả sự hy sinh và mất mát. Tất cả nói lên tinh thần đoàn kết, sự thống nhất về ý chí và hành động của toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân Tân Phú, tạo nên sức mạnh tổng hợp biến lực lượng cách mạng ít thành nhiều, yếu thành mạnh, làm thay đổi từng bước tương quan lực lượng ta - địch, để cuối cùng giành thắng lợi hoàn toàn.

Ảnh: đại hội đại biểu huyện Tân Phú lần thứ VII vòng 1 (năm 1991) (t170)

Trong cuộc đấu tranh cách mạng, Đảng bộ huyện Tân Phú đã xử lý thành công vấn đề xây dựng lực lượng tại chỗ chủ yếu là lực lượng chính trị, nòng cốt trong huyện.

Địa bàn huyện Tân Phú khá phức tạp, rừng thiên nhiên nhiều, cấu tạo dân cư từ nhiều nguồn, lại nhiều tôn giáo. Để xây dựng lực lượng chính trị, vấn đề đầu tiên là

phải thực hiện đúng đường lối quan điểm quần chúng, dân tộc và tôn giáo của Đảng. Đảng viên, cán bộ, chiến sĩ Tân Phú ngoài nhiệm vụ chiến đấu trực tiếp cùng kẻ thù, còn là một thành viên quan trọng trong công tác dân vận, mặt trận.

Ngay thời kỳ đầu “khai hoang” địa bàn, các đoàn công tác của Khu ủy, Tỉnh ủy đã biết tin và dựa vào đồng bào dân tộc. Người dân tộc Tân Phú có cuộc sống chân chất, trọng chữ tín, tin tưởng vào cách mạng thông qua những cán bộ, đảng viên sống chan hòa, gắn bó và gương mẫu trong sinh hoạt. Từ lòng tin này, Đảng bộ đã tạo nên khối đoàn kết trong đồng bào các dân tộc, xây dựng được nòng cốt, mở rộng được địa bàn đứng chân và hoạt động; đồng thời đào tạo được nhiều cán bộ, chiến sĩ trong người dân tộc chiến đấu kiên cường, mà tiêu biểu là liệt sĩ anh hùng Điều Cải.

Không chỉ đối với nhân dân vùng căn cứ, giải phóng, Đảng bộ huyện Tân Phú còn quan tâm đến việc tìm hiểu, vận động và tổ chức đồng bào sống trong vùng do địch tạm kiểm soát. Cán bộ, đảng viên của huyện khi trực tiếp, khi gián tiếp qua cơ sở luôn bám sát dân nắm được đặc điểm tâm lý, đời sống từng đối tượng, tầng lớp, thành phần dân tộc, hiểu được tâm tư, nguyện vọng của dân, từ đó có hình thức biện pháp thích hợp để tuyên truyền, giáo dục, tập hợp. Vấn đề cốt lõi là phải biết tin vào dân, tin vào lòng yêu nước và tinh thần dân tộc của dân, biết lấy việc cụ thể, thực tiễn của giáo dục (hành động của bọn ác ôn địa phương, việc dùng bom, pháo, chất độc hóa học hủy diệt rừng, hoa màu cây trái của dân, ngăn cản không cho dân sản xuất...) Đồng thời phải biết quan tâm đến đời sống nhân dân, tạo điều kiện để đấu tranh bảo vệ và nâng cao đời sống của nhân dân (đấu tranh đòi cấp đất canh tác, bồi thường thiệt hại cho dân, chống địch bắt lính, lãnh đạo nông dân, công nhân cao su đấu tranh đòi dân sinh, diệt bọn ác ôn...). Trong công tác dân vận, cán bộ, đảng viên Tân Phú luôn luôn theo đúng phương châm có tính nguyên tắc “Lời nói đi đôi với việc làm”, đặt lợi ích của cách mạng, của nhân dân trên quyền lợi cá nhân. Những hoạt động cụ thể, toàn tâm toàn ý của cán bộ, đảng viên thực sự tạo được niềm tin của nhân dân đối với Đảng, với cách mạng.

Có lòng tin vững chắc đó, cơ sở, nhân dân Tân Phú đã không từ nan một việc gì dù khó khăn đến đâu khi cách mạng yêu cầu, từ đóng góp nuôi quân, đóng đảm phụ đến những việc làm khó khăn nguy hiểm như tham gia đấu tranh chính trị, làm thông báo tin, trinh sát, vượt lộ băng rừng đi tải thương tải đạn, lương thực, thu mua hàng hóa cho cách mạng.

Đảng tin dân, dựa vào dân để tạo địa bàn, xây dựng phong trào, dân tin Đảng hết lòng ủng hộ cách mạng, ủng hộ kháng chiến. Cả hai có quan hệ hữu cơ và là hậu quả của nhau.

Xây dựng hậu phương, căn cứ cách mạng là vấn đề lớn có ý nghĩa chiến lược để giành thắng lợi cho kháng chiến. Tân Phú có địa hình thiên nhiên đa dạng thích hợp và đáp ứng được yêu cầu xây dựng này. Dựa vào địa thế, kết hợp của ba lực lượng chủ yếu của Miền, khu, bộ đội địa phương, du kích và vận động đồng bào dân tộc, Đảng bộ Tân Phú đã xây dựng và bảo vệ được căn cứ địa đảm bảo được hành lang vận chuyển, giao liên, sản xuất lương thực, y tế và vũ khí tại chỗ cho chiến trường. Ngoài ra Đảng bộ qua công tác xây dựng cơ sở cốt cán, đã tạo được một hệ thống căn cứ du kích (lõm căn cứ) để làm bàn đạp vào thị trấn đông dân, đảm bảo cho cán bộ, chiến sĩ bám trụ công tác, rút lương thực, tiến công vào các cơ quan đầu não của địch. Đó là những căn cứ Gia Canh, Cao Cang, Thuận Tùng, cây số 125, Tà Lại, Vĩnh An... Để xây dựng những lõm căn cứ này, trong những thời điểm lịch sử, bằng nhiều cách Đảng bộ đã vận động dân bung ra sản xuất, tạo chân rết cho lực lượng cách mạng. Cách mạng đã cấp đất, giống để sản xuất sinh sống và cung cấp một phần cho kháng chiến. Đảng bộ còn chỉ đạo linh hoạt trong việc đưa dân ra ở thể hai chân vùng giải phóng, căn cứ do địch tạm kiểm soát; vừa tạo điều kiện cho dân không có đất được tham gia sản xuất, vừa xây dựng mạng lưới thông báo tin, trinh sát, giao liên nối liền từ vùng căn cứ vào vùng địch tạm kiểm soát.

Tân Phú là địa bàn chuyển tiếp, hành lang nối liền từ Trung ương vào các đoàn hậu cần Miền về địa phương, đưa hàng chi viện từ hậu phương lớn vào chiến trường miền Đông. Việc Đảng bộ xây dựng được hậu phương tại chỗ, căn cứ cách mạng thể hiện được tinh thần tự lực tự cường, không chỉ biết trông chờ ỷ lại vào nguồn viện trợ của trên, mà chủ động khai thác hàng tại chỗ, đáp ứng thêm yêu cầu chiến trường của địa phương. Trong việc xây dựng tại chỗ, Đảng bộ quan tâm và đặt nặng công tác xây dựng chi bộ Đảng bên trong vững mạnh, chi bộ tự động công tác. Những chi bộ mật trong các xã ấp là hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng tại chỗ. Nhờ vậy Đảng bộ Tân Phú còn xây dựng được các “căn cứ lòng dân” đảm bảo cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ đột áp, bám trụ công tác chiến đấu an toàn và có hiệu quả. Người bảo vệ “căn cứ lòng dân” này chính là những cơ sở, cốt cán, những quần chúng đã được cách mạng giáo dục, tập hợp, tổ chức.

Thực tiễn chiến đấu ở Tân Phú cho thấy, lúc nào Đảng bộ giữ được và phát triển được những căn cứ, đảm bảo cho lực lượng đứng chân thì cách mạng phát triển đều và liên tục (như từ năm 1965 đến năm 1968). Cũng xuất phát từ những bàn đạp này, các lực lượng cách mạng của huyện đã liên tục tiến công địch trong năm 1968, tạo thế chuyển biến, khắc phục được tình hình khó khăn thiếu đói từ đầu năm 1969. Giữ được những căn cứ này, Đảng bộ còn tạo được một bàn đạp

đánh địch bình định có hiệu quả, diệt ác phá kềm, nâng thế làm chủ mảng, vùng, thế làm chủ của quần chúng.

Trong suốt cuộc chiến tranh, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú luôn luôn thể hiện tinh thần khắc phục khó khăn, giữ vững quan điểm bạo lực cách mạng và tư tưởng chiến lược tiến công. Tư tưởng chiến lược tiến công này xuất phát từ nhiệm vụ chính trị trung tâm của Đảng bộ qua các thời kỳ lịch sử và xây dựng, phát triển lực lượng và đánh phá bình định của địch; từ việc đánh giá và nhận định đúng tình hình, đặc điểm của địa phương (cả về địa thế và thành phần dân cư) đánh giá đúng tương quan lực lượng của cách mạng, của địch ở địa phương.

Trên chiến trường của huyện thường xuyên có sự hỗ trợ của bộ đội địa phương tỉnh, bộ đội chủ lực của khu, của Miền. Đảng bộ đã chỉ đạo xây dựng được các đội du kích (cả thoát ly và bí mật) bám ngay cơ sở sẵn sàng diệt ác, đánh bình định bất cứ lúc nào, nơi nào khi có thời cơ. Huyện còn xây dựng được các đội tự vệ mật, trinh sát vũ trang với mạng lưới thông báo tin bên trong xã ấp nắm chắc địch, thường xuyên tiến công địch có hiệu suất cao, tác động rất lớn đến tinh thần nguy quân nguy quyền, cổ vũ phong trào cách mạng của quần chúng. Cách đánh biệt động, đặc công, phục kích bằng mìn, trái vừa dùng ít lực lượng, đánh địch bí mật, bất ngờ nhưng hiệu quả thu được cao, có tác động lớn về chính trị. Lão du kích Chín Tào, một mình bằng vũ khí tự tạo, đánh địch táo bạo, bất ngờ, lập nhiều chiến công, trong đó có trận diệt chết tên tinh trưởng Long Khánh.

Tư tưởng tiến công không chỉ thể hiện ở hoạt động và cách đánh của lực lượng vũ trang, mà còn thể hiện ở những hình thức hoạt động phong phú của lực lượng chính trị, binh vận của huyện, mà nòng cốt là lực lượng phụ nữ. Đó là những cuộc đấu tranh của công nhân cao su (Túc Trung) chống tư bản bóc lột, đòi quyền lợi thiết thân hàng ngày để tạo điều kiện ủng hộ, tiếp tế cho cách mạng. Đó là việc tổ chức mạng lưới cơ sở bên trong làm trinh sát, giao liên, nắm chắc tình hình âm mưu của địch, giúp Đảng bộ đánh giá đúng kẻ thù và có chủ trương đối phó kịp thời, xác đáng. Đó là những cuộc đấu tranh kết hợp dân sinh - dân chủ, như chống bắn pháo gây thiệt hại cho dân, chống gài trái, đòi bung ra sản xuất, đấu tranh đòi bồi thường thiệt hại... Những cuộc đấu tranh này vừa bảo vệ quyền lợi cho nhân dân vừa biểu dương sức mạnh của lực lượng chính trị. Công tác tiến công binh vận được tiến hành bằng tuyên truyền nhỏ lẻ tác động trực tiếp đến binh sĩ, gia đình binh sĩ ở các đồn, bót, tua, chốt với nhiều hình thức: dùng tình cảm gia đình, dân tộc, dùng quyền lợi vật chất lợi dụng địch vào mục đích phục vụ cách mạng. Cơ sở cách mạng bên trong có khi tiến công địch bằng những truyền đơn cách mạng, bằng những lá thư roi cảnh cáo bọn ác ôn có nợ máu với nhân dân, tác động rất lớn

về chính trị, tư tưởng của bọn địch tại chỗ. Một cân gạo, lon muối, ký đậu... từ trong xã, áp được nhân dân bằng nhiều hình thức đưa ra cửa khẩu hậu cần, cũng là một chiến tích thể hiện được tư tưởng tiến công địch. Một chuyến hàng vượt lộ 20, vượt sông Đồng Nai, La Ngà, một cuộc đột áp tuyên truyền, tải lương cũng phải đổi bằng xương máu nhưng cán bộ chiến sĩ và nhân dân Tân Phú. Vì sự nghiệp chung ai cũng sẵn sàng xả thân, đặt lợi ích cách mạng lên trên lợi ích cá nhân, kể cả hy sinh bản thân mình.

Đó là tư tưởng tiến công, nhưng đồng thời cũng là đạo lý của mọi người dân Tân Phú trong hai cuộc kháng chiến đầy gian khổ, hy sinh vừa qua.

Để đi đến thắng lợi hoàn toàn, Đảng bộ và nhân dân Tân Phú không một giờ một phút xa rời mục tiêu lý tưởng độc lập tự do, thống nhất đất nước. Tinh thần đoàn kết, thống nhất ý chí, hành động cách mạng, chan hòa tình đồng chí, đồng đội, đồng bào; tiến hành vững chắc và rộng khắp công tác dân vận, xây dựng và phát triển lực lượng chính trị làm cơ sở phát triển lực lượng vũ trang, giữ vững quan điểm quần chúng, tin dân và tạo được niềm tin trong dân; luôn luôn giữ được thế tiến công địch kiên quyết không lui... Đó là những bài học, truyền thống vô cùng quý báu của Đảng bộ và quân dân huyện Tân Phú.

Thời gian sẽ qua đi, nhưng lòng tự hào về những trang sử đấu tranh vẻ vang, về sự lãnh đạo của Đảng, với những truyền thống và bài học có tính quy luật sẽ mãi mãi đọng lại với Đảng bộ, với quân dân huyện Tân Phú trên những chặng đường chiến đấu mới, để vươn lên xây dựng huyện nhà ngày càng vững mạnh, giàu đẹp.

MỤC LỤC

Lời nhà xuất bản

Lời giới thiệu

TÂN PHÚ - ĐẤT NƯỚC CON NGƯỜI.

CHƯƠNG MỘT: Chín năm kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).

CHƯƠNG HAI: Xây dựng lực lượng mọi mặt trong cuộc đấu tranh mới (1954 - 1960)

CHƯƠNG BA: Mở vùng xây dựng lực lượng, phát triển phong trào cách mạng ở Định Quán (1960 - 1965)

CHƯƠNG BỐN: Đánh địch tìm diệt và bình định. Thắng lợi xuân hè 1968 (1966 - 1968)

CHƯƠNG NĂM: Khắc phục khó khăn đánh bại kế hoạch bình định của Mỹ ngụy (1969 - 1973).

CHƯƠNG SÁU: Liên tục tiến công địch, tạo thế tạo lực tiến lên giải phóng toàn huyện (27-1-1973 - 16-4-1975).

KẾT LUẬN

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ HUYỆN TÂN PHÚ

Chịu trách nhiệm xuất bản

NGUYỄN ĐỨC DIỆU

NGUYỄN THỊ THANH THẢO

Biên tập

TRẦN ĐÌNH VIỆT

Biên tập kỹ thuật

HỒNG NGUYỄN

Trình bày bìa

ĐỖ DUY NGỌC

Sửa bản in

HÀ THẢO THỰC